



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



*Chân trời sáng tạo*

# GIỚI THIỆU

## SÁCH GIÁO KHOA

*Bộ sách: Chân trời sáng tạo*

*Chân trời sáng tạo*

### LỚP 8

*Chuẩn mực*

*Khoa học*

*Hiện đại*





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



*Chân trời sáng tạo*

**GIỚI THIỆU**

# **SÁCH GIÁO KHOA**

*Bộ sách: Chân trời sáng tạo*

**LỚP 8**

*Chuẩn mực*

*Khoa học*

*Hiện đại*



# MỤC LỤC

	Trang
<b>I GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BỘ SÁCH .....</b>	<b>3</b>
<b>II HỆ THỐNG XUẤT BẢN PHẨM .....</b>	<b>5</b>
1. Sách giáo khoa.....	5
2. Sách giáo viên .....	6
3. Sách bài tập.....	7
4. Tài liệu hỗ trợ.....	8
<b>III GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8 .....</b>	<b>9</b>
1. Ngữ văn 8.....	9
2. Toán 8.....	14
3. Tiếng Anh 8 Friend Plus .....	17
4. Khoa học tự nhiên 8.....	21
5. Lịch sử và Địa lí 8 .....	25
6. Giáo dục thể chất 8.....	29
7. Giáo dục công dân 8.....	33
8. Âm nhạc 8.....	37
9. Công nghệ 8.....	41
10. Tin học 8.....	45
11. Mĩ thuật 8 – Bản 1 .....	50
12. Mĩ thuật 8 – Bản 2 .....	55
13. Hoạt động trải nghiệm 8 – Bản 1 .....	58
14. Hoạt động trải nghiệm 8 – Bản 2 .....	63



# GIỚI THIỆU

## I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ BỘ SÁCH

1. Bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** của NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM được tổ chức biên soạn nhằm đáp ứng lộ trình áp dụng sách giáo khoa (SGK) mới được phê duyệt tại Nghị quyết 51/2017/QH14 của Quốc hội.

2. Bộ sách được biên soạn dựa trên các tiêu chí và quy định của SGK mới: Bám sát định hướng giáo dục phẩm chất và năng lực học sinh với trọng tâm là chuyển từ truyền thụ kiến thức sang hình thành và phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực người học; tuân thủ các tiêu chuẩn SGK mới theo *Thông tư số 05/2022/TT-BGDĐT* của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa ban hành kèm theo *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Bộ sách quy tụ đội ngũ tác giả là các chuyên gia đầu ngành, các giảng viên, nhà nghiên cứu ở các trường đại học, giáo viên giỏi ở các trường phổ thông, những người có nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu, giảng dạy và biên soạn tài liệu học tập.

4. Bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** được biên soạn theo hướng chú trọng gợi mở, truyền cảm hứng để học sinh tìm tòi, khám phá, sáng tạo và chinh phục,... giúp các em định hướng tư duy; tự khám phá và phát triển mọi tiềm năng của bản thân, hướng đến những giá trị tinh thần tốt đẹp của nhân loại.

Đặc biệt, cấu trúc bài học được thiết kế qua các hoạt động học tập, học sinh tăng cường trải nghiệm, từ đó phát huy khả năng sáng tạo và kiến tạo các giá trị của bản thân. Cấu trúc này đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên trong việc tổ chức các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực người học.

Trong bối cảnh chuyển đổi mô hình giáo dục, có thể có quan niệm cho rằng SGK theo mô hình phát triển năng lực không còn coi trọng vai trò của kiến thức. Vì vậy, cần nhấn mạnh, tuy đề cao mục tiêu phát triển năng lực cho người học, nhưng SGK mới không xem nhẹ vai trò của kiến thức. Điểm khác biệt quan trọng so với SGK theo mô hình truyền thống là kiến thức trong SGK bây giờ không chỉ dùng để hiểu và ghi nhớ, mà phải là "chất liệu" quan trọng để đạt được mục tiêu của giáo dục: giúp học sinh hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống hiện tại và tương lai.



Theo cách tiếp cận đó, kiến thức được đưa vào sách bảo đảm: phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học; phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam; giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kĩ năng, nghề nghiệp).

Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp các kiến thức nói riêng và nội dung giáo dục nói chung, vừa liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Theo đó, các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục và sự tích hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng học sinh khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, hỗ trợ giáo viên đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục là một ưu tiên hàng đầu của bộ sách. Các bài học trong mỗi cuốn sách của tất cả các môn học và hoạt động giáo dục đều được thiết kế gồm hệ thống các hoạt động. Các hoạt động đa dạng có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, sách giúp học sinh hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của từng môn học và hoạt động giáo dục. Ngoài ra, sách cũng có những gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với định hướng đổi mới đánh giá của chương trình Giáo dục phổ thông mới.

5. Bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** được thiết kế trên khổ lớn (19 x 26,5cm), in bốn màu, chất lượng giấy tốt, hình ảnh tươi đẹp, sắc nét,... với mong muốn là những ấn phẩm đẹp về hình thức và hoàn chỉnh về nội dung, đảm bảo đúng quy định của tiêu chuẩn SGK mới.

Kênh hình và kênh chữ của sách hài hòa, phù hợp với nền tảng truyền thống văn hoá Việt Nam, đồng thời chuyển tải được các sắc thái, phong vị của mọi miền đất nước: vùng đất phương Nam năng động, trẻ trung, tựa mình bên cạnh vùng đất phương Bắc cổ kính, ngàn năm văn hiến,...

Bộ sách không chỉ giúp người học dễ dàng vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn cuộc sống; giải quyết một cách linh hoạt, hài hoà các vấn đề giữa cá nhân và cộng đồng; nhận biết các giá trị bản thân và năng lực nghề nghiệp mà còn nuôi dưỡng lòng tự hào, tình yêu tha thiết với quê hương đất nước, mong muốn được góp sức xây dựng non sông này tươi đẹp hơn.

Bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** được biên soạn theo mô hình SGK phát triển năng lực, có cơ sở lí luận vững chắc; tiếp thu những thành quả mới nhất trong biên soạn SGK của các nước phát triển, đồng thời kế thừa nhiều kinh nghiệm biên soạn SGK lâu nay tại Việt Nam; bảo đảm cho chuẩn chất lượng của SGK mới; đáp ứng được kì vọng đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông của Việt Nam trong thời gian tới. Các Tổng Chủ biên, Chủ biên và tác giả cùng với nguồn nhân lực hùng hậu và các trang thiết bị công nghệ hiện đại của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam sẽ hỗ trợ các cán bộ quản lí và giáo viên tại các địa phương và cơ sở giáo dục phổ thông trong việc giới thiệu, hướng dẫn tập huấn và triển khai thành công việc dạy học theo bộ sách giáo khoa này.

Trân trọng!



## II. HỆ THỐNG XUẤT BẢN PHẨM

Hệ thống tài liệu dạy học sử dụng cho mỗi môn học ngoài SGK còn có sách giáo viên, vở bài tập cùng các tài liệu hỗ trợ giảng dạy trực tuyến khác, giúp giáo viên và học sinh có thêm nguồn học liệu để sử dụng linh hoạt trong thời gian quy định của chương trình giáo dục phổ thông quốc gia cũng như trong thời gian được mở rộng theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

### 1. SÁCH GIÁO KHOA

Bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** lớp 8 gồm:







## 2. SÁCH GIÁO VIÊN

Bộ sách giáo viên *Chân trời sáng tạo* lớp 8 gồm:





### 3. SÁCH BÀI TẬP

Bộ sách bài tập *Chân trời sáng tạo* lớp 8 gồm:





## 4. TÀI LIỆU BỔ TRỢ

Bên cạnh Sách giáo viên, Sách bài tập cùng nhiều Tài liệu hỗ trợ giảng dạy khác, bộ sách giáo khoa **Chân trời sáng tạo** còn được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam cung cấp rất nhiều học liệu điện tử trên [hanhtrangso.nxbgd.vn](http://hanhtrangso.nxbgd.vn), hỗ trợ tập huấn giáo viên trên [taphuan.nxbgd.vn](http://taphuan.nxbgd.vn) cùng với kênh truyền thông chính đặt tại [chantroisangtao.vn](http://chantroisangtao.vn), kênh Youtube đặt tại [youtube.com/c/chantroisangtao](https://youtube.com/c/chantroisangtao).



Ngoài ra, để hỗ trợ giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học bộ môn Tiếng Anh, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã xây dựng hệ thống các thiết bị dạy học và học liệu điện tử đi kèm, từ đó cung cấp cho giáo viên các phương tiện hữu hiệu để: xây dựng kế hoạch bài giảng; thiết kế bài kiểm tra; giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua các hình thức và nội dung học tập phong phú, hấp dẫn; giúp phát huy kĩ năng học tập, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình lĩnh hội tri thức trên [sachmem.vn](http://sachmem.vn).



Hiện nay, tài khoản đăng nhập các trang web ở trên đang được cấp miễn phí cho tất cả giáo viên trên toàn quốc.





### III. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8

## NGỮ VĂN 8

### 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Đồng Chủ biên**

**PGS.TS. NGUYỄN THỊ HỒNG NAM**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Cần Thơ
- SGK đã xuất bản: Ngữ văn 6 (Chủ biên), Ngữ văn 7 (đồng Chủ biên), Ngữ văn 10 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Đồng Chủ biên**

**PGS.TS. NGUYỄN THÀNH THI**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Ngữ văn 6 (tác giả), Ngữ văn 7 (đồng Chủ biên), Ngữ văn 10 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**Tác giả**

**TS. NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Tiếng Việt 1 (tác giả), Tiếng Việt 2 (tác giả), Ngữ văn 7 (tác giả), Ngữ văn 10 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**ThS. TRẦN LÊ DUY**

- Đơn vị công tác: Trường THPT Thực hành Sư phạm, Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Ngữ văn 6 (tác giả), Ngữ văn 7 (tác giả), Ngữ văn 10 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**PGS.TS. DƯƠNG THỊ HỒNG HIẾU**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Ngữ văn 6 (tác giả), Ngữ văn 7 (tác giả), Ngữ văn 10 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**TS. PHAN MẠNH HÙNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Ngữ văn 6 (tác giả), Ngữ văn 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**TS. TĂNG THỊ TUYẾT MAI**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Ngữ văn 6 (tác giả), Ngữ văn 7 (tác giả), Ngữ văn 10 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



### ThS. NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

- Đơn vị công tác: Trường Chất lượng cao Phượng Hoàng, Nghệ An
- SGK đã xuất bản: Ngữ văn 6 (tác giả), Ngữ văn 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*.

### TS. NGUYỄN THỊ NGỌC THUY

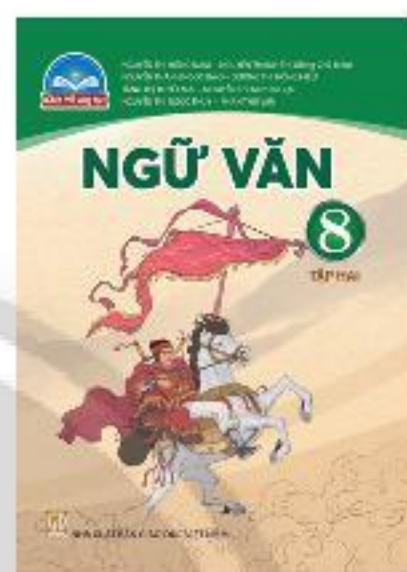
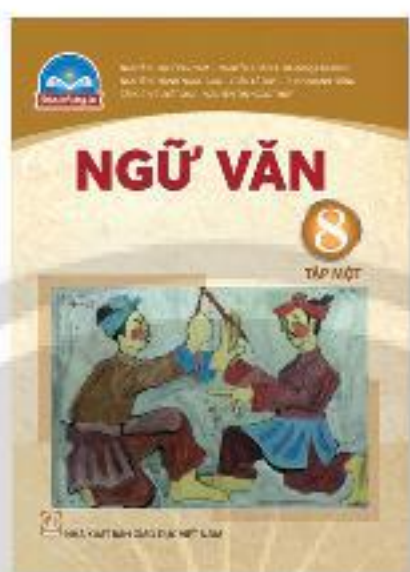
- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Ngữ văn 6 (tác giả), Ngữ văn 7 (tác giả), Ngữ văn 10 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*.

### TS. PHAN THU VÂN

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Ngữ văn 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*.

## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Hai tập: tập một – 144 trang;  
tập hai – 124 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu



## 3. NỘI DUNG SÁCH

### 3.1. Cấu trúc chung:

Sách *Ngữ văn 8* gồm mười bài học tương ứng với mười chủ điểm gắn với những vấn đề gần gũi trong cuộc sống của học sinh lớp 8.

Ở tập một, các em sẽ được trải nghiệm những khoảnh khắc kì diệu của cuộc sống trong các bài thơ sáu chữ, bảy chữ (*Những gương mặt thân yêu*); tìm hiểu về hiện tượng thiên nhiên qua các văn bản thông tin (*Những bí ẩn của thế giới tự nhiên*); thấu hiểu ý nghĩa của sự kết nối giữa con người với Trái Đất khi đọc các văn bản nghị luận (*Sự sống thiêng liêng*); thưởng thức tiếng cười nhẹ nhàng, thâm thúy với các truyện cười dân gian (*Sắc thái của tiếng cười*); khám phá muôn mặt của cuộc sống trong các vở hài kịch (*Những tình huống khôi hài*).

Ở tập hai, các em sẽ được tìm hiểu về lòng yêu nước nồng nàn của cha ông được thể hiện qua các bài thơ thất ngôn bát cú và thơ tứ tuyệt luật Đường (*Tình yêu Tổ quốc*); học cách mở rộng trái tim và nuôi dưỡng niềm hi vọng qua các truyện ngắn (*Yêu thương và hi vọng*); tham gia vào hành trình đến những vùng đất mới để mở rộng tầm nhìn với các văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim (*Cánh cửa mở ra thế giới*); lắng nghe tiếng vọng của quá khứ trong truyện lịch sử (*Âm vang của lịch sử*); học cách nhận thức những điểm chưa hoàn thiện của bản thân và của người khác qua các bài thơ trào phúng (*Cười mình, cười người*).

Đến với mỗi bài học, các em sẽ được tìm hiểu về xã hội, thiên nhiên và về chính mình, tiếp tục phát triển các kĩ năng học đọc, viết, nói và nghe, năng lực sáng tạo để từng bước hoàn thiện bản thân. Mỗi bài học trong sách sẽ giúp em từng bước nâng cao kĩ năng đọc, viết, nói và nghe, đồng thời mang lại cho em những nhận thức mới về tự nhiên, xã hội và bản thân.





Phần đầu sách, có phần hướng dẫn cách sử dụng sách. Cuối mỗi tập, có các bảng phụ lục về kĩ năng đọc, bảng tra cứu yếu tố Hán Việt và tiếng nước ngoài,... giúp các em tra cứu một cách tiện lợi.

### 3.2. Cấu trúc bài học:

**Yêu cầu cần đạt:** 1. Năng lực đặc thù (Đọc, Viết, Nói và nghe); 2. Phẩm chất.

Định hướng kết quả cần đạt sau khi học xong bài học.

Giới thiệu chủ điểm và thể loại chính của văn bản đọc. Câu hỏi lớn cho toàn bài học.

Cung cấp thông tin tổng quát về bài học và khơi gợi hứng thú học bài mới.

#### ĐỌC:

**Kiến thức Ngữ văn** gồm những tri thức văn học và tri thức tiếng Việt giúp các em có hiểu biết nền tảng để đọc, viết, nói và nghe

Cung cấp những tri thức công cụ để đọc văn bản.

*Văn bản 1:* thuộc thể loại chính của bài học

Hướng dẫn đọc văn bản nhằm đạt mục tiêu bài học.

*Văn bản 2:* thuộc thể loại chính của bài học.

*Đọc kết nối chủ điểm:* văn bản thuộc thể loại khác, kết nối với chủ điểm bài học.

Cung cấp kiến thức về tiếng Việt và vận dụng để thực hành, giúp đọc hiểu và tạo lập văn bản tốt hơn.

*Thực hành tiếng Việt:* thực hành các bài tập để củng cố kiến thức tiếng Việt và đọc hiểu văn bản.

*Đọc mở rộng theo thể loại:* thực hành đọc thể loại chính của bài học.

#### VIẾT:

Tri thức về kiểu bài

Cung cấp tri thức công cụ để tạo lập văn bản.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Hướng dẫn các bước tạo lập văn bản.

Hướng dẫn quy trình viết

#### NÓI VÀ NGHE:

Tri thức về kiểu bài

Cung cấp những tri thức công cụ để nói và nghe. Hướng dẫn nói, nghe và trao đổi.

Hướng dẫn quy trình nói và nghe

#### ÔN TẬP

Củng cố kiến thức về đọc, viết, nói và nghe; suy ngẫm về những gì đã học.



## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI


### (1) Tích hợp chủ điểm và thể loại:

TẬP 1 (5 bài)		TẬP 2 (5 bài)	
Những gương mặt thân yêu	THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ	Tình yêu Tổ quốc	THƠ THẤT NGÔN BÁT CÚ VÀ TỨ TUYỆT LUẬT ĐƯỜNG
Những bí ẩn của thế giới tự nhiên	VĂN BẢN THÔNG TIN	Yêu thương và hi vọng	TRUYỆN
Sự sống thiêng liêng	VĂN BẢN NGHỊ LUẬN	Cánh cửa mở ra thế giới	VĂN BẢN THÔNG TIN
Sắc thái của tiếng cười	TRUYỆN CƯỜI	Âm vang của lịch sử	TRUYỆN LỊCH SỬ
Những tình huống khôi hài	HÀI KỊCH	Cười mình, cười người	THƠ TRÀO PHÚNG

### (2) Hướng dẫn kỹ năng đọc:

**VĂN BẢN 1**

**TRONG LỜI MẸ HÁT**  
Trương Nam Hương



**Chuẩn bị đọc**

Chia sẻ với các bạn một bài thơ hoặc câu ca dao mà em yêu thích về người mẹ.

**Trải nghiệm cùng văn bản**

Tuổi thơ chớ đây cô tích  
Đông sông lời mẹ ngọt ngào  
Đưa con đi cùng đất nước  
Chúng cháu nhịp võng ca dao.

**Liên hệ**

1. Đoạn thơ này gợi cho em nhớ đến những câu hát ru nào?

Con gặp trong lời mẹ hát  
Cánh cò trắng, dài dằng dặc  
Cơn yên ngủ vắng hoa muống  
"Con gà cục tác lá chanh".

Không trác, làm tré huyền thoại,  
Lên ru vẫn vì dây trầu,  
Vàng trắng mẹ đời con gái,  
Vẫn còn thơm ngát hương cau.

### (3) Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản:

**Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản**

**Nhật thực và nguyệt thực khác nhau như thế nào?**

**Phân mở đầu**

Nhật thực và nguyệt thực là những hiện tượng tự nhiên rất thú vị. Tuy nhiên, không phải ai cũng biết về hai hiện tượng này và sự khác nhau giữa chúng. Trong bài viết này, các bạn hãy cùng tôi tìm hiểu về sự khác nhau giữa hai hiện tượng đó nhé!

**Phân nội dung**

**Hiện tượng nhật thực và nguyệt thực diễn ra khi nào?**

Nhật thực và nguyệt thực là hai hiện tượng thiên văn xảy ra khi Trái Đất, Mặt Trăng và Mặt Trời nằm trên cùng một mặt phẳng và thẳng hàng với nhau. Tuy nhiên, vị trí của chúng có sự thay đổi thứ tự nên mới tạo ra hai hiện tượng trên. Vậy hai hiện tượng ấy xảy ra khi nào?

- Hiện tượng **nhật thực**<sup>(\*)</sup> xảy ra khi Mặt Trăng, Mặt Trời và Trái Đất cùng nằm trên một mặt phẳng, thẳng hàng hoặc gần thẳng hàng với nhau. Lúc này, Mặt Trăng sẽ ở giữa Trái Đất và Mặt Trời. Vì nằm giữa nên Mặt Trăng sẽ che phủ toàn bộ hoặc một phần ánh sáng của Mặt Trời chiếu lên Trái Đất, dẫn đến hiện tượng trời tối giữa ban ngày (còn gọi là nhật thực).<sup>(2)</sup>

- Hiện tượng **nguyệt thực**<sup>(\*)</sup> xảy ra khi Mặt Trời, Mặt Trăng và Trái Đất nằm trên một mặt phẳng đồng thời thẳng hàng với nhau. Tuy nhiên, khác với hiện tượng nhật thực, lúc này vị trí của Trái Đất và Mặt Trăng hoán đổi cho nhau, tức là Trái Đất nằm giữa Mặt Trời và Mặt Trăng. Thông thường, chúng ta có thể nhìn thấy Mặt Trăng là nhờ ánh sáng của Mặt Trời chiếu

**(1)** Giới thiệu chung về hiện tượng tự nhiên muốn giải thích.

**(2)** Giải thích nguyên nhân và cách thức diễn ra của hiện tượng tự nhiên.

**(\*)** Sử dụng để mục và in đậm các từ khóa.





#### (4) Hướng dẫn cụ thể các bước nói – nghe:



### NÓI VÀ NGHE

#### TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI

Bài viết của em được chọn để tham gia buổi toạ đàm “Con người và thiên nhiên” do nhà trường tổ chức. Dựa vào bài viết, em hãy trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối về một vấn đề môi trường hoặc thiên nhiên mà em quan tâm.

##### *Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, thời gian và không gian nói*

Để thuyết phục người nghe về ý kiến, quan điểm của mình, em cần trả lời các câu hỏi sau:

- Người nghe là ai? Họ mong muốn thu nhận được gì từ bài nói của em?
- Buổi toạ đàm diễn ra ở đâu? Em có bao nhiêu thời gian để trình bày, bao nhiêu thời gian cho phần trao đổi với người nghe?
- Em sẽ chọn cách trình bày như thế nào cho phù hợp với đối tượng người nghe, địa điểm và thời gian nói?

##### *Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý*

Từ nội dung đã trình bày ở phần Viết, tóm tắt hệ thống ý dưới dạng sơ đồ theo trình tự sau:

- Mở đầu: giới thiệu vấn đề sẽ trình bày, nêu rõ ý kiến đồng tình hay phản đối với vấn đề đó.
- Phần chính: giải thích thuật ngữ, khái niệm liên quan đến vấn đề trình bày; khẳng định luận điểm đồng tình hay phản đối của người nói; trình bày lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ luận điểm.
- Kết thúc: khẳng định lại ý kiến; đề xuất giải pháp hoặc nêu bài học nhận thức và hành động.

Để bài nói thêm thuyết phục, hấp dẫn, em cần chuẩn bị các phương tiện phi ngôn ngữ (hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu, video clip,...).

##### *Bước 3: Luyện tập và trình bày*

Khi luyện tập và trình bày, em chú ý:



# TOÁN 8

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



*Tổng Chủ biên*

**TS. TRẦN NAM DŨNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Khoa học Tự nhiên TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 7, Toán 10, Toán 11 (Tổng Chủ biên); Toán 6 (đồng Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



*Chủ biên*

**ThS. TRẦN ĐỨC HUYỀN**

- Đơn vị công tác: Trường TH, THCS và THPT Hoàng Việt, Đắk Lắk
- SGK đã xuất bản: Toán 6, Toán 11 (đồng Chủ biên, tác giả), Toán 7, Toán 10 (Chủ biên, tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



*Chủ biên*

**TS. NGUYỄN THÀNH ANH**

- Đơn vị công tác: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- SGK đã xuất bản: Toán 10 (tác giả), Toán 11 (đồng Chủ biên, tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

*Tác giả*

**TS. NGUYỄN CAM**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh (đã nghỉ hưu)
- SGK đã xuất bản: Toán 6, Toán 7, Toán 11 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**NGUYỄN VĂN HIỂN**

- Đơn vị công tác: Trường THCS Thái Văn Lung, TP. Hồ Chí Minh (đã nghỉ hưu)
- SGK đã xuất bản: Toán 6, Toán 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**PGS.TS. NGÔ HOÀNG LONG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
- SGK đã xuất bản: Toán 6, Toán 7, Toán 10, Toán 11 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

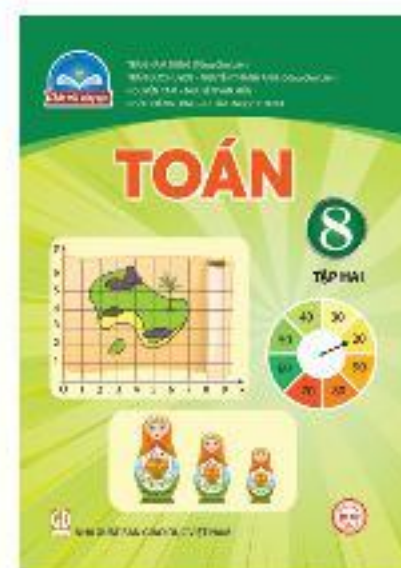
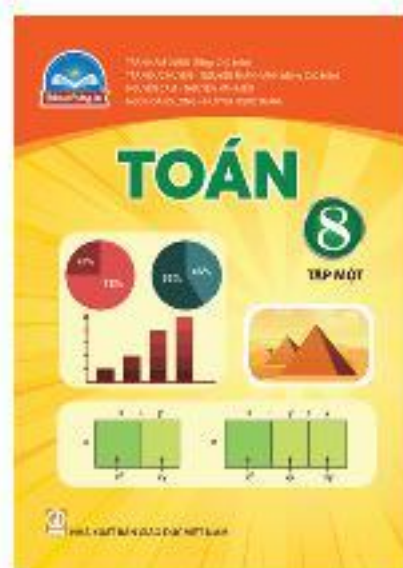
**TS. HUỖNH NGỌC THANH**

- Đơn vị công tác: Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Toán 6, Toán 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Hai tập: tập một – 128 trang;  
tập hai – 104 trang
- Khổ sách:  $19 \times 26,5$  cm
- Số màu in: 4 màu



## 3. NỘI DUNG SÁCH

**3.1. Cấu trúc sách:** Tập một gồm 3 phần; 4 chương và Hoạt động thực hành và trải nghiệm. Tập hai gồm 3 phần; 5 chương và Hoạt động thực hành và trải nghiệm.

**3.2. Cấu trúc bài học:** Mỗi bài thường có các phần như sau:

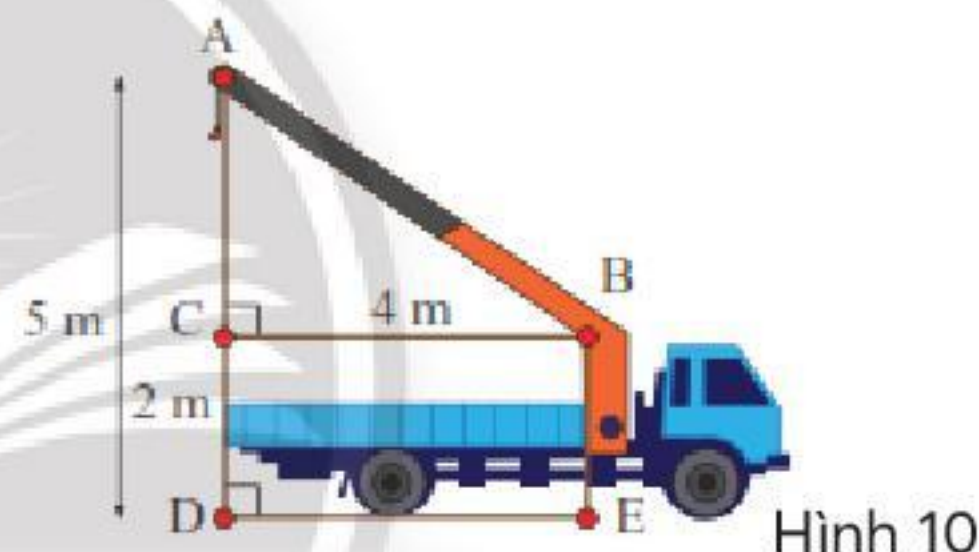
Khởi động;	Khám phá;	Kiến thức trọng tâm;
Thực hành;	Vận dụng;	Sau bài học này, em đã làm được những gì?
Một số bài có mục: Em có biết?		

## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

### (1) Định hướng phát triển năng lực

Thông qua việc tổ chức các hoạt động giúp HS lớp 8 hoạt động theo hướng tiếp cận năng lực.

**Vận dụng 3.** Tính chiều dài cần cầu AB trong Hình 10.



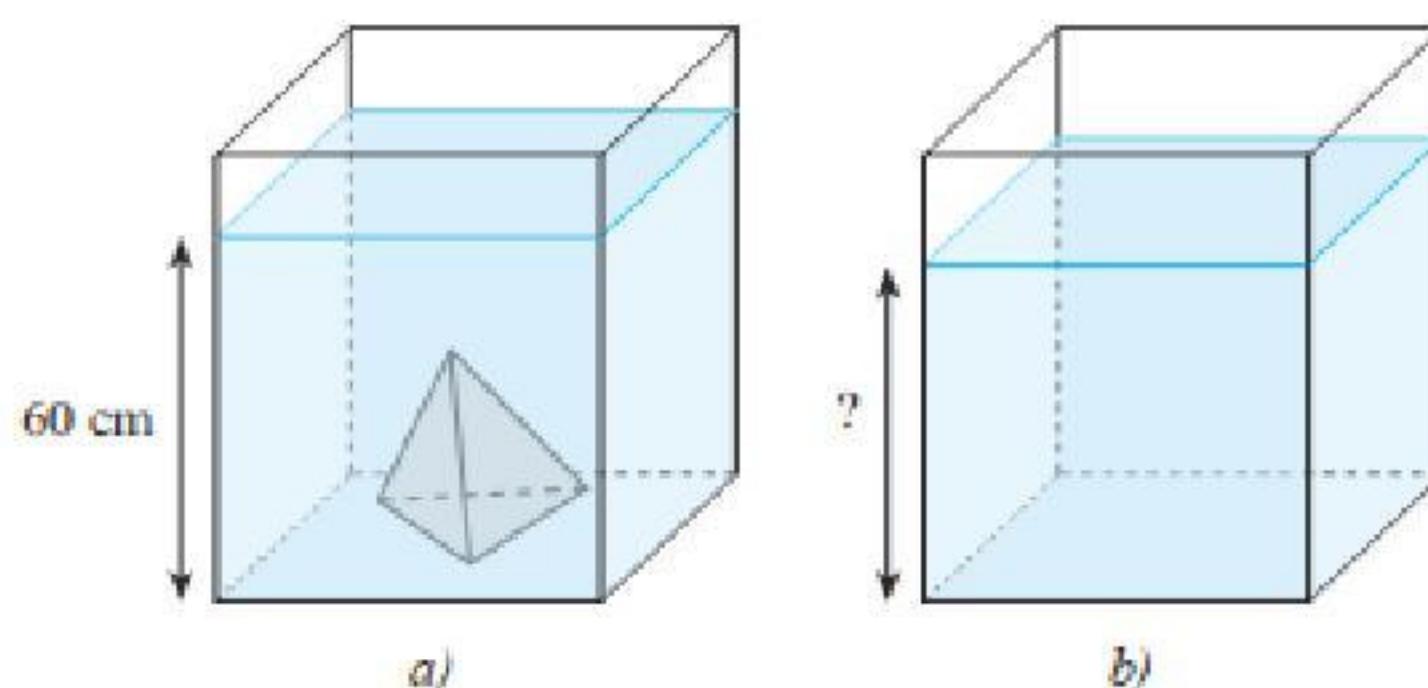
### (2) Phối hợp phát triển năng lực toán học và năng lực chung

Năng lực Toán học: Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hoá toán học; Giải quyết vấn đề toán học; Giao tiếp toán học; Sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

Các năng lực chung: Thông minh trí tuệ; Thông minh cảm xúc và Thông minh sáng tạo (IQ, EQ, CQ).

Nói một cách dễ hiểu, chúng ta tập trung vào việc học sinh làm được gì sau mỗi bài, thay vì chỉ quan tâm đến học sinh học được gì.

**Vận dụng 2.** Một bể kính hình hộp chữ nhật có hai cạnh đáy là 60 cm và 30 cm. Trong bể có một khối đá hình chóp tam giác đều với diện tích đáy là  $270 \text{ cm}^2$ , chiều cao 30 cm. Người ta đổ nước vào bể sao cho nước ngập khối đá và đo được mực nước là 60 cm. Khi lấy khối đá ra thì mực nước của bể là bao nhiêu? Biết rằng bể dày của đáy bể và thành bể không đáng kể.



Hình 8



### (3) Gắn kết Toán học với thực tiễn

Thể hiện qua các giai đoạn của bài học như: Khởi động, khám phá, giải thích, thực hành và vận dụng. Các em biết vận dụng toán trong các hoạt động thực tế hằng ngày như: Tính hoá đơn tiền điện, xếp một hộp quà, tính xác suất trong một trò chơi vận động.

## Hoạt động 2. LÀM TRANH TREO TƯỜNG MINH HOẠ CÁC LOẠI HÌNH TỨ GIÁC ĐẶC BIỆT



### (4) Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học

Thông qua xây dựng các hoạt động tìm tòi, khám phá dành cho học sinh nhưng vẫn tạo nhiều cơ hội mở cho giáo viên sáng tạo trong sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như: làm việc nhóm, thảo luận, thuyết trình, Stem, Steam, ...

## Hoạt động 5. DÙNG PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT ĐỂ TÍNH NỒNG ĐỘ PHẦN TRĂM CỦA DUNG DỊCH THỰC HÀNH PHA CHẾ DUNG DỊCH NƯỚC MUỐI SINH LÝ

### MỤC TIÊU

- Vận dụng kiến thức đại số để giải thích một số quy tắc trong Hoá học.
- Ứng dụng phương trình bậc nhất trong các bài toán về xác định nồng độ phần trăm.
- Rèn luyện năng lực mô hình hoá toán học, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.



### (5) Hỗ trợ GV và HS thực hiện đánh giá và tự đánh giá năng lực

Cuối mỗi bài học đều có phần: Sau bài học này, em đã làm được gì? để hỗ trợ GV đánh giá năng lực của HS và giúp HS tự đánh giá năng lực của chính mình.



#### Sau bài học này, em đã làm được những gì?

- Xác định được tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ.
- Xác định được một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó.
- Nhận biết được đồ thị hàm số.

Thông điệp chung của bộ sách: Toán học cho mọi người.

SGK Toán: Dễ dạy – Dễ học – Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại.





# TIẾNG ANH 8 FRIENDS PLUS

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Chủ biên**

**TS. TRẦN CAO BỘI NGỌC**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản:
  - Tiếng Anh 1 Family and Friends (National Edition)
  - Tiếng Anh 2 Family and Friends (National Edition)
  - Tiếng Anh 3 Family and Friends (National Edition)
  - Tiếng Anh 6 Friends Plus
  - Tiếng Anh 7 Friends Plus

**Tác giả**

**ThS. TRẦN NGUYỄN THỤY THOẠI LAN**

- Đơn vị công tác: Trường THPT Lê Quý Đôn, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Tiếng Anh 7 Friends Plus

**ThS. TRẦN KIM DUYÊN**

- Đơn vị công tác: Trường THCS & THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, TP. Hồ Chí Minh

## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 116 trang
- Khổ sách: 20,5 × 27,5 cm
- Số màu in: 4 màu



## 3. NỘI DUNG SÁCH

**3.1. Cấu trúc chung:** 9 đơn vị bài học – 4 chủ điểm – 8 chủ đề – 4 bài ôn tập

**3.2. Cấu trúc bài học:**

### PHẦN CHÍNH

- Bài mở đầu **Starter Unit** để ôn tập từ vựng và ngữ pháp cơ bản ở lớp 7.
- Tám đơn vị bài học (Unit 1 – Unit 8); Mỗi đơn vị bài học bao gồm:

**Vocabulary** (Từ vựng)

**Reading** (Đọc)

**Language Focus** (Kiến thức ngôn ngữ)

**Vocabulary and Listening** (Từ vựng và Nghe)

**Speaking** (Nói)





**Pronunciation** (Phát âm)

**Writing** (Viết)

**Culture/ CLIL** (Văn hoá/ Học tích hợp nội dung và ngôn ngữ)

**Progress Review** (Ôn tập)

### PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

- **Language Focus Reference** (Tham khảo kiến thức ngôn ngữ)
- **Wordlist** (Danh mục từ cần thiết)

## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

**(1) Tạo động cơ hiểu học, ham tìm hiểu qua nội dung giảng dạy: Khuyến khích học sinh quan tâm và tham gia các hoạt động trong lớp**

Nội dung của sách **Tiếng Anh 8 Friends Plus** được xây dựng theo chủ đề. Các chủ đề này đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GD – ĐT và được lựa chọn cẩn thận để duy trì sự quan tâm cũng như tạo động lực của học sinh trong suốt năm học. Các chủ đề và nội dung bài học được biên soạn phù hợp với tâm sinh lý học sinh ở độ tuổi thiếu niên. Tất cả các hoạt động được thiết kế để thu hút và khuyến khích học sinh tham gia.

**(2) Xác lập mục tiêu cần đạt ngay từ đầu mỗi bài học (I can ...)**

Mỗi bài học bắt đầu bằng một câu nói "I can ..." (Tôi có thể ...) để xác định mục tiêu học tập rõ ràng. Các bài học kết thúc với hoạt động Áp dụng thực tế (**Use it!**) để cụ thể hóa kết quả "I can ..." (Tôi có thể ...) sau mỗi bài học giúp học sinh có nhiều động lực hơn trong học tập.

# 1 Fads and fashions

**VOCABULARY • Popular interests**

I can talk about popular interests, activities and fashions.

✦ Culture p90

✦ Language Focus Reference p99

**(3) Tạo cơ hội cho học sinh sử dụng tiếng Anh một cách thực tế (Use it! – Finished)**

Hoạt động Áp dụng thực tế (**Use it!**) ở cuối các bài học khuyến khích học sinh làm việc nhóm và tự trình bày ý kiến của mình/ nhóm. Mục Cụm từ chính (**Key phrases**) cung cấp ngôn ngữ để học sinh sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và trong những tình huống cụ thể. Học sinh có khả năng học và nhớ ngôn ngữ tốt hơn thông qua các hoạt động có ý nghĩa và thực tế, cũng như học sinh được khuyến khích sử dụng ngôn ngữ trong các ngữ cảnh giao tiếp.

**4 USE IT!** Work in pairs. Ask and answer questions 1–4 using the key phrases.

Would you prefer to ... ?

- 1 explore Cát Tiên National Park or a rainforest
- 2 go scuba-diving or surfing
- 3 visit a volcano or a cave
- 4 travel to America or Australia

### KEY PHRASES

#### Talking about preferences

Would you rather ... ?

Which would you prefer: ... or ... ?

I'd love to .....

I'd much prefer to .....

It's my dream to .....





**(4) Phát triển các kỹ năng Đọc, Viết, Nghe và Nói hiệu quả**  
**Tiếng Anh 8 Friends Plus** chú trọng phát triển tất cả bốn kỹ năng. Mỗi đơn vị bài học bao gồm các nội dung về luyện đọc, viết, nghe và nói. Cách tiếp cận "step-by-step" từng bước một được áp dụng để rèn luyện kỹ năng nói và viết, nhằm đảm bảo học sinh có trình độ tiếng Anh khác nhau có thể nói và viết tiếng Anh theo khả năng của mình. Sách học sinh có thêm mục **Văn hoá (Culture)/ Tích hợp liên môn (CLIL)** cung cấp cho học sinh thêm nhiều bài luyện tập kỹ năng đọc.

**(5) Giúp học sinh tự khám phá quy tắc ngôn ngữ (Rules)**  
**Tiếng Anh 8 Friends Plus** trình bày ngôn ngữ mới trong ngữ cảnh để đảm bảo học sinh hiểu đầy đủ cách sử dụng và hình thức của ngôn ngữ. Từng điểm ngôn ngữ mới được thực hành trong một loạt các hoạt động khác nhau để học sinh có thể suy nghĩ và vận dụng những gì đã học. Sách cũng có mục **Quy tắc (Rules)** để khuyến khích học sinh suy nghĩ và tự hoàn thành các quy tắc ngôn ngữ.

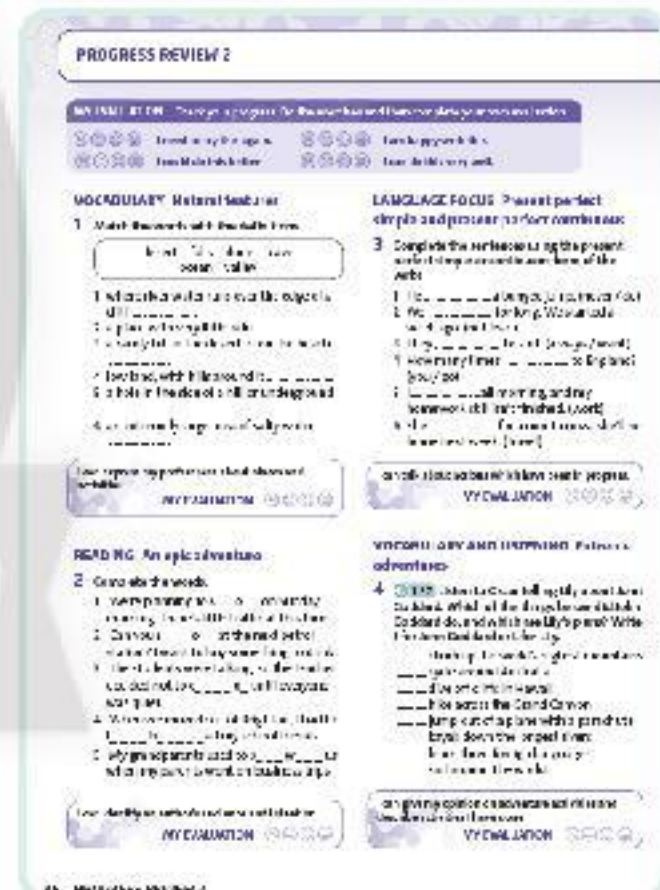
**(6) Ôn tập ngôn ngữ một cách xuyên suốt và có hệ thống (Progress Review)**

Điểm mạnh nổi bật: Nhấn mạnh việc **đánh giá quá trình**: kịp thời củng cố những điểm còn vướng mắc của học sinh, đồng thời việc đánh giá cũng toàn diện và xuyên suốt hơn.

Cụ thể: Ngôn ngữ được sử dụng lặp lại xuyên suốt bộ sách. Cuối mỗi hai đơn vị bài học đều có mục **Ôn tập (Progress Review)** giúp học sinh hệ thống hoá kiến thức đã học. Các bài tập tạo cơ hội cho học sinh củng cố kiến thức cũng như đánh giá quá trình học tập của mình.

**(7) Bộ sách thiết kế riêng nội dung tích hợp liên môn (CLIL & Culture)**

**Tiếng Anh 8 Friends Plus** bám sát cấu trúc đã được thử nghiệm và kiểm tra trong phương pháp trình bày cũng như thực hành ngôn ngữ. Trong mục CLIL hoặc Culture trong Sách học sinh và Phiếu bài tập thêm (Curriculum extra worksheets) trên trang web dành cho giáo viên sẽ cho phép giáo viên thử nghiệm phương pháp giảng dạy tích hợp nội dung và ngôn ngữ. CLIL giúp học sinh học ngôn ngữ đồng thời tiếp thu kiến thức cơ bản nền tảng một cách tự nhiên, nhẹ nhàng → phát triển toàn diện.



3

CLIL

Geology: The water cycle

I can understand the water cycle and describe the journey of a river.

**1** Match the words in **blue** in the fact sheet with definitions 1-7.

1 changes from liquid into gas .....

2 changes from gas into liquid .....

3 rainfall .....

**3** Label the diagram with the words in the box.

condensation evaporation precipitation

water returns to the sea



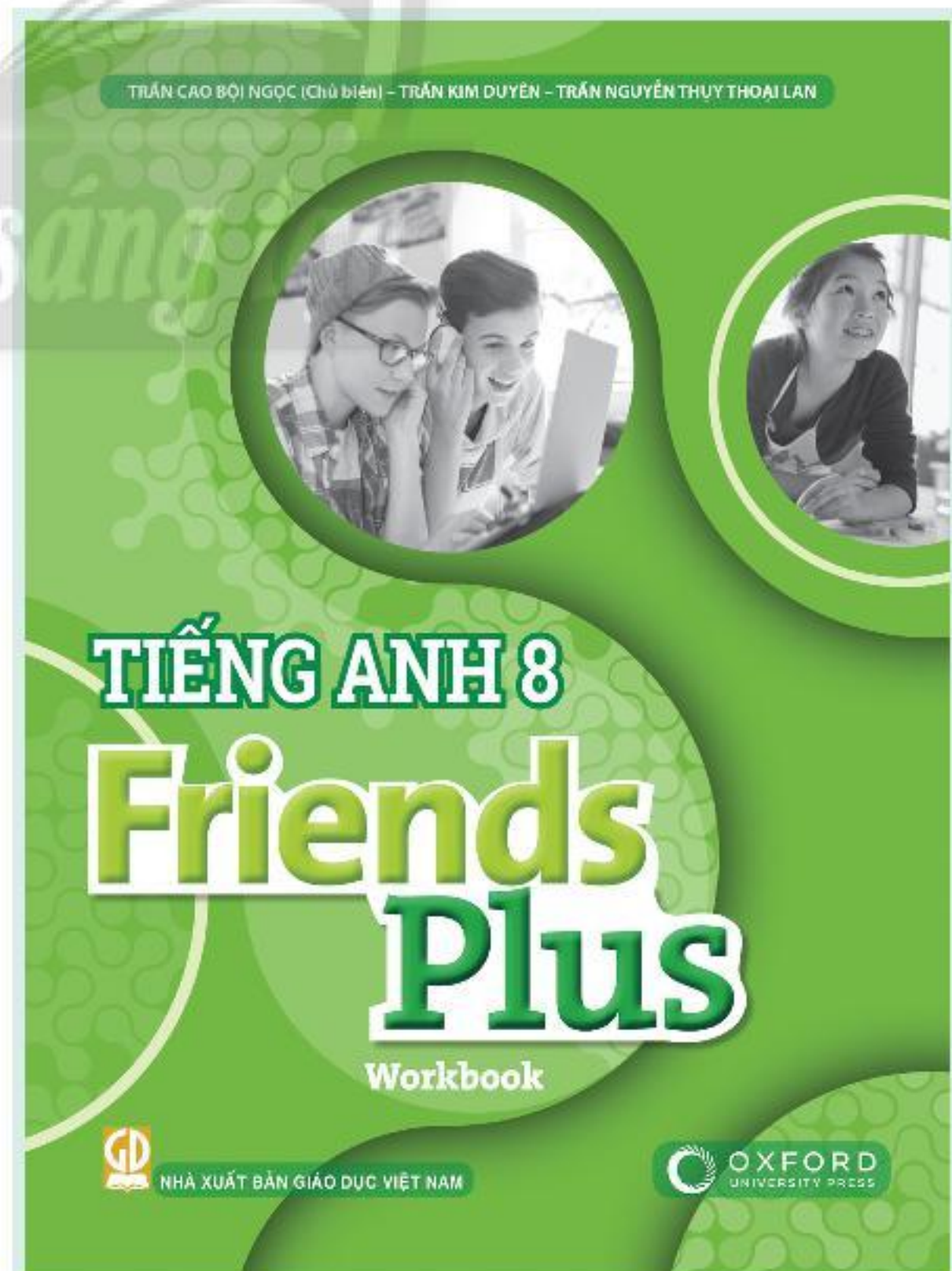
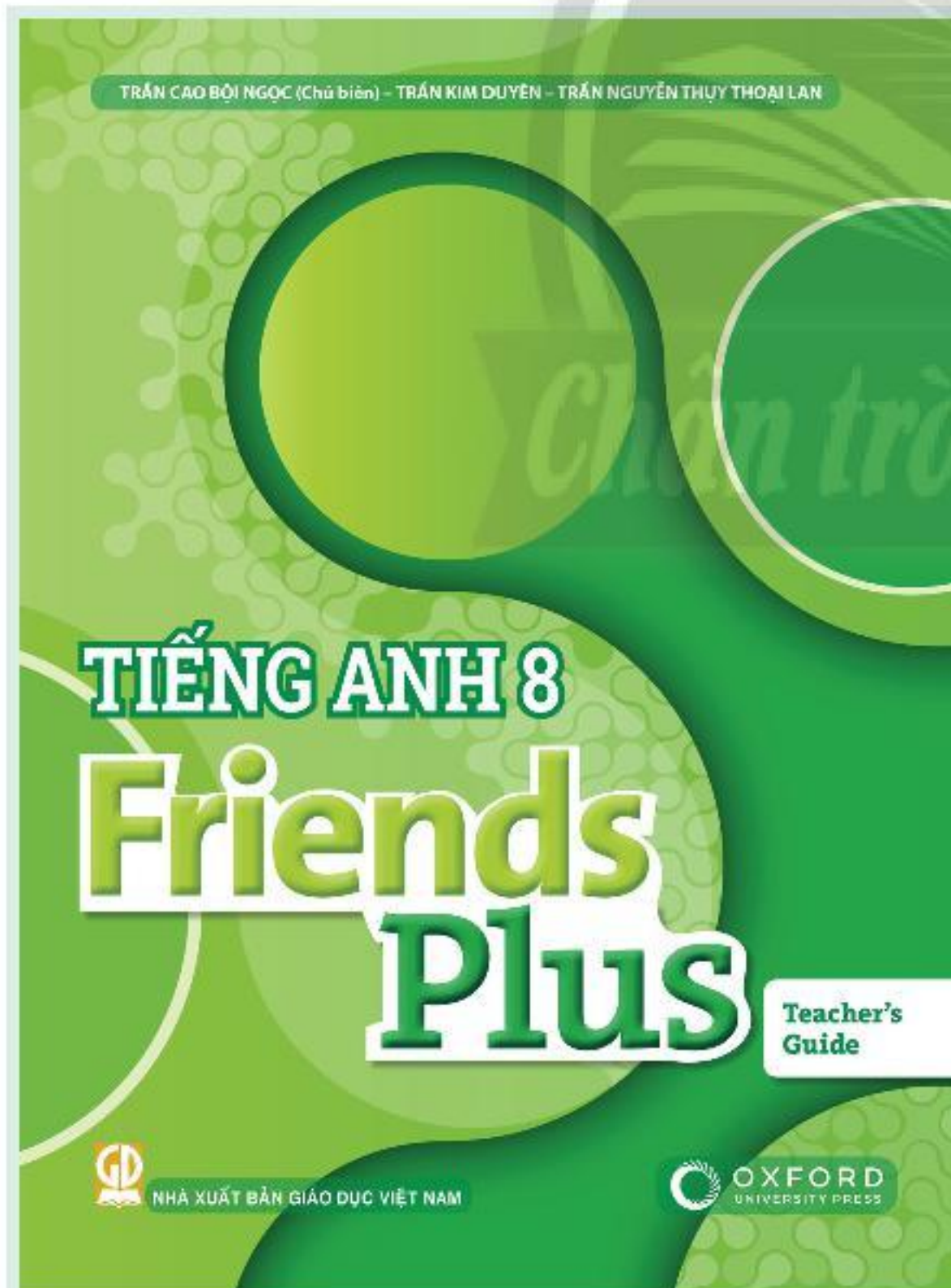
### (8) Cung cấp giải pháp kĩ thuật số toàn diện

**Tiếng Anh 8 Friends Plus** cung cấp nền tảng để kết hợp dạy và học tương tác trong lớp. Công cụ trình chiếu trong lớp học (Classroom Presentation Tool) là phiên bản kĩ thuật số của Sách học sinh và Sách bài tập mà giáo viên có thể sử dụng với các hoạt động tương tác trên bảng tương tác (Interactive whiteboard).

Các tài nguyên liên quan đến việc dạy và học sách giáo khoa **Tiếng Anh 8 Friends Plus** được cung cấp miễn phí tại trang web của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại địa chỉ: <https://phuongnamedu.vn/> bao gồm Sách hướng dẫn dành cho giáo viên (Teacher's Guide), các files nghe định dạng mp3 tất cả các bài tập nghe và bài đọc trong Sách học sinh và Sách bài tập, bài giảng điện tử, phân phối chương trình, test bank, e-book, v.v

Sách bài tập (Workbook) giúp học sinh ôn lại từ vựng, cấu trúc ngữ pháp đã học tương ứng với mỗi unit trong sách học sinh. Các kĩ năng nghe, đọc, viết được phát huy tối đa ở sách bài tập.

Sách hướng dẫn dành cho giáo viên (Teacher's Guide) giới thiệu phương pháp giảng dạy trong **Tiếng Anh 8 Friends Plus**, cung cấp giáo án và đáp án cho các hoạt động trong Sách học sinh và Sách bài tập.





# KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



*Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên*  
**PGS.TS. NGUYỄN CAO CỰ GIÁC**

- Đơn vị công tác: Trường Sư phạm, ĐH Vinh, Nghệ An
- SGK đã xuất bản: Khoa học tự nhiên 6, Khoa học tự nhiên 7 (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoá học 10 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



*Chủ biên*  
**NGUYỄN ĐỨC HIỆP**

- Đơn vị công tác: Trường Song ngữ Quốc tế Wellspring Saigon, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Khoa học tự nhiên 6 (tác giả) – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, Khoa học tự nhiên 7 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



*Chủ biên*  
**PGS.TS. TỐNG XUÂN TÁM**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Sinh học 10, Khoa học tự nhiên 7 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

### *Tác giả*

#### **ThS. NGUYỄN CÔNG CHUNG**

- Đơn vị công tác: Trường THCS Trần Quốc Toản, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Khoa học tự nhiên 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

#### **TRẦN HOÀNG ĐƯƠNG**

- Đơn vị công tác: Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Khoa học tự nhiên 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

#### **TS. PHẠM THỊ HƯƠNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Vinh, Nghệ An
- SGK đã xuất bản: Khoa học tự nhiên 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

#### **ThS. PHẠM THỊ LỊCH**

- Đơn vị công tác: Trường TH–THCS–THPT Nam Mỹ, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Khoa học tự nhiên 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**ThS. NGUYỄN DOÃN LÝ**

- Đơn vị công tác: Sở GD&ĐT TP. Hồ Chí Minh

**TRẦN HOÀNG NGHIÊM**

- Đơn vị công tác: Trường THPT An Minh, Kiên Giang
- SGK đã xuất bản: Khoa học tự nhiên 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**TS. LÊ CAO PHAN**

- Đơn vị công tác: CD Sư phạm Đà Lạt, Lâm Đồng

**NGUYỄN TẤN TRUNG**

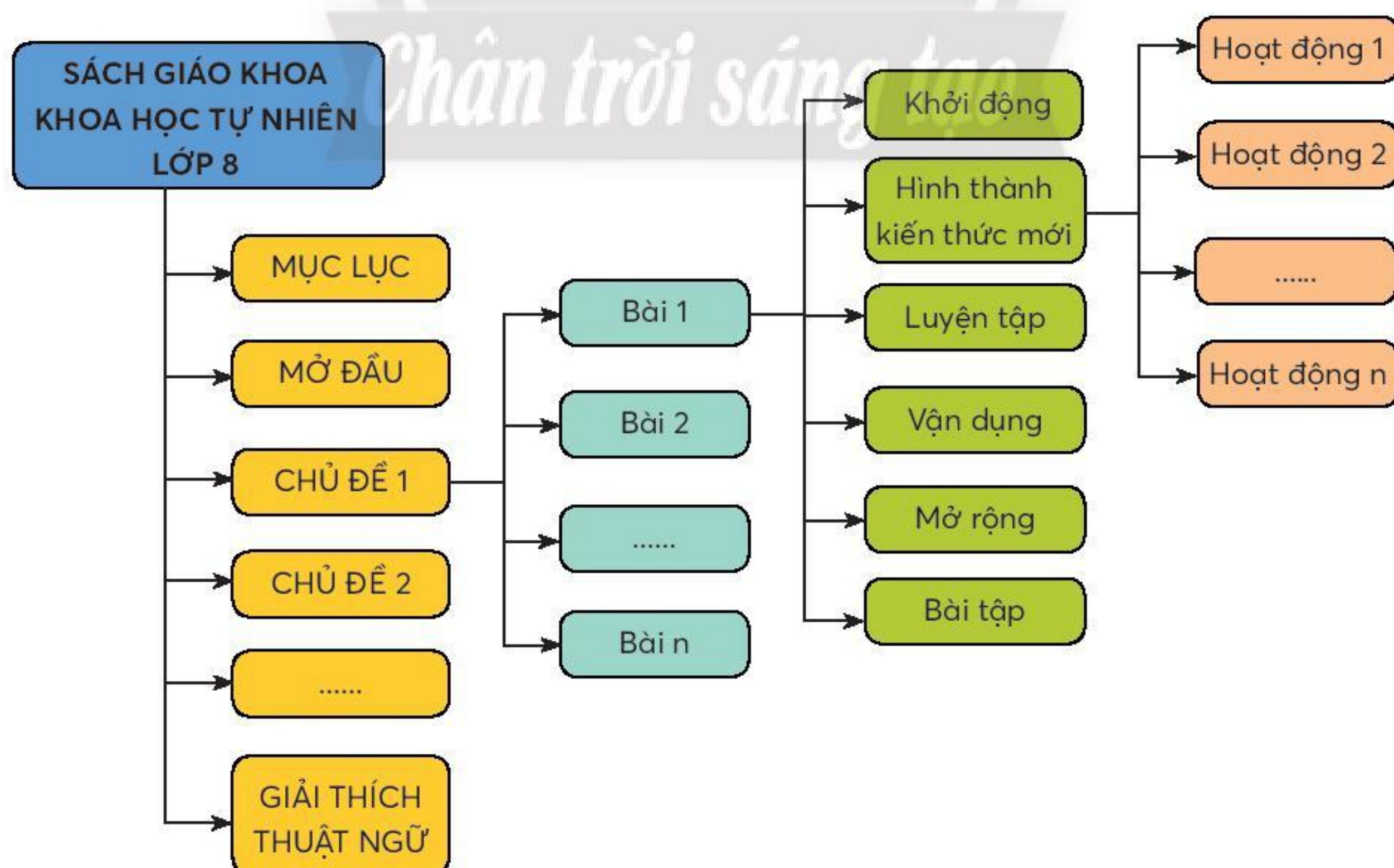
- Đơn vị công tác: Trung tâm bồi dưỡng văn hoá Thế Vinh, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Khoa học tự nhiên 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**2. HÌNH THỨC SÁCH**

- Số trang: 240 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu

**3. NỘI DUNG SÁCH****3.1. Cấu trúc sách:**

SGK Khoa học tự nhiên 8 gồm phần Mở đầu và 11 Chủ đề được chia thành 51 bài học theo cấu trúc sau:







### 3.2. Cấu trúc bài học:

Mỗi bài học bao gồm các nội dung sau:

**1. Mục tiêu:** Giới thiệu yêu cầu cần đạt của bài học theo quy định của chương trình và là mục tiêu tối thiểu học sinh đạt được sau khi kết thúc mỗi bài học.

**2. Mở đầu:** Khởi động bằng một câu hỏi hoặc tình huống nhằm định hướng, dẫn dắt, gợi mở vấn đề và tạo hứng thú vào bài.

**3. Hình thành kiến thức mới:** Mỗi đơn vị kiến thức được hình thành bằng các hoạt động quan sát bối cảnh, tình huống trong thực tế thông qua kênh hình hoặc làm thực hành thí nghiệm. Hoạt động này được thực hiện qua việc thảo luận các câu hỏi hoặc nhiệm vụ gợi ý trong SGK, giúp học sinh rút ra kiến thức trọng tâm của bài học và hình thành năng lực.

**4. Luyện tập:** Giúp học sinh ôn lại kiến thức và rèn luyện kỹ năng đã học.

**5. Vận dụng:** Yêu cầu học sinh giải quyết một nhiệm vụ học tập liên quan đến tình huống thực tiễn trong cuộc sống.

**6. Mở rộng:** Hướng dẫn đọc thêm ở một số bài nhằm bổ sung kiến thức và ứng dụng liên quan đến bài học phù hợp với học sinh lớp 7, giúp các em tự học ở nhà. Một số bài còn có mục "Đố em" với cách trình bày hấp dẫn với mong muốn tạo hứng thú cho các em trong quá trình học tập.

**7. Bài tập:** Giúp các em tự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của bản thân.


**CHỦ ĐỀ 2 Một số hợp chất vô cơ. Thang đo pH**

**BÀI 9**

**Acid**

**MỤC TIÊU**

- Nêu được khái niệm acid (tạo ra ion H<sup>+</sup>).
- Tiến hành được thí nghiệm của hydrochloric acid (làm đổi màu chất chỉ thị; phản ứng với kim loại), nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và nêu nhận xét về tính chất của acid. Trình bày được một số ứng dụng của một số acid thông dụng (HCl, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, Cl<sub>2</sub>COOH).



▲ Hydrochloric acid

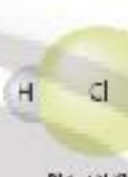
**1 KHÁI NIỆM ACID**

→ **Tìm hiểu khái niệm acid**

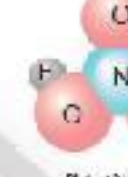
Acid là những hợp chất mà phân tử khi tan trong nước sẽ phân li tạo ra các ion H<sup>+</sup> (hydrogen ion). Chẳng hạn, khí hydrogen chloride (HCl) khi tan trong nước sẽ xảy ra quá trình:

$$HCl \rightarrow H^+ + Cl^-$$


Vì vậy trong nước, hydrogen chloride là một acid. Dung dịch này được gọi là hydrochloric acid. Chúng ta thường gặp các acid như sulfuric acid H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, acetic acid CH<sub>3</sub>COOH, ...



Phân tử HCl



Phân tử HNO<sub>3</sub>



Phân tử H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>

▲ Hình 9.1. Mô hình phân tử của một số acid.

**1** Khí phân tử hydrogen chloride tan trong nước là xảy ra quá trình gì?

**2** Hãy chỉ ra điểm giống nhau của các phân tử acid trong Hình 9.1.

**3** Phân tử nào trong các phân tử sau đây là acid và có thể tạo ra ion H<sup>+</sup> tan trong nước: Cl<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, HClO<sub>4</sub>, NaOH, NH<sub>3</sub>?

47

**4** Các dung dịch acid làm đổi màu giấy quỳ tím thành màu đỏ. Quý tìm là chất chỉ thị màu dùng để nhận biết dung dịch acid.

Nhiều kim loại (ngoại trừ Cu, Ag, Au, Pt, ...) khi phản ứng với dung dịch acid sẽ tạo thành muối và giải phóng khí hydrogen.

**5** Vì sao khi cắt những trái cây có vị chua người ta thường lau chùi, vệ sinh kĩ dao, kéo sau khi sử dụng?

**6** Dự đoán hiện tượng và viết phương trình hoá học khi cho một lá nhôm vào dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> loãng.

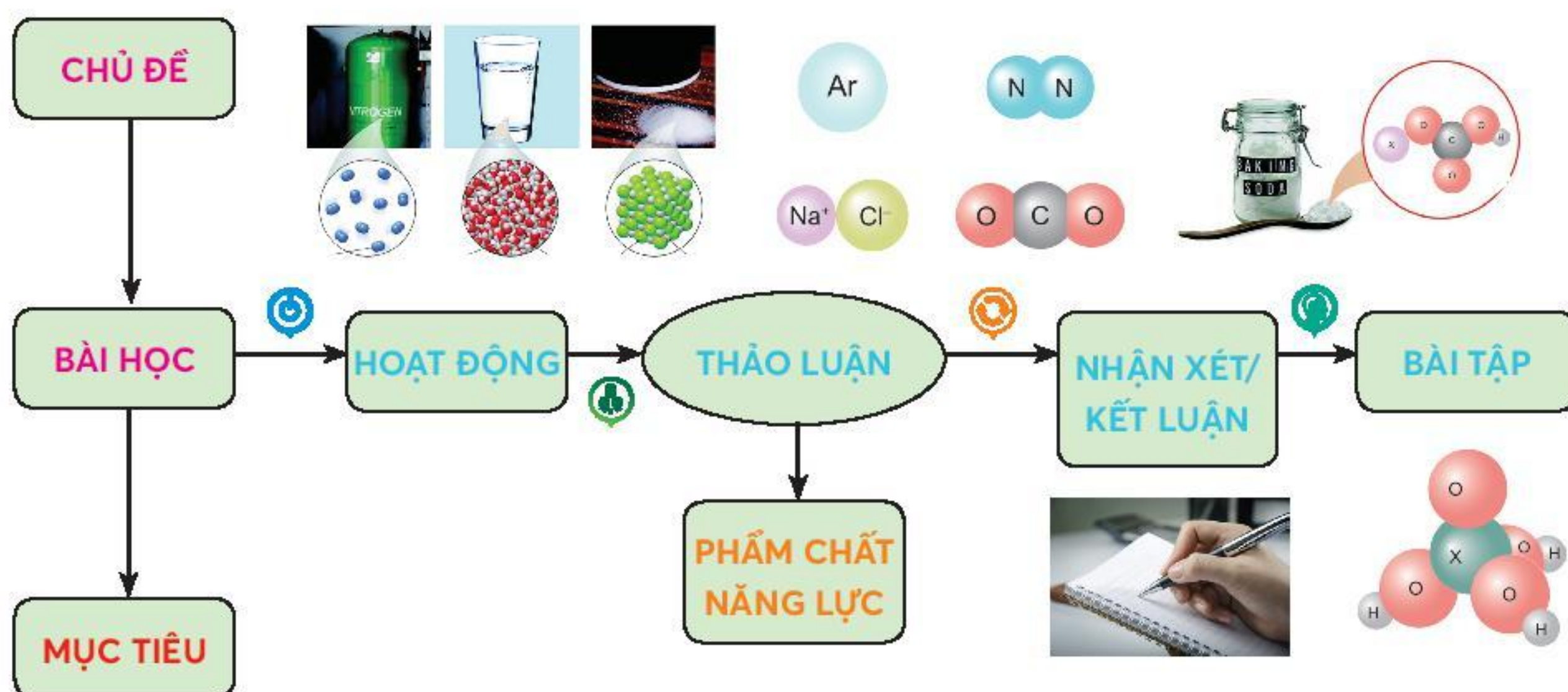


Hiện tượng mưa acid là một trong những hiện tượng tự nhiên. Quá trình đất nhả lưu sun sinh ra các khí độc hại như SO<sub>2</sub> và NO<sub>2</sub>. Các phản ứng hoá học xảy ra khi các khí SO<sub>2</sub> và NO<sub>2</sub> hoà tan trong hơi nước của không khí tạo thành H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> và HNO<sub>3</sub>. Các phân tử này hoà tan trong nước mưa tạo thành acid và rơi xuống đất dưới dạng mưa. Mưa acid sẽ phá huỷ các vật liệu làm bằng kim loại. Kim giám bảo vệ họ các công trình xây dựng, làm hỏng bề mặt bằng đá của các công trình xây dựng, ô nhiễm lịch sử. Nước mưa acid khi tiếp xúc trực tiếp với quần áo da con người cũng có thể gây tổn thương.

**BÀI TẬP**

1. Nhưng một mẫu giấy quỳ tím vào dung dịch HNO<sub>3</sub> loãng, giấy quỳ tím
  - A. không thay đổi.
  - B. chuyển dần sang màu xanh.
  - C. mất màu.
  - D. chuyển dần sang màu đỏ.
2. Dung dịch HCl tác dụng với chất nào dưới đây tạo ra khí hydrogen?
  - A. NaOH.
  - B. Fe.
  - C. CaO.
  - D. CO<sub>2</sub>.
3. Mô tả hiện tượng và viết phương trình hoá học xảy ra trong thí nghiệm sau: Những sợi dây magnesium (Mg) được quấn hình lò xo vào ống nghiệm chứa sẵn dung dịch HCl 2 M.
4. Trong giờ học thực hành, giáo viên đưa ra 2 lọ thủy tinh chứa hai dung dịch trong suốt và không màu. Một lọ là nước cất và lọ còn lại là dung dịch hydrochloric acid HCl. Em hãy đề xuất 2 cách để nhận biết 2 lọ dung dịch không màu trên.





Học liệu đi kèm sách học sinh (SGK):

1. Sách hướng dẫn dạy học KHTN 7 (SGV)
2. Sách bài tập KHTN 7
3. Hệ thống thiết bị thí nghiệm, đồ dùng dạy học



#### 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

SGK Khoa học tự nhiên 8 được thiết kế theo tiếp cận năng lực, bao gồm các hoạt động tương ứng với các đơn vị kiến thức nhằm đạt mục tiêu bài học theo yêu cầu cần đạt của chương trình. Để hỗ trợ cho học sinh tự học và giáo viên dạy học trên lớp được thuận lợi, SGK thiết kế phần thảo luận dưới dạng hệ thống các câu hỏi/ nhiệm vụ. Học sinh có thể hoàn thành các câu hỏi và nhiệm vụ đó để làm cơ sở tự rút ra nhận xét/ kết luận cho mỗi hoạt động. Phần khởi động (mở đầu cho mỗi bài học) thường là câu hỏi đặt ra cho những tình huống gắn với thực tiễn để học sinh lấy hứng thú nghiên cứu bài học. Ví dụ để tìm hiểu khái niệm cảm ứng ở sinh vật, giáo viên sẽ hướng dẫn học sinh dựa vào các thí nghiệm cho trong bài học để thảo luận, luyện tập và tự rút ra kiến thức trọng tâm. Trong quá trình thảo luận, một số phẩm chất và năng lực của học sinh sẽ được hình thành và phát triển xuyên suốt bài học.

Sách được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam hỗ trợ học liệu điện tử trên website: [hanhtrangso.nxbgd.vn](http://hanhtrangso.nxbgd.vn), [chantrouisangtao.vn](http://chantrouisangtao.vn).

Các tác giả luôn đồng hành cùng các GV, HS,... trong quá trình tập huấn và sử dụng sách để đạt được mục tiêu giáo dục.

🔍 Làm thế nào để xác định khối lượng nước chứa đầy trong một bồn đặt ở trên cao?

Đời chờ nước ▶



##### 1 KHỐI LƯỢNG RIÊNG

▶ Tìm hiểu khái niệm khối lượng riêng



▲ Hình 15.1. Các A chứa 200 ml nước tinh khiết, các B chứa 200 ml dầu.

Trong thực tế, để xác định khối lượng của một vật mà không cần dùng cân, ta cần biết khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó. Khối lượng riêng của một chất được xác định bằng khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.

$$\text{Khối lượng riêng} = \frac{\text{Khối lượng}}{\text{Thể tích}}$$

- Khối lượng riêng (kí hiệu là  $D$ ) của một chất là khối lượng của một đơn vị thể tích chất đó.
- Công thức tính khối lượng riêng của một chất:  $D = \frac{m}{V}$

Có hai chất lỏng cùng thể tích: nước tinh khiết và cồn đựng trong hai cốc khác nhau (Hình 15.1). Ta hãy tìm các phương án để so sánh khối lượng của hai chất lỏng này và nêu ưu điểm của mỗi phương án.



1. Quan sát Hình 15.1 và đề xuất phương án giải quyết vấn đề đặt ra trong bài học.
2. Nêu biết khối lượng của 1 ml rượu là 1 g và 1 ml cồn là 0,8 g, có thể tính được khối lượng chất lỏng chứa trong hai cốc Hình 15.1 không?
3. Giả sử 1 L nước có khối lượng 1 kg, hãy trả lời câu hỏi đã nêu ở phần Mở đầu bài học.



Cho biết 2 m<sup>3</sup> sắt có khối lượng là 15 600 kg. Tính khối lượng riêng của sắt.





# LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Đồng Chủ biên phần Lịch sử**

**TS. HÀ BÍCH LIÊN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Lịch sử và Địa lí 6, 7 (Chủ biên phần Lịch sử) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Tổng Chủ biên phần Địa lí**

**PGS.TS. NGUYỄN KIM HỒNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Lịch sử và Địa lí 6, 7 (Tổng Chủ biên phần Địa lí) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Đồng Chủ biên phần Địa lí**

**TS. PHAN VĂN PHÚ**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Lịch sử và Địa lí 6, 7 (tác giả, đồng Chủ biên phần Địa lí), Địa lí 10 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**Tác giả phân môn Lịch sử**

**TS. LÊ PHỤNG HOÀNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

**TS. NHỮ THỊ PHƯƠNG LAN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

**CN. TRẦN VIỆT NGẠC**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

**ThS. TRẦN VĂN NHÂN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Lịch sử và Địa lí 6, 7 (tác giả phần Lịch sử) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**TS. NGUYỄN VĂN PHƯỢNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Quy Nhơn

**ThS. HỒ THANH TÂM**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Lịch sử và Địa lí 6, 7 (tác giả phần Lịch sử) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Tác giả phân môn Địa lí****ThS. TRẦN NGỌC ĐIỆP**

- Đơn vị công tác: NXB Giáo dục Việt Nam
- SGK đã xuất bản: Lịch sử và Địa lí 7 (tác giả phần Địa lí) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**ThS. TẠ ĐỨC HIẾU**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

**TS. HOÀNG THỊ KIỀU OANH**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sài Gòn
- SGK đã xuất bản: Lịch sử và Địa lí 7 (tác giả phần Địa lí) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**TS. HUỲNH PHẨM DŨNG PHÁT**

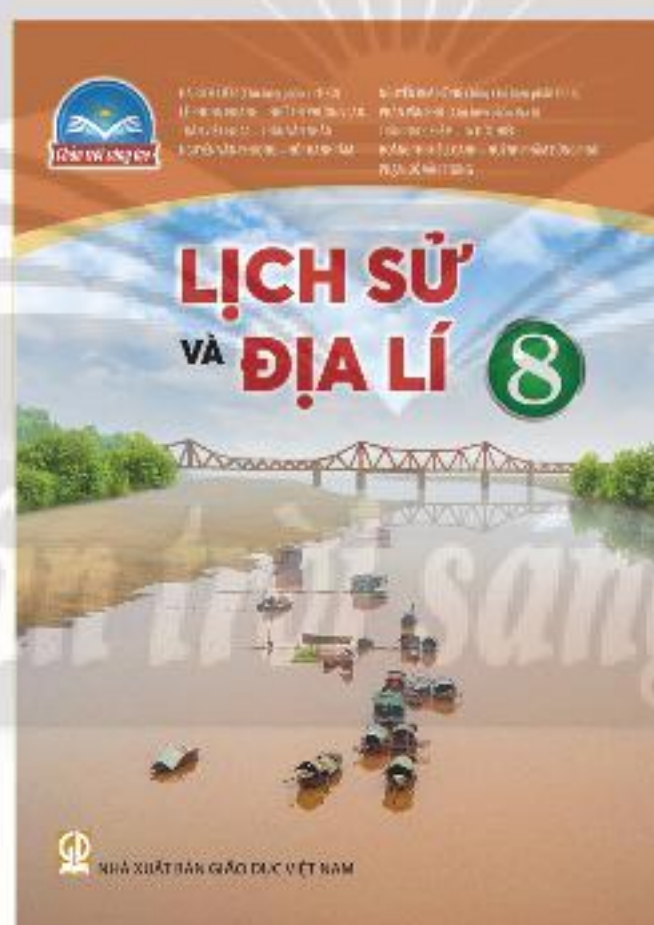
- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Lịch sử và Địa lí 6, 7 (tác giả phần Địa lí) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**TS. PHẠM ĐỖ VĂN TRUNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Lịch sử và Địa lí 6, 7 (tác giả phần Địa lí) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**2. HÌNH THỨC SÁCH**

- Số trang: 172 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu

**3. NỘI DUNG SÁCH****3.1. Cấu trúc chung:**

Sách gồm hai phần, tương ứng với hai phân môn *Lịch sử và Địa lí*:

*Phần Lịch sử*: gồm 6 chương và 23 bài học, giới thiệu về lịch sử thế giới, lịch sử khu vực và lịch sử Việt Nam từ thế kỉ XV – XVI đến cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX.

*Phần Địa lí*: gồm 4 chương và 15 bài, giới thiệu về đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ Việt Nam; đặc điểm thiên nhiên Việt Nam gồm các thành phần tự nhiên: địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật của nước ta. Ngoài ra, còn có 2 chủ đề chung: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long; Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.





### 3.2. Cấu trúc bài học:



Hình 2. Một bài học (bài 3) trong phần Địa lí



Hình 3. Một bài học (bài 5) trong phần Lịch sử

Các bài học là phần cụ thể hoá các yêu cầu cần đạt trong mỗi chương. Mỗi bài học có bố cục hợp lí, nhằm làm nổi bật các quan điểm biên soạn sách là *tiếp cận năng lực* và *dạy học tích hợp*:

– Phần **Yêu cầu cần đạt**: nêu ngắn gọn các yêu cầu cần đạt trong bài nhằm định hướng cho người đọc.

– Phần **Mở bài**: nêu tình huống khơi gợi hứng thú học tập của học sinh để bắt đầu bài học hoặc giới thiệu những điểm nổi bật của bài để HS có định hướng học tập ban đầu.

– Phần **Khám phá kiến thức**: bắt đầu bằng các câu hỏi tổ chức hoạt động từ dễ đến khó nhằm giúp học sinh có thể tự nghiên cứu bài học. Nội dung chính được thể hiện chọn lọc, sinh động, phong phú bằng hệ thống kênh hình, kênh chữ và hệ thống tư liệu (phần Lịch sử).



– Phần *Luyện tập, Vận dụng*: gồm các câu hỏi cuối bài nhằm rèn luyện kĩ năng, phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng của học sinh vào trong cuộc sống.

#### 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8 (Bộ sách *Chân trời sáng tạo*) được biên soạn với mục đích giới thiệu đến học sinh, giáo viên và bạn đọc quan tâm một tài liệu giáo khoa làm phương tiện dạy học môn học Lịch sử và Địa lí (phần Địa lí) lớp 8, theo định hướng chuyển từ giáo dục chú trọng truyền thụ kiến thức sang hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh.

Nội dung và hình thức SGK Lịch sử và Địa lí 8 được biên soạn dựa trên những quan điểm chủ đạo sau:

– Nội dung:

+ Nội dung sách được triển khai bám sát Chương trình môn Địa lí 8 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26/12/2018, đồng thời tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn sách giáo khoa mới ban hành kèm theo Thông tư số 33/2017 ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Đảm bảo các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể đồng thời với các năng lực đặc thù của môn học: Nhận thức khoa học lịch sử, địa lí; Tìm hiểu lịch sử, địa lí và Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

+ Tư tưởng chủ đạo của bộ sách: Đổi mới và sáng tạo, vận dụng triệt để các quan điểm: tích cực hoá hoạt động của học sinh, dạy học tích hợp. Tư tưởng này được hiện thực hoá bằng các hoạt động thực hành và trải nghiệm phong phú trong tất cả các chương/ bài, tạo ra các cơ hội hình thành, phát triển các năng lực và phẩm chất cho học sinh.

– Về hình thức:

Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 8 (Bộ sách *Chân trời sáng tạo*) có hệ thống kênh hình phong phú, đa dạng và nhiều thông tin như lược đồ, sơ đồ, biểu đồ, bảng số liệu, bảng thống kê, hình ảnh tư liệu, hình ảnh thực tế,...





# GIÁO DỤC THỂ CHẤT 8

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



*Tổng Chủ biên*

**PGS.TS. TRỊNH HỮU LỘC**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Giáo dục thể chất 6 (Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



*Chủ biên*

**TS. LƯU TRÍ DŨNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Giáo dục thể chất 6 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

*Tác giả*

**ThS. LÊ MINH CHÍ**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Giáo dục thể chất 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**TS. NGUYỄN TRUNG KIÊN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Giáo dục thể chất 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**ThS. NGUYỄN THIÊN LÝ**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Giáo dục thể chất 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**ThS. LÊ PHƯỚC THẬT**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh

**ThS. NGUYỄN THỊ THUỶ TRÂM**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh

**TS. PHẠM THÁI VINH**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Giáo dục thể chất 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 100 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu





### 3. NỘI DUNG SÁCH

#### 3.1. Cấu trúc chung:

Cấu trúc sách gồm các: Lời nói đầu, hướng dẫn sử dụng sách, nội dung chính của sách, bảng giải thích thuật ngữ. Phần nội dung chính của sách với ba phần kiến thức theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất gồm: Kiến thức chung, Vận động cơ bản và Thể thao tự chọn; Bảng giải thích thuật ngữ và Mục lục.

– Phần một **Kiến thức chung** trình bày kiến thức chung về việc sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện thể dục thể thao.

– Phần hai **Vận động cơ bản** gồm bốn chủ đề: Chạy cự li ngắn (100 m), Nhảy cao kiểu bước qua, Chạy cự li trung bình và Bài tập thể dục với tổng cộng 10 bài học. Mỗi chủ đề đều cung cấp các trò chơi vận động và các bài tập phát triển các tố chất thể lực cần thiết.

– Phần ba **Thể thao tự chọn** gồm ba chủ đề: Thể dục Aerobic, Bóng đá, Bóng rổ với tổng cộng 9 bài học. Mỗi chủ đề đều cung cấp các trò chơi vận động nhằm bổ trợ các kĩ năng, kiến thức được giới thiệu trong từng bài học và các bài tập phát triển các tố chất thể lực chuyên môn.



**Phần một**  
**KIẾN THỨC CHUNG**

**Chủ đề: SỬ DỤNG CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG THÍCH HỢP VỚI BẢN THÂN TRONG TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO**

**MỤC TIÊU**  
Biết lựa chọn và sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện thể dục thể thao.

**1. Nhu cầu về dinh dưỡng**  
Nhu cầu dinh dưỡng của học sinh lớp 8 bao gồm các thành phần chính năng lượng như: carbohydrate (chất bột đường), lipid (chất béo), protein (chất đạm) cũng như những dưỡng chất không sinh năng lượng như: vitamin, khoáng chất và nước. Đối với học sinh lớp 8 đang trong giai đoạn tiền dậy thì hoặc dậy thì, đây là thời gian vàng để phát triển chiều cao vượt bậc. Dinh dưỡng và vận động thể chất phù hợp sẽ hỗ trợ cho quá trình này phát triển tối ưu nhất. Một số dưỡng chất cần thiết sẽ bắt đầu như calcium và vitamin D giúp thúc đẩy sự phát triển của xương còn hệ tiêu hóa hoạt động hiệu quả hơn 100 loại enzyme, vitamin A, vitamin K2, vitamin C, sắt, iodine, folic acid là những chất không thể thiếu đối với học sinh này.

Điều dưỡng, nhu cầu năng lượng của học sinh nam khoảng 2 400 kcal và nữ khoảng 2 200 kcal cho những chuyển hoá carbon<sup>1)</sup> và hoạt động hằng ngày<sup>2)</sup>. Nếu không được cung cấp đủ sẽ ảnh hưởng đến những hoạt động thể chất và học tập của học sinh. Cơ thể người cung cấp năng lượng chính cho cơ thể là carbohydrate, protein và lipid với tỉ lệ là 60%, 10% và 30%.

1) Trong trường hợp người trưởng thành tiêu thụ 1kg, năng lượng duy trì sự sống, hoạt động cơ bản và tập luyện thể thao. 2) Theo Ủy ban Y tế, Dinh dưỡng học, 1981, trang 206.

**Phần hai**  
**VẬN ĐỘNG CƠ BẢN**

**Chủ đề: CHẠY CỰ LI NGẮN (100 m)**

**BÀI 1: KỸ THUẬT XUẤT PHÁT THẤP VÀ CHẠY LAO XUẤT PHÁT**

**MỤC TIÊU**  
- Thực hiện được kĩ thuật: đóng bàn đạp và xuất phát thấp.  
- Thực hiện được kĩ thuật kĩ thuật phối hợp xuất phát thấp và chạy lao xuất phát.  
- Chăm chỉ, cố gắng tập, hoàn thành bài tập và giúp đỡ bạn học.

**1. Khởi động**  
**Thời lượng chung:**  
Chạy chậm, tại chỗ xoay các khớp và căng cơ (mỗi động tác thực hiện 2 lần x 8 nhịp hoặc 10 - 15 giây).  
**Thời lượng chuyên môn:**  
Chạy bước nhỏ, chạy nhón gót, chạy đạp xe và chạy tăng tốc độ cự li 10 - 12 m, tập lại 2 - 3 lần.

**2. Trò chơi khởi động**  
**VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT**  
Dùng từ 10-20 hoặc 25-30 cm, phần viết, rồi đóng hồ bìa giấy vật chuẩn.  
Cách thực hiện: Người chơi chia thành các đội đều nhau, đứng theo các hàng dọc sau vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh, người đầu tiên chạy nhanh vượt qua các rào, vòng qua vật chuẩn về vạch xuất phát chạm tay bạn tiếp theo và đứng cuối hàng. Các bạn lần lượt thực hiện câu đố trên. Đội nào hoàn thành nhanh nhất là đội chiến thắng.

**Hình 1.7. Trò chơi vượt chướng ngại vật**

**Phần ba**  
**THỂ THAO TỰ CHỌN**

**Chủ đề: THỂ DỤC AEROBIC**

**BÀI 1: CÁC BƯỚC CHÂN PHỐI HỢP THỂ DỤC AEROBIC**

**MỤC TIÊU**  
- Thực hiện được các bước chân phối hợp thể dục Aerobic.  
- Biết phân tích nhóm nhạc, phối hợp nhịp nhàng các bước chân thích hợp trong tập luyện.  
- Tự học, tự hoàn thiện bản thân và tự duy trì tập.

**1. Khởi động**  
**Khởi động chung:**  
Thực hiện xoay các khớp và căng cơ (mỗi động tác thực hiện 2 lần x 8 nhịp hoặc trong 10 - 15 giây).  
**Khởi động chuyên môn:**  
- Thực hiện bài tập khởi động di chuyển hàng.  
- Thực hiện bài Thể dục Aerobic tiến hành tập 7 với nhạc.

**2. Trò chơi khởi động**  
**CÙNG XÂY CỘNG NHẤT**  
Dùng que, đóng hồ bìa giấy.  
Cách thực hiện: Người chơi chia thành các đội đều nhau, xếp thành các hàng dọc cân cách một cánh tay, mặt hướng ra trước. Người chỉ huy hô to "Bắt đầu", đếm nhịp từ 1 - 4, gõ tay một trước cơ thể và học với đếm nhịp tiếp từ 5 - 8, người chơi bắt đầu có tiến một chân và xoay tròn 1 vòng (nhịp 1 - 4), sau đó thực hiện bước cơ bản theo yêu cầu (nhịp 5 - 8), lần tiếp theo xoay theo chiều ngược lại. Yêu cầu là có và thực hiện những tư thế đứng này, khi kết thúc một phút đứng hướng hàng đầu. Sau 2 phút, có nhạc sẽ bắt đầu là chiến thắng.



### 3.2. Cấu trúc bài học:

Sách được biên soạn tổng cộng 19 bài học. Nội dung biên soạn của từng bài học thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục thể chất và quan điểm dạy học hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Bên cạnh đó, cấu trúc bài học cũng đáp ứng các tiêu chuẩn sách giáo khoa được quy định tại Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2020/TT-BGDĐT.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH	
 <b>MỤC TIÊU, YÊU CẦU CẦN ĐẠT</b>	Cụ thể hoá các yêu cầu về năng lực và phẩm chất các em cần đạt được.
 <b>MỞ ĐẦU</b>	Gồm các hoạt động khởi động tạo hứng thú, tăng tính hấp dẫn và thu hút người học chuẩn bị về chức năng sẵn sàng vào bài học.
 <b>KIẾN THỨC MỚI</b>	Cung cấp các kĩ thuật đóng tác mới thông qua mô tả ngắn gọn kèm hình ảnh minh hoạ trực quan, sinh động, dễ hiểu.
 <b>LUYỆN TẬP</b>	Giúp các em củng cố kiến thức và kĩ năng vận động đa học thông qua các bài tập với hình thức luyện tập đa dạng.
 <b>VẬN DỤNG</b>	Giúp các em ôn tập, vận dụng các kiến thức, kĩ năng vận động vào đời sống.

## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

– Phần Luyện tập có bổ sung "Góc rèn luyện thể lực" cung cấp thêm nhiều bài tập thể lực, giúp dễ dàng và đảm bảo đầy đủ tư liệu tập luyện cho việc tập luyện thể lực thường xuyên trước, trong và sau giờ học GDTC; ngoài ra công việc giảng dạy của giáo viên có thêm nhiều dữ liệu chuyên môn phù hợp với từng nội dung kiến thức môn học.

#### GÓC RÈN LUYỆN THỂ LỰC

##### \* Chạy tốc độ 5 m × 4:

**Mục đích:** Phát triển sức nhanh và sự linh hoạt.

**Cách thực hiện:** Người tập nghe hiệu lệnh xuất phát chạy tăng tốc từ điểm A đến điểm B và ngược lại, khoảng cách từ A đến B là 5 m, lặp lại 2 – 3 lần, nghỉ giữa các lần 2 – 3 phút.

##### \* Chạy tại chỗ và dẫn bóng:

**Mục đích:** Phát triển sức nhanh và cảm giác bóng.

**Cách thực hiện:** Người tập nghe hiệu lệnh chạy nhanh tại chỗ đồng thời dẫn bóng, thời gian thực hiện 20 – 30 giây, lặp lại 2 – 3 lần, nghỉ giữa các lần 2 – 3 phút.

#### GÓC RÈN LUYỆN THỂ LỰC

##### \* Đá lăng có dây chun (dây thun):

**Mục đích:** Phát triển sức mạnh của chân.

**Cách thực hiện:** Thực hiện đóng tác đá lăng với dây chun, một đầu dây buộc vào nơi cố định, đầu dây còn lại buộc vào cổ chân lăng. Thực hiện 10 lần, 2 tổ, nghỉ giữa các tổ 2 phút.



Hình 3. Đá lăng có dây chun

##### \* Bật cao liên tục qua các vật cản thấp:

**Mục đích:** Phát triển sức mạnh của chân.

**Cách thực hiện:** Đặt các vật cản như nắm, rào thấp (cao 15 – 20 cm) cách nhau 50 cm sao cho có thể bật bằng hai chân liên tục. Bật bằng hai chân liên tục qua 8 vật cản. Thực hiện 2 – 3 lần, nghỉ giữa các lần 2 – 4 phút.

– Phần vận dụng có thiết kế các "Thử thách", đây là điểm sáng tạo của Bộ sách vì phần này đặt ra các mục tiêu tập luyện, định hướng cho học sinh phấn đấu vượt qua được thử thách, thể hiện bản thân. Phần này đặt ra nhiều thử thách ở các tố chất thể lực khác nhau. Việc học sinh cố gắng vượt qua được thử thách cũng là cách để học sinh hình thành thói quen tập luyện thường xuyên. Bên cạnh đó, bộ sách còn vận dụng tinh thần thể thao trong sáng, nhân ái, đoàn kết trong từng hoạt động học, tập luyện và thi đấu. Thể hiện đặc trưng của môn học về yếu tố giáo dục đạo đức, nhân cách học sinh một cách toàn diện và gắn gũi trong các hoạt động hằng ngày.



**THỬ THÁCH**

Ngồi dựa tường 30 giây đối với nam, 20 giây đối với nữ.

**THỬ THÁCH**

Giảm nhảy đá lăng chạm tay vào quả bóng treo cách đầu 100 cm. Thực hiện 5 lần và chạm tay vào quả bóng ít nhất 3 lần.

**THỬ THÁCH**

Đặt các đầu ngón tay chạm đất giữ trong 3 giây với tư thế đứng thẳng chân và gập thân.



Hình 4. Vận động viên vui vẻ giúp đỡ vận động viên đội bạn khi té ngã



Hình 5. Các vận động viên bắt tay nhau trước trận đấu với tinh thần thân thiện và tôn trọng đối thủ

– Ngoài ra, nội dung sách còn phù hợp với điều kiện học tập trực tuyến trong tình hình dịch bệnh hiện nay. Học sinh có thể tập luyện tại nhà, phạm vi nhỏ và điều kiện học tập trực tuyến với các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính. Giáo viên có thể hướng dẫn việc tập luyện các nội dung kĩ thuật, động tác qua các đoạn video clip hoặc hướng dẫn trước màn hình để học sinh có thể tương tác và tập luyện theo. Đối với các môn thể thao tự chọn, sự phù hợp trong giảng dạy trực tuyến thể hiện qua các nội dung tập luyện và hình thức tập luyện. Các động tác tập luyện với trái bóng, âm nhạc tại chỗ hoặc di chuyển với cự li ngắn. Thông qua việc tiến hành giờ môn GDTC bằng hình thức trực tuyến, sách phần nào đó góp phần nâng cao ý thức tập luyện thể dục thể thao thường xuyên để giữ gìn và nâng cao sức khỏe ngay trong tình hình phòng chống dịch bệnh hiện nay.

– Bộ sách được tổ chức biên soạn và thiết kế với chủ đạo là 2 quyển sách: Sách giáo khoa phục vụ cho việc tự học, tự rèn luyện của học sinh; sách giáo viên phục vụ cho việc giảng dạy và tổ chức lớp học của giáo viên.

– Với thông điệp **"TẬP LUYỆN THƯỜNG XUYÊN ĐỂ GIỮ GÌN SỨC KHỎE, RÈN LUYỆN THỂ CHẤT VÀ NÂNG CAO TÂM VÓC"**, bộ sách **Chân trời sáng tạo** môn GDTC 8 không ngừng hoàn thiện, đồng hành, sáng tạo và đáp ứng nhu cầu học tập, rèn luyện của các em học sinh; mong muốn nâng cao chất lượng giờ giảng dạy của quý thầy cô bằng những điều gần gũi nhất, chất lượng nhất và hiệu quả nhất.





# GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Tổng Chủ biên**

**GS.TS. HUỖNH VĂN SƠN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Đạo đức 3 (Tổng Chủ biên); Giáo dục công dân 6 (đồng Chủ biên); Giáo dục công dân 7 (Tổng Chủ biên), Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Chủ biên**

**TS. BÙI HỒNG QUÂN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Giáo dục công dân 7 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**Tác giả**

**TS. ĐÀO LÊ HOÀ AN**

- Đơn vị công tác: Viện nghiên cứu và ứng dụng VN Bách Nghệ Thực Hành
- SGK đã xuất bản: Giáo dục công dân 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**TRẦN TUẤN ANH**

- Đơn vị công tác: Trường THCS Colette, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Giáo dục công dân 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**ThS. NGUYỄN THANH HUÂN**

- Đơn vị công tác: Công ty TNHH Truyền thông – Tư vấn và Đào tạo Ý Tưởng Việt
- SGK đã xuất bản: Giáo dục công dân 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**ThS. ĐỖ CÔNG NAM**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Giáo dục công dân 6, 7 (tác giả); Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (đồng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**ThS. CAO THÀNH TẤN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh





## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 76 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu



## 3. NỘI DUNG SÁCH

### 3.1. Cấu trúc chung:

Sách mở đầu với nội dung giới thiệu vị trí của môn Giáo dục công dân và gợi mở chung. Mỗi bài học được thiết kế thành các hoạt động: *Mở đầu*, *Khám phá*, *Luyện tập* và *Vận dụng* sẽ giúp các em chiếm lĩnh được những bài học. Phần giải thích thuật ngữ ở cuối sách cũng giúp các em dễ dàng tìm hiểu các bài học.

**SGK Giáo dục công dân 8** gồm có 10 chủ đề và 10 bài học:

TT	Tên chủ đề	TT	Tên đề tài/ bài học
1	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam	1	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam
2	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	2	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc
3	Lao động cần cù, sáng tạo	3	Lao động cần cù, sáng tạo
4	Bảo vệ lẽ phải	4	Bảo vệ lẽ phải
5	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	5	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
6	Xác định mục tiêu cá nhân	6	Xác định mục tiêu cá nhân
7	Phòng, chống bạo lực gia đình	7	Phòng, chống bạo lực gia đình
8	Lập kế hoạch chi tiêu	8	Lập kế hoạch chi tiêu
9	Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại	9	Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại
10	Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	10	Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân





### 3.2. Cấu trúc bài học:

Bài học trong SGK Giáo dục công dân 8 bao gồm 4 thành phần cơ bản: *Mở đầu*, *Khám phá*, *Luyện tập*, *Vận dụng*.

#### – Giai đoạn *Mở đầu*

+ Giáo viên tổ chức hoạt động gợi mở, yêu cầu học sinh huy động kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng để bộc lộ hiểu biết, cảm xúc về những vấn đề liên quan đến chủ đề bài học.

+ Câu hỏi đặt ra cho học sinh trong giai đoạn này hướng tới khai thác, khơi dậy cảm xúc, hiểu biết của các em như: em rút ra được điều gì; em liên hệ đến điều gì hay em cảm thấy như thế nào?;...

#### – Giai đoạn *Khám phá*

+ Giáo viên tổ chức hoạt động tìm hiểu, khám phá kiến thức, kĩ năng, từng bước yêu cầu học sinh đưa ra ý kiến, phán đoán, nhận xét về những hành động có thể xảy ra trong các tình huống và quyết định hành động nào là phù hợp. Từ đó, học sinh hình thành được những phẩm chất, năng lực cụ thể gắn với yêu cầu cần đạt ở từng đề tài.

+ Những câu hỏi, yêu cầu thường đặt ra ở giai đoạn này là: em hãy chỉ ra những biểu hiện; theo em cách xử lí nào là phù hợp; hãy xác định quy trình phù hợp; em nên làm gì,...

#### – Giai đoạn *Luyện tập*

+ Trên cơ sở nhận thức rõ được biểu hiện, nguyên nhân, quy trình, cách thức thực hiện, giai đoạn này giáo viên tổ chức cho học sinh vận dụng kinh nghiệm, kiến thức, kĩ năng đã được kiến tạo ở hoạt động trước vào các tình huống, hoàn cảnh cụ thể để xác định được hành động phù hợp. Hoạt động *Luyện tập* cần thể hiện được động cơ tích cực từ bên trong của học sinh để giải quyết những vấn đề cụ thể gắn với yêu cầu về phẩm chất, năng lực theo từng đề tài, chủ đề.

+ Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành, luyện tập, lựa chọn hành vi ứng xử phù hợp với những tình huống có thực hoặc giả định.

#### – Giai đoạn *Vận dụng*:

Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hiện các hành động bằng cách vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống trong thực tiễn (bao gồm cả việc rèn luyện sau giờ học). Hoạt động này giúp học sinh hình thành và rèn luyện thói quen thực hiện hành vi tích cực, phù hợp với quy định của pháp luật và chuẩn mực trong cuộc sống.

## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI (SỬ DỤNG CÁC HÌNH ẢNH TRÍCH TRONG SÁCH GIÁO KHOA ĐỂ MINH HOẠ CHO TỪNG ĐIỂM MỚI, NỔI BẬT)

– Không tiếp cận nội dung, nêu đề mục, tầm chương trích cú mà tiếp cận theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh gắn với cá pha và từng hoạt động cụ thể.



– Sử dụng kỹ thuật chọn lọc các ngữ liệu từ thực tiễn cuộc sống thông qua các diễn đàn dành cho bố mẹ, giáo viên, mạng xã hội, các kênh học trực tuyến,... với sự chặt chẽ và điều chỉnh phù hợp. Đặc biệt, phát huy vai trò của các tác giả đồng thời là giáo viên đang dạy môn Giáo dục công dân tại trường trung học cơ sở để thu thập những thông tin, ngữ liệu sát thực với đời sống học đường.



– Khai thác các ý tưởng phục vụ cho hoạt động cụ thể với các câu chuyện, tranh vẽ hay bộ tranh từ các tác giả theo hướng gần gũi và gắn với đời sống của học sinh nhưng kết nối với các hoạt động và yêu cầu cần đạt.



– Thao tác hoá các mô hình kỹ năng, các kỹ năng thành phần ở các bài kỹ năng sống và khéo léo đưa ra các bước cần rèn luyện cụ thể sao cho phù hợp với lứa tuổi, bối cảnh khác nhau nhưng tuân thủ logic đường dẫn của ma trận về mục tiêu và yêu cầu cần đạt.

– **Cách lập kế hoạch thực hiện mục tiêu gồm 6 bước:**

- + Liệt kê các việc cần làm để đạt mục tiêu.
- + Sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên.
- + Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết.
- + Thường xuyên đánh giá việc thực hiện mục tiêu của bản thân.
- + Điều chỉnh cách thực hiện nếu hoàn cảnh thay đổi.
- + Cam kết thực hiện kế hoạch.

– Mở rộng không gian và thời gian học theo phương châm học mọi lúc, mọi nơi và học tập suốt đời nên có những hoạt động vận dụng yêu cầu học sinh thực hiện ngoài thời gian tiết học và ngoài không gian lớp học, có thể kết hợp với bạn bè, người thân cùng thực hiện nhằm đạt được những phẩm chất, năng lực cần thiết.

– Không nêu nhiều nội dung và yêu cầu học sinh phải ghi nhớ, thuộc lòng mà có sự chặt chẽ những nội dung trọng tâm và xem nội dung chỉ là phương tiện để học sinh đạt được các phẩm chất, năng lực gắn với yêu cầu cần đạt của từng chủ đề.



# ÂM NHẠC 8

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Đồng Tổng Chủ biên**  
**ThS. HỒ NGỌC KHẢI**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Âm nhạc 1 (Tổng Chủ biên), Âm nhạc 2, Âm nhạc 3, Âm nhạc 6, Âm nhạc 7 (đồng Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Đồng Tổng Chủ biên**  
**PGS.TS. NGUYỄN THỊ TỐ MAI**

- Đơn vị công tác: Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
- SGK đã xuất bản: Âm nhạc 6, Âm nhạc 7 (đồng Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Chủ biên**  
**ThS. NGUYỄN VĂN HẢO**

- Đơn vị công tác: Trường CĐSP Trung ương – Nha Trang
- SGK đã xuất bản: Âm nhạc 6, Âm nhạc 7 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

### Tác giả

#### **ThS. LƯƠNG DIỆU ÁNH**

- Đơn vị công tác: Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
- SGK đã xuất bản: Âm nhạc 1, 2, 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

#### **ThS. TRẦN ĐỨC LÂM**

- Đơn vị công tác: Trường CĐ Bình Phước
- SGK đã xuất bản: Âm nhạc 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

#### **Cn. NGUYỄN THỊ ÁI CHIÊU**

- Đơn vị công tác: Trường THCS Trần Quốc Toản, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Âm nhạc 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

#### **ThS. LƯƠNG MINH TÂN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương
- SGK đã xuất bản: Âm nhạc 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 68 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu



## 3. NỘI DUNG SÁCH





### 3.1. Cấu trúc chung:

Sách Âm nhạc 8 gồm 8 chủ đề với 22 bài.

CHỦ ĐỀ 1: GIAI ĐIỆU TUỔI HỒNG	CHỦ ĐỀ 5: BỐN MÙA HOÀ CA
3 bài (Bài 1 – Bài 3)	3 bài (Bài 13 – Bài 15)
CHỦ ĐỀ 2: TRÁI ĐẤT ĐẸP TƯƠI	CHỦ ĐỀ 6: VỀ MIỀN QUAN HỌ
3 bài (Bài 4 – Bài 6)	3 bài (Bài 16 – Bài 18)
CHỦ ĐỀ 3: TRÁI TIM NGƯỜI THẦY	CHỦ ĐỀ 7: GIAI ĐIỆU BỐN PHƯƠNG
3 bài (Bài 7 – Bài 9)	2 bài (Bài 19 – Bài 20)
CHỦ ĐỀ 4: NHỊP ĐIỆU QUÊ HƯƠNG	CHỦ ĐỀ 8: VUI CHÀO HÈ VỀ
3 bài (Bài 10 – Bài 12)	2 bài (Bài 21 – Bài 22)

### 3.2. Cấu trúc bài học:


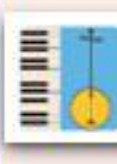



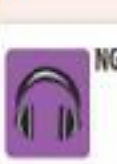
Bên cạnh Yêu cầu cần đạt, mỗi bài học gồm 4 phần chính:

 Khởi động	Hoạt động giúp học sinh tiếp cận mục tiêu, yêu cầu cần đạt, xác định vấn đề và nhiệm vụ học tập, nội dung học tập mới.
 Khám phá	Hoạt động nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh kiến thức mới, giải quyết vấn đề, thực hiện nhiệm vụ đặt ra từ hoạt động <i>Khởi động</i> .
 Luyện tập	Luyện tập những kiến thức, kĩ năng đã được học ở hoạt động <i>Khám phá</i> để phát triển năng lực.
 Vận dụng	Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào những tình huống cụ thể trong thực tiễn.





### Lựa chọn nội dung

 <p>5 bài hát thiếu nhi Việt Nam, 2 bài dân ca Việt Nam và 1 bài hát nước ngoài. Các bài hát có nội dung phù hợp với chủ đề, độ tuổi; đa dạng về loại nhịp và tính chất âm nhạc. Một số bài có 2 bè đơn giản.</p>	 <p>5 bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu, 5 bài tập nhạc cụ thể hiện giai điệu (sáo recorder hoặc kèn phím). Bài tập đi từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp. Bài tập nhạc cụ thể hiện tiết tấu không những sử dụng đệm hát, đồng thời có thể đệm cho bài đọc nhạc.</p>
 <p>3 bài đọc nhạc giọng Đô trưởng, 2 bài đọc nhạc giọng La thứ. Các bài đọc nhạc dễ đọc, âm vực phù hợp với độ tuổi. Bài đọc nhạc có liên quan về loại nhịp với bài hát cùng chủ đề, khuôn khổ thường hai câu nhắc lại.</p>	 <p>5 bài lí thuyết âm nhạc có nội dung bám sát chương trình; kiến thức cốt lõi ngắn gọn, HS ghi nhớ thông qua thực hành.</p>
 <p>Nội dung Thường thức âm nhạc bám sát chương trình: tìm hiểu nhạc cụ nước ngoài và nhạc cụ truyền thống Việt Nam; giới thiệu tác giả – tác phẩm; thể loại âm nhạc; âm nhạc và đời sống.</p>	 <p>Nghe một số bản nhạc có lời và không lời phù hợp với độ tuổi: 4 bản nhạc có lời (ca khúc Việt Nam, hợp xướng Việt Nam, dân ca Việt Nam, ca khúc nước ngoài); 3 bản nhạc không lời (hoà tấu nhạc cụ dân tộc Việt Nam, độc tấu nhạc cụ nước ngoài).</p>

## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

**(1) Tính sinh động và sáng tạo:** Coi trọng thực hành, đa dạng các hoạt động, HS học mà chơi, chơi mà học; phát huy khả năng sáng tạo âm nhạc của HS.



**ĐỌC NHẠC**

**Bài đọc nhạc số 1 – Nhịp điệu tuổi thơ**

**Trò chơi Ai tai tinh:** Nghe giáo viên đàn các nốt bất kì trong các âm ổn định của gam C Major (C-dur) và đoán tên nốt nhạc.

**LÍ THUYẾT ÂM NHẠC**

**Nhịp 6/8**

Đếm đều 1, 2, 3, 4, 5, 6 và vận động.

### (2) Tính chặt chẽ:

– Sự gắn kết nội dung tư tưởng và chất liệu âm nhạc trong 1 chủ đề

**HÁT**

**Lí cây đa**

Vừa phải Dân ca quan họ Bắc Ninh

Trèo lên quán i dốc ngói góc i i cây đa, ta  
lì lì như cây đa i i. Thấy i có i phú lí

**THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC**

**Dân ca quan họ Bắc Ninh**

**Tìm hiểu Dân ca quan họ Bắc Ninh**

Quan họ là thể loại dân ca nổi tiếng của vùng châu thổ sông Hồng, bắt nguồn từ tục kết chạ (kết làm anh em) của các làng hai bên bờ sông Cầu chảy qua khu vực hai tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh. Quan họ được nhắc đến như là một “đặc sản” của vùng văn hoá Kinh Bắc xưa, đặc biệt phát triển ở tỉnh Bắc Ninh nên khi nói về quan họ người ta hay nói quan họ Bắc Ninh.



– Thống nhất ở một loại nhịp cho các mạch nội dung thực hành *Hát, Đọc nhạc, Nhạc cụ* để sử dụng âm hình tiết tấu của bài học nhạc cụ dùng cho đệm *Hát, Đọc nhạc*:

**HÁT**

**Ước mơ hồng**

Nhịp vừa, yêu thương Nhạc và lời: Phạm Trọng Cầu

Cuộc sống đã cho em bao ước mơ màu hồng. Cho em bao khát vọng và tình yêu mệnh mông. Tuổi thơ đã cho

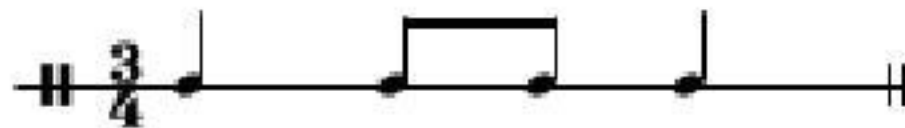
**Bài đọc nhạc số 1**

**Nhịp điệu tuổi thơ**

Nhạc: Johannes Brahms  
Chuyển soạn và đặt lời Việt: Trần Đức Lâm

Nhịp nhàng, êm dịu

Nhạc dịu êm nhẹ nhàng đưa từng bước chân vui bên nhau hòa với La la la la la la la la



**(3) Tính vừa sức và linh hoạt:** Nội dung đảm bảo yêu cầu cần đạt tối thiểu, các mức độ phù hợp với HS các vùng miền,... Có nhiều phương án để HS và GV lựa chọn với các lớp có năng lực khác nhau theo gợi ý của sách.

Ví dụ:

- Giáo viên có thể linh hoạt lựa chọn âm hình tiết tấu để đệm cho đoạn 2 của bài hát
- Tùy vào năng lực của học sinh, giáo viên có thể cho học sinh hát bè 2 của bài hát Mùa hè chao nghiêng (Chủ đề 8)

**Gợi ý**

- Sử dụng nhạc cụ gõ để đệm cho bài hát Ước mơ hồng

- Có thể sử dụng âm hình tiết tấu a và c để gõ đệm cho đoạn 2

**(4) Tính dân tộc và hiện đại:** Nội dung và các hoạt động giáo dục HS giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

– Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

**HÁT**

**Khi vui xuân sang**

Hát nhanh, vui, rộn ràng Theo làn điệu "Tứ quý" của hát chèo  
Đặt lời mới: Hoàng Anh

Khi vui xuân sang ta hát vang muôn lời ca đón mừng năm mới đẹp sắc hoa trong mọi nhà. A a a a

**Đàn nguyệt**

Đàn nguyệt (miền Nam gọi là đàn kìm) cũng là nhạc cụ thuộc nhóm dây gảy. Tên gọi đàn nguyệt bắt nguồn từ cấu tạo của đàn có bầu cộng hưởng hình tròn như Mặt Trăng; cần đàn dài làm bằng gỗ cứng, trên có gắn các phím bằng gỗ. Xưa xưa, đàn có 4 dây, ngày nay chỉ còn 2 dây. Khi chơi đàn, tay phải dùng miếng gảy để bặt dây đàn, tay trái bấm lên dây đàn tì vào khoảng giữa các phím để tạo nên cao độ.

Âm sắc của đàn nguyệt rất giòn và sáng, phù hợp với những giai điệu vui tươi, rộn ràng. Đàn nguyệt thường được dùng để độc tấu và hoà tấu. Đặc biệt, đây là cây đàn không thể thiếu trong hát chèo và đờn ca tài tử.

Đàn nguyệt

– Tiếp thu nền văn hoá tiên tiến hiện đại thế giới

**THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC**

**Giới thiệu kèn trumpet và saxophone**

Tìm hiểu kèn trumpet và saxophone

**Trumpet**

Kèn trumpet là nhạc cụ hơi, có từ lâu đời, thuộc bộ đồng trong dàn nhạc giao hưởng. Ban đầu, trumpet được làm bằng nhiều chất liệu khác nhau, nhưng từ thế kỉ XV trở lại đây, được làm bằng đồng. Kèn có hình ống cuộn theo hình chữ nhật được bo tròn các góc, miệng kèn mở rộng. Hơi được thổi trực tiếp vào đầu ống qua một bộ phận gọi là búp kèn. Tư thế diễn tấu kèn trumpet có thể đứng hoặc ngồi, dùng tay trái đỡ kèn.

**NGHE NHẠC**

**Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ**  
(trích)

Allegretto W. A. Mozart





# CÔNG NGHỆ 8

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Tổng Chủ biên**

**PGS.TS. BÙI VĂN HỒNG**

- Đơn vị công tác: Viện Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Công nghệ 3 (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên); Công nghệ 6 (Tổng Chủ biên); Công nghệ 7 (Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Chủ biên**

**TS. NGUYỄN THỊ CẨM VÂN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sài Gòn
- SGK đã xuất bản: Công nghệ 6 (Chủ biên); Công nghệ 7 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**Tác giả**

**TS. NGUYỄN THỊ LƯƠNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Công nghệ 3 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**ThS. NGUYỄN THỊ THUÝ**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Công nghệ 3 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**TS. TRƯƠNG MINH TRÍ**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

**TS. PHẠM HUY TUÂN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh

## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 104 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu



## 3. NỘI DUNG SÁCH

### 3.1. Cấu trúc chung:

<b>Chương 1. Vẽ kỹ thuật</b>	<b>Chương 3. Kỹ thuật điện</b>
<b>Chương 2. Cơ khí</b>	<b>Chương 4. Thiết kế kỹ thuật</b>



### 3.2. Cấu trúc bài học:

Bao gồm các phần:

**1. Mục tiêu:** Triển khai cụ thể các yêu cầu cần đạt của môn học để định hướng cho học sinh trong việc khám phá kiến thức mới.

**2. Mở đầu:** Là một câu chuyện, một tình huống với hình ảnh sinh động, hấp dẫn, gợi ra những vấn đề cần giải quyết của bài học để tạo động cơ học tập cho học sinh.

**3. Nội dung chính:** Được chia thành hai cột chính và phụ. Ở cột chính trình bày nội dung kiến thức khoa học. Cột phụ trình bày những hoạt động giúp học sinh khám phá kiến thức mới và hình thành kĩ năng.

**4. Luyện tập:** Gồm những bài tập làm sáng tỏ, củng cố kiến thức, phát triển kĩ năng.

**5. Vận dụng:** Yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học vào các tình huống thực tiễn.

**6. Ghi nhớ:** Tóm tắt các kiến thức cốt lõi của bài học.

**7. Mở rộng:** Cung cấp thêm kiến thức mở rộng đồng thời cập nhật những thông tin mới trong lĩnh vực nội dung bài học.

## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

– **Thứ nhất:** nội dung sách được xây dựng đáp ứng việc **hình thành và phát triển năng lực của học sinh**. Mỗi bài học yêu cầu học sinh thực hiện một chuỗi hoạt động để khám phá kiến thức. Qua đó, học sinh được phát triển các năng lực chung và năng lực đặc thù của môn học.

2.2. Tư thế đứng và cách cầm cửa

5. Khi muốn cửa gỗ hoặc kim loại, có thể sử dụng cùng một loại cửa được không? Vì sao?

6. Quan sát Hình 5.7, em hãy mô tả vị trí chân và tay khi cửa.

7. Trong quá trình của kim loại có thể xảy ra những tai nạn như thế nào? Làm thế nào để phòng tránh?

Hình 5.7. Vị trí chân và tay khi cửa

– Tư thế đứng: đứng thẳng, khối lượng cơ thể phân đều lên hai chân, vị trí chân đứng so với bàn kẹp ở tờ được mô tả như Hình 5.7a.

– Cách cầm cửa: tay thuận nắm cán cửa, tay còn lại nắm đầu kia của khung cửa (Hình 5.7b).

– Thao tác: đẩy và kéo cửa bằng cả hai tay. Khi đẩy thì đẩy từ từ để tạo lực cắt. Khi kéo cửa về, tay nắm khung cửa không đẩy, tay nắm cán cửa rút cửa về nhanh hơn lúc đẩy. Quá trình lan đi lan lại như vậy cho đến khi kết thúc.

2. Vai trò

2. Những sản phẩm nào trong Hình 13.2 được cải tiến từ phiên bản trước của chính nó? Sự cải tiến đó thể hiện ở điểm nào?

3. Hình 13.2b minh họa cho sự thay đổi yếu tố nào của phương tiện vận tải công cộng?

Hình 13.2. Một số sản phẩm của hoạt động thiết kế kĩ thuật

– **Thứ hai:** xuyên suốt các bài học đều thể hiện rõ đặc thù của môn công nghệ, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức các hoạt động **dạy học định hướng theo giáo dục STEM**, đặc biệt là đối với các nội dung thực hành. Quy trình thực hành được trình bày thành các bước thực hiện với hình ảnh minh họa và yêu cầu kĩ thuật cụ thể của từng bước.





**Bảng 2.2. Quy trình vẽ hình chiếu vuông góc và ghi kích thước của vật thể đơn giản (Hình 2.12)**

Các bước thực hiện	Yêu cầu cần đạt	Ví dụ minh họa
<b>Bước 1. Xác định đặc điểm hình dạng và kích thước của vật thể.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Xác định được đặc điểm về hình dạng của vật thể.</li> <li>Xác định được các kích thước của vật thể.</li> </ul>	
<b>Bước 2. Xác định các hướng chiếu.</b>	Xác định được các hướng chiếu.	

**Bảng 11.2. Quy trình lắp ráp mạch điện điều khiển sử dụng mô đun cảm biến ánh sáng**

Các bước thực hiện	Yêu cầu kĩ thuật	Hình minh họa
<b>Bước 1. Kết nối cảm biến ánh sáng vào mô đun cảm biến.</b>	Đảm bảo kết nối đúng vị trí và tiếp xúc tốt.	
<b>Bước 2. Kết nối bóng đèn sợi đốt vào mô đun cảm biến.</b>	Đảm bảo kết nối đúng vị trí tiếp điểm (cấu ra) của rơ le điện tử và tiếp xúc tốt.	

– **Thứ ba:** nội dung kiến thức được trình bày theo các giai đoạn của quá trình **học tập trải nghiệm**. Kiến thức của bài học được hình thành từ thực tiễn và kết quả giải quyết các tình huống thực tiễn. Cụ thể, mỗi đề mục được trình bày theo trình tự: trước hết, sách cung cấp hình ảnh, dữ liệu về sự vật, hiện tượng diễn ra trong thực tiễn. Ở cột phụ trình bày các câu lệnh hay câu hỏi dẫn dắt học sinh tìm tòi, khám phá kiến thức. Nội dung kiến thức khoa học được trình bày thông qua các hoạt động khám phá của học sinh.

**2. MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ CHÍNH LIÊN QUAN TỚI THIẾT KẾ**



a) Lĩnh vực cơ khí



b) Lĩnh vực cơ – điện tử



c) Lĩnh vực xây dựng



d) Lĩnh vực thời trang

**Hình 13.3. Một số ngành nghề trong các lĩnh vực liên quan tới thiết kế kĩ thuật**

Các ngành nghề liên quan tới thiết kế thường đòi hỏi hiểu biết về các lĩnh vực toán, khoa học, công nghệ, nghệ thuật. Một số nghề phổ biến liên quan tới thiết kế như:

- **Kĩ sư công nghiệp chế tạo:** là người thiết kế, tổ chức chế tạo, lắp đặt, vận hành và bảo trì các hệ thống máy móc.
- **Kĩ sư xây dựng:** là người thiết kế và giám sát việc xây dựng các toà nhà, khu dân cư, khu thương mại, khu giải trí.



4. Hãy kể tên các ngành nghề được minh họa ở Hình 13.3. Các ngành nghề này có điểm gì chung?

– **Thứ tư:** nội dung sách thể hiện hoạt động **dạy học dựa trên vấn đề**. Phần Mở đầu của mỗi bài học là một tình huống có vấn đề cần giải quyết. Qua từng đề mục của bài học, học sinh được yêu cầu thực hiện một chuỗi hoạt động để từng bước giải quyết vấn đề. Bài học được kết thúc thông qua kết luận vấn đề đã được giải quyết.

**Bài 1 TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT**

Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước của bản vẽ kĩ thuật.

Để người chế tạo hiểu đúng, người thiết kế cần thể hiện ý tưởng thiết kế trên bản vẽ kĩ thuật như thế nào? (Hình 1.1)

**Hình 1.1. Vẽ thiết kế kĩ thuật**

**Bài 13 ĐẠI CƯƠNG VỀ THIẾT KẾ KỸ THUẬT**

– Trình bày được mục đích và vai trò của thiết kế kĩ thuật.  
– Kể tên được một số ngành nghề chính liên quan tới thiết kế.

Việc thiết kế có mục đích và vai trò thế nào trong quá trình chế tạo cái móc ở Hình 1.3.1?

a) Hình vẽ thiết kế      b) Sản phẩm

**Hình 1.3.1. Hình vẽ thiết kế và sản phẩm cái móc**



– **Thứ năm:** tăng cường Dạy học thông qua dự án. Nhóm tác giả đã thiết kế 2 dự án học tập ứng với các nội dung cơ khí, thiết kế kỹ thuật; tạo điều kiện để học sinh vận dụng vào thực tiễn những kiến thức, kỹ năng của môn công nghệ, kết hợp với kiến thức, kỹ năng của các môn học khác để hoàn thành dự án.

## Dự án 1

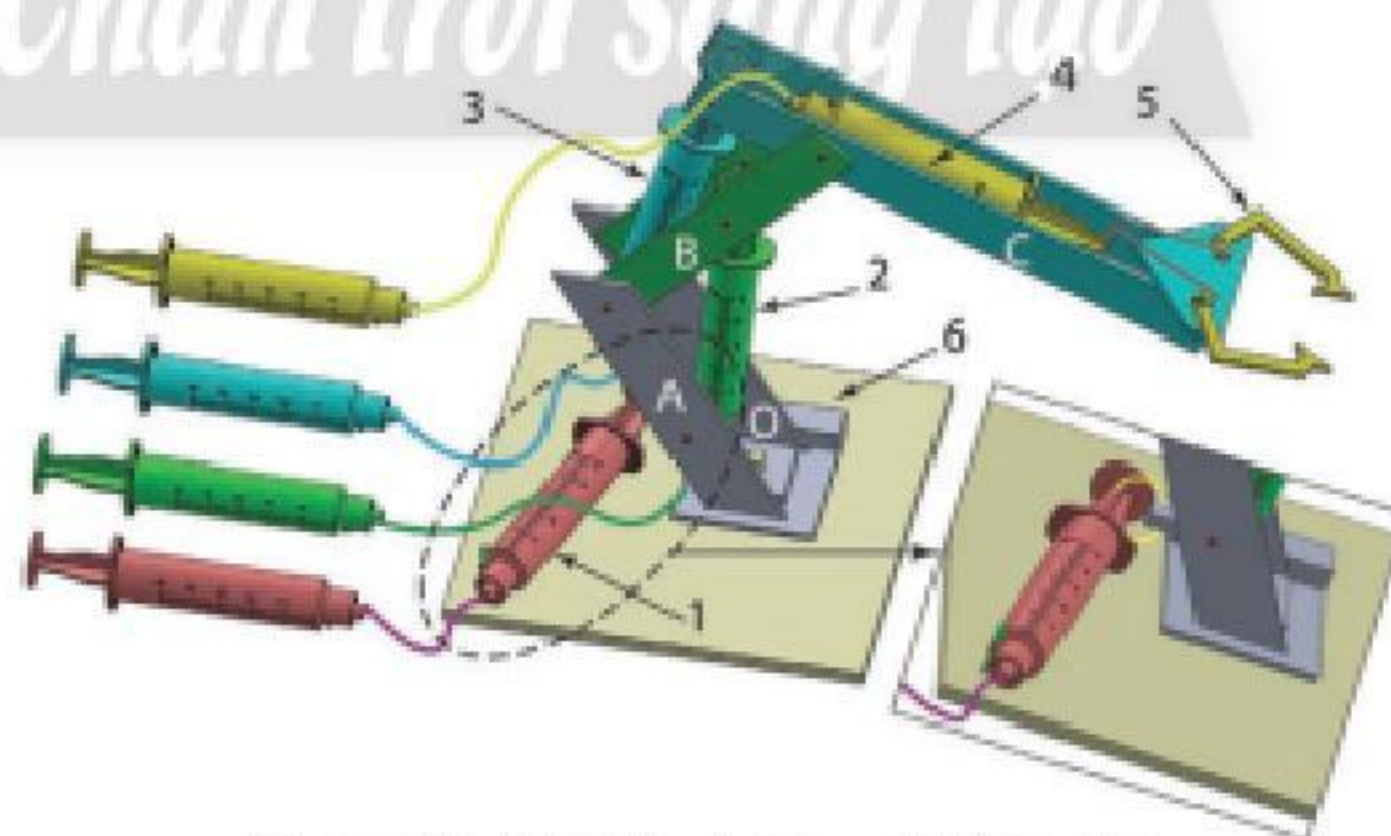
# THIẾT KẾ VÀ LẮP RÁP MÔ HÌNH CÁNH TAY RÔ BỐT THỦY LỰC

## 1. MỤC TIÊU

Thiết kế và lắp ráp mô hình cánh tay rô bốt thủy lực để gắp và di chuyển vật thể (quả bóng bàn, hộp giấy nhỏ,...)

## 2. YÊU CẦU

- Mô hình có thể thực hiện các chuyển động cần thiết để gắp vật thể và di chuyển xoay qua lại.
- Hệ thống cánh tay rô bốt có thể thực hiện bốn chuyển động nhờ vào bốn cặp xi lanh thủy lực như hình minh họa ở Hình D1.1. Trong đó:
  - + Cặp xi lanh số 1: tạo chuyển động xoay cánh tay rô bốt xung quanh điểm O của tấm đế 6.
  - + Cặp xi lanh số 2: tạo chuyển động xoay giữa chân A và thanh B.
  - + Cặp xi lanh số 3: tạo chuyển động xoay giữa thanh B và cần C.
  - + Cặp xi lanh số 4: thực hiện chuyển động đóng, mở cơ cấu kẹp vật số 5.
- Hệ thống các xi lanh cần lắp trên giá đỡ và có tay nắm để điều khiển.



Hình D1.1. Mô hình cánh tay rô bốt thủy lực

Với các điểm mới nổi bật như trên, quyển sách sẽ giúp học sinh dễ học, thêm hứng thú với nhiều điều thú vị và hữu ích của công nghệ trong đời sống. Các giáo viên sẽ dễ dàng vận dụng phương pháp dạy học tích cực, các hình thức tổ chức dạy học linh hoạt để giảng dạy hiệu quả môn Công nghệ 8.





# TIN HỌC 8

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên**  
**TS. QUÁCH TẤT KIÊN**

- Đơn vị công tác: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- SGK đã xuất bản: Tin học 3 (Tổng Chủ biên kiêm đồng Chủ biên); Tin học 7 (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**Tác giả**

### HỒ THỊ HỒNG

- Đơn vị công tác: Trường THCS Phúc Yên, Vĩnh Phúc
- SGK đã xuất bản: Tin học 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

### QUÁCH TẤT HOÀN

- Đơn vị công tác: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
- SGK đã xuất bản: Tin học 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

### ĐÀO THỊ THOẢ

- Đơn vị công tác: Trường THPT Tống Văn Trân, Nam Định

### NGUYỄN THANH TÙNG

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội

### ĐOÀN THỊ ÁI PHƯƠNG

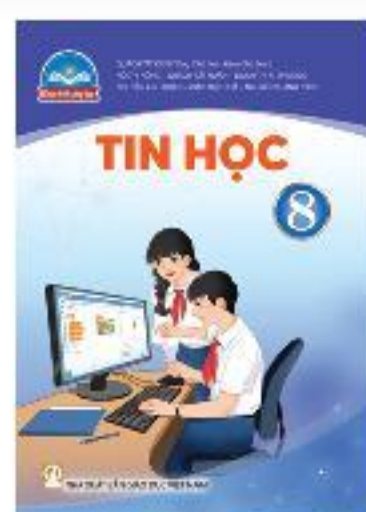
- Đơn vị công tác: Nguyên Phó Trưởng phòng Giáo dục Trung học, Sở GD&ĐT Quảng Trị

### NGUYỄN ANH QUÂN

- Đơn vị công tác: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 104 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu



## 3. NỘI DUNG SÁCH

**3.1. Cấu trúc chung:** Gồm 6 chủ đề, 20 bài học.

**3.2. Cấu trúc bài học:** Bài học được thiết kế theo định hướng phát triển năng lực, gồm 7 phần chính như sau:

### MỤC TIÊU

là những gì học sinh sẽ đạt được sau bài học.

### KHỞ ĐỘNG

là hoạt động để gợi mở, tạo hứng thú học tập và định hướng cho học sinh suy nghĩ, khám phá nội dung bài học.



**KHÁM PHÁ**

là nội dung chính để tìm hiểu kiến thức, kĩ năng mới của bài học. Đọc (và quan sát), làm, ghi nhớ là ba hoạt động học sinh cần thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ học tập ở phần này.



**Đọc và quan sát:** gặp biểu tượng này, học sinh cần đọc, quan sát để tìm hiểu kiến thức, kĩ năng mới của bài học.



**Làm:** thực hiện các yêu cầu để hoàn thành nhiệm vụ học tập này giúp học sinh khám phá, lĩnh hội kiến thức, kĩ năng mới của bài học.



**Ghi nhớ:** tóm tắt ngắn gọn kiến thức, kĩ năng trọng tâm của mỗi phần nội dung bài học mà học sinh cần ghi nhớ

**LUYỆN TẬP**

là nội dung gồm các câu hỏi, bài tập để củng cố kiến thức, kĩ năng trong bài học.

**THỰC HÀNH**

là hoạt động rèn luyện thao tác sử dụng thiết bị máy tính, phần mềm tin học. Phần này chỉ có ở những bài có yêu cầu thực hành trên máy tính, phần mềm tin học

**VẬN DỤNG**

là nội dung gồm các câu hỏi, bài tập, tình huống, vấn đề thực tiễn mà học sinh cần vận dụng kiến thức, kĩ năng vừa học để giải quyết.


**EM CÓ BIẾT**


là mục cung cấp cho em một số thông tin bổ sung, mở rộng, nâng cao liên quan đến nội dung bài học. Tùy vào nội dung của từng bài học và mức độ cần thiết mà một số bài có hoặc không có phần này.


## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT CỦA SÁCH TIN HỌC 8 (Chân trời sáng tạo)

### 4.1. Học sinh tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên

Tin học 8 được thiết kế theo định hướng học sinh tự học dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Ví dụ, với nội dung Địa chỉ hỗn hợp, địa chỉ tuyệt đối:

Bắt đầu bằng hoạt động  **Đọc và quan sát**, học sinh đọc kênh chữ quan sát kênh hình để tìm hiểu tình huống cần cố định địa chỉ hàng của ô tính và cách cố định địa chỉ hàng của ô tính.

Tiếp theo là hoạt động  **Làm**, ở bài tập 1, học sinh áp dụng để giải quyết tình huống chỉ cần cố định địa chỉ cột của ô tính (địa chỉ hỗn hợp). Ở bài tập 2, học sinh áp dụng để giải quyết tình huống cần cố định cả địa chỉ hàng, địa chỉ cột của ô tính (địa chỉ tuyệt đối).

Cuối cùng là hoạt động  **Ghi nhớ** để học sinh ghi nhớ về địa chỉ hỗn hợp, địa chỉ tuyệt đối.





## 2. Địa chỉ hỗn hợp, địa chỉ tuyệt đối

Ở Hình 3, để tính tiền công cho người đầu tiên, tại ô tính F4 ta có thể dùng công thức  $=E4 * F2$ . Tuy nhiên, khi thực hiện sao chép công thức thì tại ô tính F5 công thức sẽ là  $=E5 * F3$  và ta nhận được kết quả sai.

Để tính đúng, các công thức tính Tiền công phải nhân Tổng số ca với Số tiền/1 ca (VNĐ) tại ô tính F2. Nghĩa là, địa chỉ ô tính F2 trong công thức không được thay đổi khi sao chép công thức từ ô tính F4 đến khối ô tính F5:F9.

Trong Excel, để địa chỉ cột (hoặc địa chỉ hàng) của ô tính không thay đổi khi sao chép công thức, ta cần thêm dấu \$ vào trước tên cột (hoặc tên hàng).

Ví dụ, tại ô tính F4 ta nhập công thức  $=E4 * F$2$  (Hình 4), khi sao chép đến ô tính F5 công thức tại ô tính này sẽ là  $=E5 * F$2$  và ta có kết quả đúng.

Địa chỉ ô tính có địa chỉ hàng hoặc địa chỉ cột không thay đổi khi sao chép công thức được gọi là địa chỉ hỗn hợp.

Để địa chỉ ô tính không thay đổi khi sao chép công thức, ta cần thêm dấu \$ vào trước địa chỉ cột và địa chỉ hàng. Địa chỉ ô tính có địa chỉ hàng và địa chỉ cột không thay đổi khi sao chép công thức được gọi là địa chỉ tuyệt đối. Ví dụ,  $$A$3$  là địa chỉ tuyệt đối.

BẢNG TÍNH TIỀN CÔNG THEO SỐ CA LÀM					
		Số tiền/1 ca (VNĐ)		200,000	
STT	Họ và tên	Số ca ngày	Số ca đêm	Tổng số ca	Tiền công
1	Bùi Đình An	14	12	26	$=E4 * F2$
2	Vũ Văn Bách	7	14	21	#VALUE!
3	Bùi Quân Cảnh	12	8	20	104,000,000
4	Đỗ Đình Diệp	16	9	25	#VALUE!
5	Bùi Văn Hiệp	13	10	23	2,392,000,000
6	Trần Công Hồng	8	14	22	#VALUE!
Tổng cộng:					
Tổng tiền công:					

Hình 3. Sử dụng địa chỉ tương đối F2 trong công thức khi sao chép cho kết quả sai

BẢNG TÍNH TIỀN CÔNG THEO SỐ CA LÀM					
		Số tiền/1 ca (VNĐ)		200,000	
STT	Họ và tên	Số ca ngày	Số ca đêm	Tổng số ca	Tiền công
1	Bùi Đình An	14	12	26	$=E4 * F$2$
2	Vũ Văn Bách	7	14	21	4,200,000
3	Bùi Quân Cảnh	12	8	20	4,000,000
4	Đỗ Đình Diệp	16	9	25	5,000,000
5	Bùi Văn Hiệp	13	10	23	4,600,000
6	Trần Công Hồng	8	14	22	4,400,000
Tổng cộng:					
Tổng tiền công:					

Hình 4. Sử dụng địa chỉ hỗn hợp F\$2 trong công thức khi sao chép cho kết quả đúng



1. Em hãy lập công thức tính Tổng tiền công tại ô tính C11 để khi sao chép công thức này đến các ô tính D11, E11 vẫn cho kết quả đúng.

2. Hình 5 là bảng tính được lập để tính tiền lãi gửi ngân hàng. Cách tính tiền lãi như sau:

$$\text{Tiền lãi} = \text{Tiền gốc} \times \text{Lãi suất} \times \text{Số tháng}$$

Nhập công thức nào sau đây vào ô tính B5 để khi sao chép đến tất cả các ô tính trong các khối ô tính B6:B10, C5:D10 vẫn cho kết quả đúng? Tại sao?

- A.  $=A3 * B$4 * $A5$ .
- B.  $=A3 * $B4 * A$5$ .
- C.  $=$A3 * B$4 * $A5$ .
- D.  $=$A$3 * B$4 * $A5$ .

TÍNH TIỀN LÃI GỬI NGÂN HÀNG				
	Tiền gốc	NGÂN HÀNG		
	10,000,000	NH1	NH2	NH3
	Lãi suất	0.3%	0.4%	0.5%
Số tháng				
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

Hình 5. Bảng tính tiền lãi gửi ngân hàng



- Để địa chỉ cột, địa chỉ hàng được giữ nguyên khi sao chép công thức ta cần thêm dấu \$ vào trước tên cột, tên hàng.
- Địa chỉ hỗn hợp: địa chỉ ô tính có địa chỉ cột (hoặc địa chỉ hàng) được giữ nguyên và địa chỉ hàng (hoặc địa chỉ cột) có thể được thay đổi khi sao chép công thức.
- Địa chỉ tuyệt đối: địa chỉ ô tính có cả địa chỉ cột và địa chỉ hàng được giữ nguyên khi sao chép công thức.



## 4.2. Học qua làm

Học qua làm là phương pháp xuyên suốt trong cuốn sách Tin học 8. Từ quan sát trực quan, làm những công việc cụ thể, giải quyết tình huống thực tiễn để từng bước hình thành năng lực và phẩm chất của học sinh.

Ví dụ, kiến thức về sử dụng cỡ chữ, màu chữ trên trang chiếu được hình thành từ việc quan sát, chỉ ra những điểm chưa hợp lí trên hai trang chiếu cụ thể minh họa trong bài học.

Hãy trao đổi với bạn để chỉ ra những điểm chưa hợp lí về sử dụng cỡ chữ, màu sắc trên trang chiếu ở Hình 1a và Hình 1b.

Sử dụng cỡ chữ, màu sắc trên trang trình chiếu

- Cỡ chữ
  - Thường từ 20pt trở lên
  - Thống nhất cỡ chữ cho tiêu đề, các mục cùng mức phân cấp
  - Phù hợp với phòng chữ?
- Màu sắc
  - Đảm bảo độ tương phản màu chữ và màu nền
  - Thống nhất màu chữ cho tiêu đề, các mục cùng mức phân cấp
  - Màu trang tính kết hợp với màu nền hoặc màu ảnh tạo sự trang nhã

Hình 1a.

**SỬ DỤNG CỠ CHỮ, MÀU SẮC TRÊN TRANG TRÌNH CHIẾU**

- Cỡ chữ
  - Thường từ 20pt trở lên
  - Thống nhất cỡ chữ cho tiêu đề, các mục cùng mức phân cấp
  - Phù hợp với phòng chữ?
- Màu sắc
  - Đảm bảo độ tương phản màu chữ và màu nền
  - Thống nhất màu chữ cho tiêu đề, các mục cùng mức phân cấp
  - Màu trang tính kết hợp với màu nền hoặc màu ảnh tạo sự trang nhã

Hình 1b.

## 4.3. Phát huy vai trò của kênh hình

Sách giáo khoa sử dụng nhiều hình ảnh trực quan, sinh động, gần gũi, phù hợp với học sinh. Các hình ảnh không chỉ để minh họa mà còn là một phần quan trọng của nội dung bài học. Kỹ năng học sinh có được thông qua quá trình làm việc với kênh hình là yếu tố quan trọng để phát triển năng lực tự tìm hiểu, khám phá phần mềm máy tính trong môn Tin học. Đặc biệt, việc tăng cường sử dụng kênh hình giúp truyền đạt trực quan, dễ hiểu nội dung về lập trình, xử lý ảnh – vốn là nội dung khá khó đối với học sinh lớp 8.

3. Ghép mỗi phát biểu nêu – thì ở cột bên trái với khối lệnh tương ứng trong Scratch ở cột bên phải.

Phát biểu nêu – thì	Khối lệnh trong Scratch
1) Nếu là ngày thứ Hai hoặc thứ Ba hoặc thứ Tư thì $sc\_tien = 40000 \times so\_nguoi$ .	a)
2) Nếu là ngày thứ Năm hoặc thứ Sáu thì $sc\_tien = 50000 \times so\_nguoi$ .	b)

### 2. Tạo bóng bầu trời dưới mặt nước

Để tạo bóng bầu trời dưới mặt nước, đầu tiên ta cần nhân bản lớp ảnh bầu trời, sau đó lật theo chiều dọc để được ảnh phản chiếu.

#### a) Nhân bản lớp

Thực hiện theo các bước ở Hình 9 để nhân bản lớp.

Lưu ý: Sau khi nhân bản, lớp mới được tạo ra sẽ được đặt ở dưới.

Thực hiện theo hướng dẫn ở Mục 1b để đổi tên lớp Bầu trời mới được nhân bản thành lớp Bóng bầu trời.

#### b) Lật ảnh

Thực hiện theo các bước ở Hình 10 để lật ảnh trong lớp Bóng bầu trời.

Theo em, sau khi thực hiện thao tác nhân bản ở Hình 9, lớp Bóng bầu trời ở trên hay ở dưới lớp Rừng?

- Nhân bản lớp: Nháy chuột vào tên lớp cần nhân bản để đặt thành lớp hiện hành, chọn nút lệnh Duplicate.
- Lật ảnh: Nháy chuột vào tên lớp chứa ảnh cần lật để đặt thành lớp hiện hành, chọn thẻ Layers, chọn Flip Vertical để lật theo chiều dọc (chọn Flip Horizontal để lật theo chiều ngang). Kết quả như ở Hình 11.

### 3. Thêm con thuyền

Thực hiện tương tự như hướng dẫn ở Mục 1c để thêm hình ảnh con thuyền từ tệp Thuyền.png. Sau đó tiến hành xóa vùng ảnh mặt nước xung quanh con thuyền theo hướng dẫn tại Mục 1a (lưu ý nhập thông số Tolerance khoảng 36%). Kết quả như ở Hình 12



Hình 9. Các bước thực hiện nhân bản lớp



Hình 10. Các bước thực hiện lật ảnh



Hình 11. Kết quả nhân bản, lật ảnh tạo bóng bầu trời dưới mặt nước.

## 4.4. Hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học

Cách thiết kế, lựa chọn, sắp xếp học liệu, giao nhiệm vụ học tập trong sách giáo khoa đã hàm chứa định hướng cách tổ chức, phương pháp dạy học tích cực.





Ví dụ, với sự sắp xếp các hoạt động **Đọc và quan sát**, **Làm**, **Ghi nhớ**, kết hợp với học liệu, câu hỏi, bài tập, giáo viên có thể thấy ngay được định hướng phương pháp, cách tổ chức dạy học.

**2. Văn hoá sử dụng công nghệ kĩ thuật số**

Lịch sử, lễ phép, thành thiện, khiêm tốn, trung thực, tôn trọng người khác, ... là biểu hiện của người có văn hoá, đạo đức. Ta cần tránh làm phiền, gây khó chịu cho người khác khi sử dụng thiết bị kĩ thuật số hoặc lợi dụng công nghệ kĩ thuật số để làm những việc gian dối, gây hiểu lầm, mâu thuẫn. Hình 5 là một số ví dụ về sử dụng thiết bị công nghệ số một cách thiếu văn hoá, vi phạm đạo đức.



Hình 5a. Sử dụng điện thoại khi đang gặp gỡ người khác



Hình 5b. Chụp ảnh khi chưa được sự đồng ý



Hình 5c. Lên thu âm cuộc nói chuyện



Hình 5d. Sử dụng điện thoại thông minh để hỏi đáp án trong giờ kiểm tra

Hình 5. Một số biểu hiện thiếu văn hoá, vi phạm đạo đức khi sử dụng thiết bị công nghệ kĩ thuật số

Theo em nghĩ công việc nào dưới đây là nên làm hoặc không nên làm khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.

- a) Liên tục sử dụng điện thoại khi đang gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với người khác.
- b) Nói chuyện qua điện thoại trong phòng đọc của thư viện, rạp chiếu phim.
- c) Lên thu âm cuộc trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại.
- d) Copy ảnh, quay phim người khác khi đang ở trong lớp học, buổi họp, ...
- e) Tự ý chụp ảnh, quay phim người khác khi chưa được sự đồng ý của người đó.
- g) Trong lớp học trực tuyến, một số học sinh tận dụng Zoom để trao đổi đáp án khi làm bài kiểm tra.

Sử dụng công nghệ kĩ thuật số để thực hiện những công việc gian dối, gây hiểu lầm, khó chịu, làm phiền người khác là biểu hiện thiếu văn hoá, vi phạm đạo đức.

Bên cạnh đó, sách giáo viên giải thích ý tưởng thiết kế, ý tưởng sư phạm của từng nội dung, học liệu giúp giáo viên hiểu rõ hơn nội dung sách giáo khoa, từ đó chủ động, sáng tạo, linh hoạt triển khai bài học phù hợp với điều kiện thực tiễn.

**4.5. Dự kiến vấn đề khó, làm rõ ẩn ý**

Sách giáo viên nêu những vấn đề có thể khó, những tình huống có thể phát sinh khi dạy học trên lớp và gợi ý cách giải quyết. Đồng thời, sách giáo viên làm rõ hơn một số ẩn ý mà trong khuôn khổ sách giáo khoa chưa thể hiện được.

Ví dụ, ở Bài 3. Thông tin với giải quyết vấn đề, sách giáo viên gợi ý một số từ khoá có thể sử dụng để tìm kiếm trên Internet những vấn đề có tính thời sự tại thời điểm triển khai bài học này trên lớp.

Hay ở một số bài học có nhiều nội dung kiến thức, sách giáo viên giới thiệu những kiến thức trọng tâm, đồng thời gợi ý cách tổ chức dạy học để việc triển khai dạy học khả thi, hiệu quả.

Ví dụ, ở Bài 3. Thông tin với giải quyết vấn đề, sách giáo viên gợi ý một số từ khoá có thể sử dụng để tìm kiếm trên Internet những vấn đề có tính thời sự tại thời điểm triển khai bài học này trên lớp.

Hay ở một số bài học có nhiều nội dung kiến thức, sách giáo viên giới thiệu những kiến thức trọng tâm, đồng thời gợi ý cách tổ chức dạy học để việc triển khai dạy học khả thi, hiệu quả.

**4.6. Phù hợp với mọi điều kiện dạy học**

Một trong những ưu điểm nổi bật nhất của cuốn sách là phù hợp với điều kiện thực tiễn khác nhau về trang thiết bị tin học. Ví dụ, nếu có điều kiện, có thể dạy toàn bộ bài học

trên phòng máy, nếu điều kiện còn hạn chế, chỉ cần dạy phần trên phòng máy, các phần còn lại có thể dạy trên lớp học.

**THỰC HÀNH**

Hãy cùng với bạn thực hiện theo các yêu cầu sau đây:

- a) Lựa chọn một vấn đề được quan tâm, tranh luận trên Internet, ví dụ: tình huống thể thao, giao thông có nhiều ý kiến khác nhau; vấn đề giáo dục, văn hoá đang được tranh luận; ...
- b) Tìm kiếm thông tin về vấn đề được chọn và sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản để tổng hợp thông tin như Bảng 1.

Bảng 1. Bảng tổng hợp thông tin

STT	Nội dung chính	Địa chỉ trang web	Đơn vị, tác giả	Mục đích của bài viết	Thời gian
1	...	...	...	...	...
2	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...





# MĨ THUẬT 8 – Bản 1

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Tổng Chủ biên**

**ThS. NGUYỄN THỊ NHUNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- SGK đã xuất bản: *Mĩ thuật 1* (đồng Chủ biên) – bộ sách *Vi sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*; *Mĩ thuật 2*, *Mĩ thuật 6* (đồng Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*; *Mĩ thuật 3*, *Mĩ thuật 7* (Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo* – Bản 1



**Chủ biên**

**ThS. NGUYỄN TUẤN CƯỜNG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- SGK đã xuất bản: *Mĩ thuật 1* (đồng Chủ biên) – bộ sách *Vi sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*; *Mĩ thuật 2*, *Mĩ thuật 6* (đồng Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*; *Mĩ thuật 3*, *Mĩ thuật 7* (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo* – Bản 1

**Tác giả**

**ThS. NGUYỄN DƯƠNG HẢI ĐĂNG**

- Đơn vị công tác: Trường Trung học Vinschool Times City, Hà Nội
- SGK đã xuất bản: *Mĩ thuật 6* (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**ThS. TRẦN THỊ VÂN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- SGK đã xuất bản: *Mĩ thuật 6* (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*; *Mĩ thuật 7* (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo* – Bản 1

**ThS. ĐÀM THỊ HẢI UYÊN**

- Đơn vị công tác: Trường THCS Phan Đình Giót, TP. Hà Nội
- SGK đã xuất bản: *Mĩ thuật 3*, *6* (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*; *Mĩ thuật 7* (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo* – Bản 1

**TS. NGUYỄN ĐỨC SƠN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Greenwich Việt Nam

**CN. ĐỖ THỊ KIỀU HẠNH**

- Đơn vị công tác: Trường THCS Ngô Quyền, TP. Hồ Chí Minh





## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 76 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu

Bên cạnh sách giáo khoa, nhóm tác giả còn biên soạn tài liệu dành cho giáo viên và vở bài tập dành cho học sinh luyện tập, vận dụng



## 3. NỘI DUNG SÁCH

Cấu trúc sách: 6 chủ đề với 16 bài học, 2 hoạt động tổng kết (tổng kết học kì I và tổng kết năm học)

Mục lục		Chân trời sáng tạo	
	Trang		Trang
Hướng dẫn sử dụng sách	2		
Lời nói đầu	3		
 <b>Chủ đề: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI THẾ GIỚI</b>	<b>6</b>	 <b>Chủ đề: NỘI THẤT CĂN PHÒNG</b>	<b>40</b>
Bài 1 Thiên nhiên trong tranh của họa sĩ Paul Gauguin	6	Bài 9 Thiết kế sản phẩm nội thất	40
Bài 2 Nghệ thuật tranh cắt dán (Collage art)	10	Bài 10 Thiết kế mô hình căn phòng	44
Bài 3 Tranh chân dung theo trường phái Biểu hiện	14		
 <b>Chủ đề: NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM</b>	<b>18</b>	 <b>Chủ đề: MĨ THUẬT TRONG CUỘC SỐNG</b>	<b>48</b>
Bài 4 Nét đặc trưng trong tranh sơn mài Việt Nam	18	Bài 11 Tạo hoa tiết trang trí bằng chấm màu	48
Bài 5 Nét đẹp trong tranh lụa của họa sĩ Nguyễn Phan Chánh	22	Bài 12 Tranh tĩnh vật	52
Bài 6 Tượng chân dung nhân vật	26	Bài 13 Tranh trang trí với màu tương phản	56
 <b>Chủ đề: MĨ THUẬT CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM</b>	<b>30</b>	Bài 14 Tranh áp phích	60
Bài 7 Tạo mẫu nền trang trí với hoa tiết dân tộc thiểu số Việt Nam	30		
Bài 8 Thiết kế trang phục với hoa tiết dân tộc	34	 <b>Chủ đề: HƯỚNG NGHIỆP</b>	<b>64</b>
 <b>Tổng kết học kì I: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT</b>	<b>38</b>	Bài 15 Khái quát về ngành nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	64
		Bài 16 Đặc trưng của một số nghề liên quan đến Mĩ thuật tạo hình	68
		 <b>Tổng kết năm học: TRƯNG BÀY SẢN PHẨM MĨ THUẬT</b>	<b>72</b>
		<b>Giải thích thuật ngữ</b>	<b>75</b>



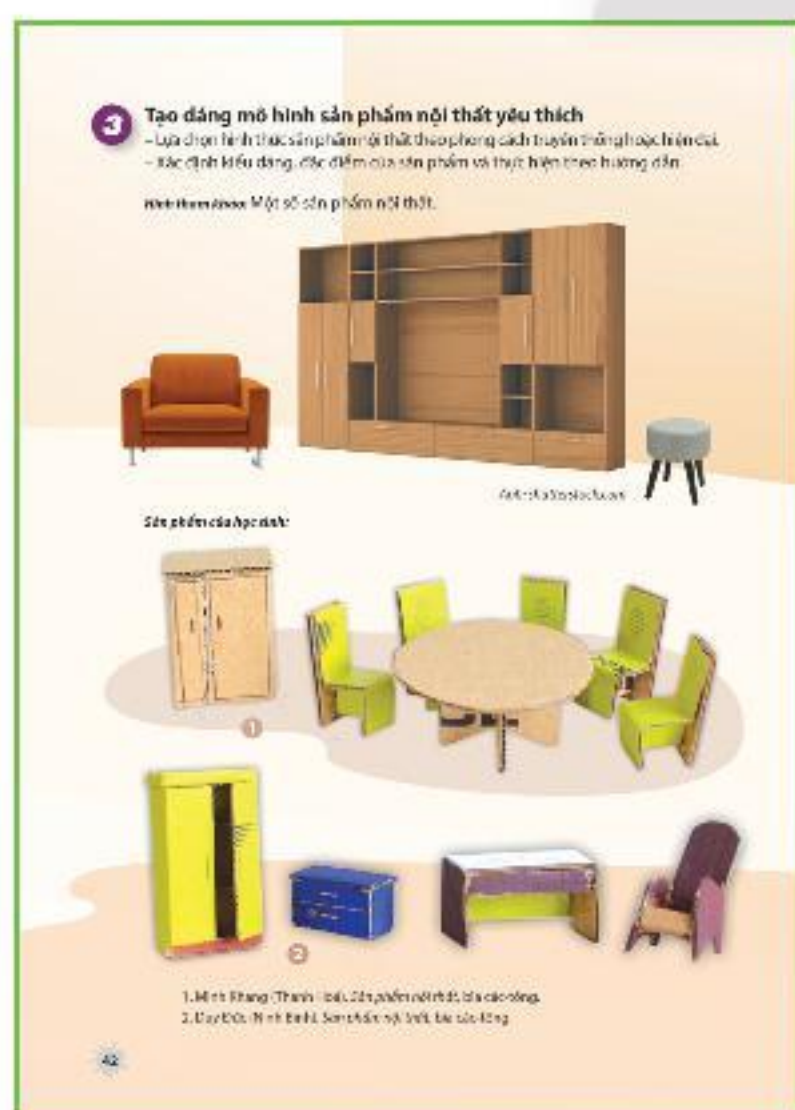
## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

**4.1.** SGK *Mĩ thuật 8* được biên soạn gồm 6 chủ đề: Các chủ đề được chia thành 16 bài học, mỗi bài thực hiện trong 2 tiết. Qua 16 bài học, HS sẽ hiểu rõ các yếu tố, nguyên lí kĩ thuật và biết sử dụng các yếu tố, nguyên lí này để sáng tạo sản phẩm kĩ thuật 2D, 3D phong phú, đa dạng. Nội dung các bài học tiếp cận nhiều lĩnh vực của khoa học và đời sống, theo các mạch nội dung: Kĩ thuật tạo hình, Kĩ thuật ứng dụng, tích hợp Lí luận và lịch sử kĩ thuật, tạo cơ hội cho HS khám phá bản thân, phát triển phẩm chất, năng lực của cá nhân. Đồng thời, với nội dung hướng nghiệp, HS sẽ được tìm hiểu, tiếp cận với các ngành nghề liên quan đến Kĩ thuật tạo hình để từ đó các em có định hướng sớm về nghề nghiệp tương lai của bản thân ngay từ cấp THCS.

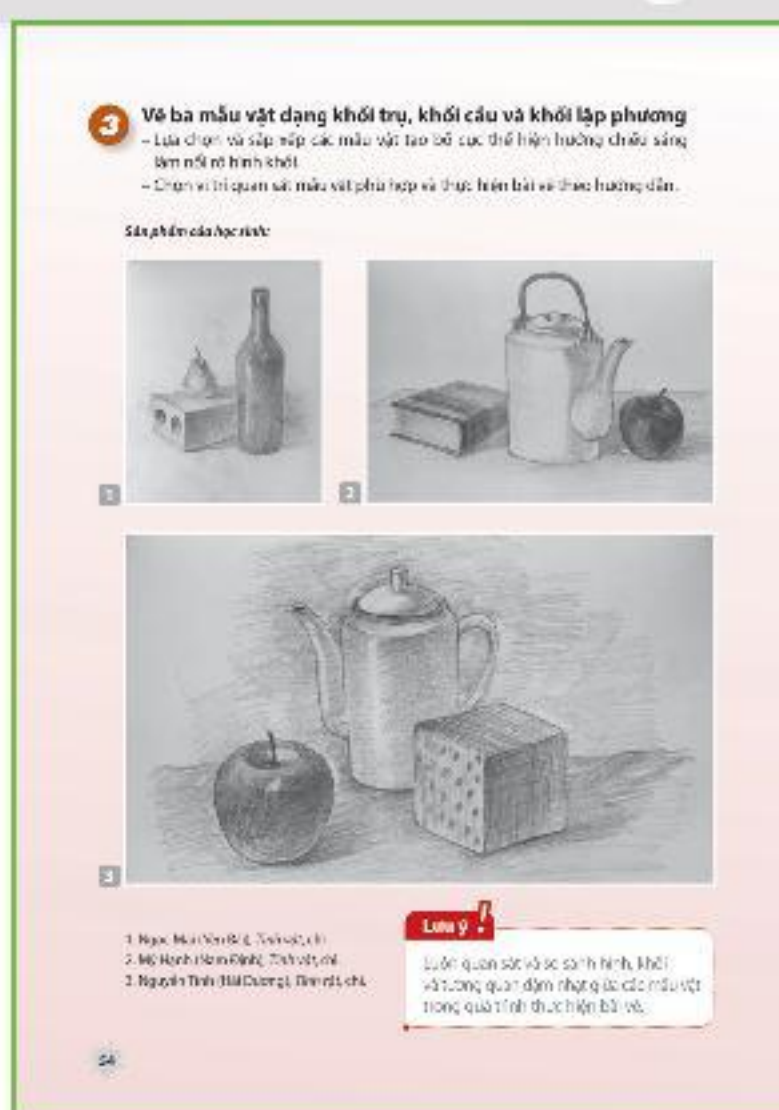
**4.2.** Mô hình bài học trong *Mĩ thuật 8* gồm 5 hoạt động: Các hoạt động được thiết kế nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS, đặc biệt là các năng lực kĩ thuật: Quan sát và nhận thức thẩm mĩ; Ứng dụng và sáng tạo thẩm mĩ; Phân tích và đánh giá thẩm mĩ.



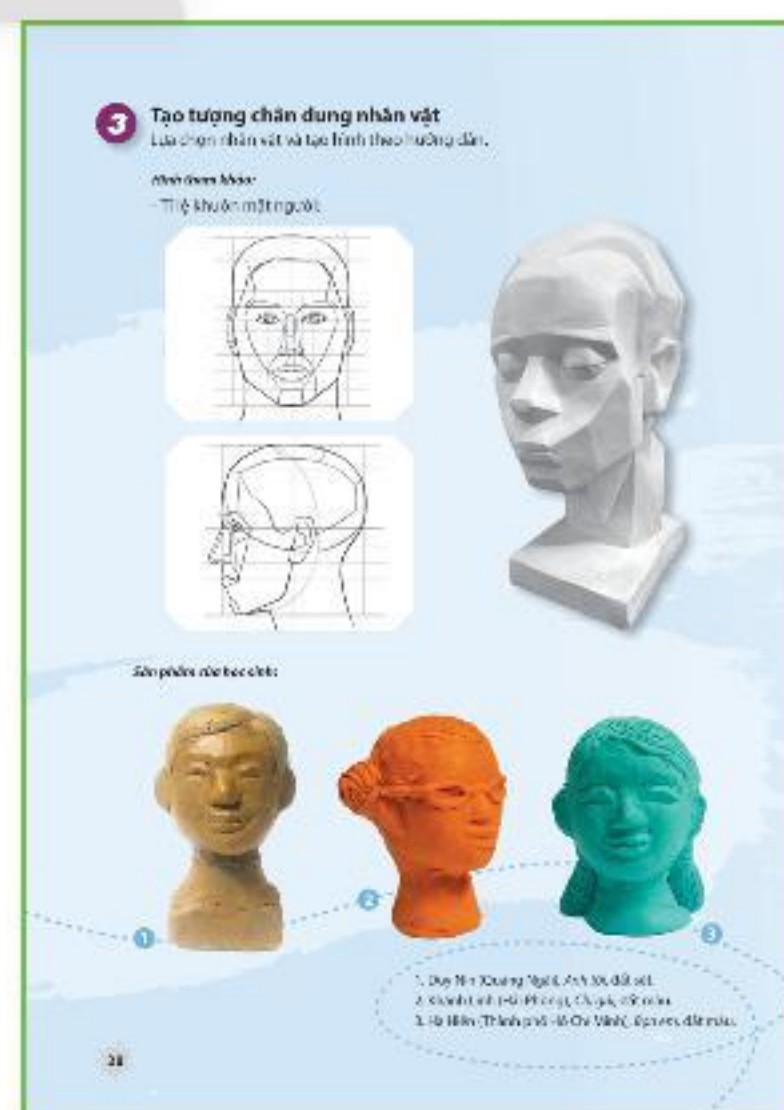
**4.3.** Các hoạt động học được thiết kế nhằm tác động đến 8 loại hình trí thông minh, giúp cho mọi HS đều có cơ hội phát huy khả năng và trí thông minh thế mạnh nhằm phát triển bản thân.



Toán học và thị giác



Không gian và thị giác



Vận động và thị giác



### 4.4. Các yêu cầu hoạt động mỹ thuật cụ thể, rõ ràng, tường minh, tạo thuận lợi cho GV và HS thực hiện nhiệm vụ dạy – học, đặc biệt HS có thể tự học.

**Nghệ thuật Hiện đại thế giới**

**THIÊN NHIÊN TRONG TRANH CỦA HOẠ SĨ PAUL GAUGUIN**

**1. Quan sát – nhận thức về tranh của họa sĩ**

- Quan sát tranh và nhận thức về tranh của họa sĩ.
- Chỉ ra các chi tiết.
- Giải thích về những chi tiết đó.
- Liên hệ với những chi tiết trong tranh.

**2. Cách vẽ tranh theo tác phẩm của họa sĩ**

Quan sát tranh và nhận thức về tranh của họa sĩ.

- Vẽ phác thảo theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.
- Vẽ chi tiết theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.

**3. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

- Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
- Chia sẻ về những chi tiết trong tranh.
- Liên hệ với những chi tiết trong tranh.

**4. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

- Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
- Chia sẻ về những chi tiết trong tranh.
- Liên hệ với những chi tiết trong tranh.

**2. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

- Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
- Chia sẻ về những chi tiết trong tranh.
- Liên hệ với những chi tiết trong tranh.

**3. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

- Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
- Chia sẻ về những chi tiết trong tranh.
- Liên hệ với những chi tiết trong tranh.

### 4.5. Hình thức hoạt động mỹ thuật của các bài học đa dạng, linh hoạt, luôn kết nối kiến thức mỹ thuật với cuộc sống, tạo hứng thú học tập và sáng tạo cho HS.

**2. Cách vẽ tranh chân dung với nét màu tươi sáng**

Quan sát tranh và nhận thức về tranh của họa sĩ.

- Vẽ phác thảo theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.
- Vẽ chi tiết theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.

**2. Cách tạo tranh áp phích**

Quan sát tranh và nhận thức về tranh của họa sĩ.

- Vẽ phác thảo theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.
- Vẽ chi tiết theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.

**2. Cách thiết kế tạo dáng sản phẩm thủ công**

Quan sát tranh và nhận thức về tranh của họa sĩ.

- Vẽ phác thảo theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.
- Vẽ chi tiết theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.

**2. Cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục**

Quan sát tranh và nhận thức về tranh của họa sĩ.

- Vẽ phác thảo theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.
- Vẽ chi tiết theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.

**2. Cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục**

Quan sát tranh và nhận thức về tranh của họa sĩ.

- Vẽ phác thảo theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.
- Vẽ chi tiết theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.

**2. Cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục**

Quan sát tranh và nhận thức về tranh của họa sĩ.

- Vẽ phác thảo theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.
- Vẽ chi tiết theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.

**2. Cách tạo hình và thiết kế một bộ trang phục**

Quan sát tranh và nhận thức về tranh của họa sĩ.

- Vẽ phác thảo theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.
- Vẽ chi tiết theo tranh.
- Vẽ màu theo tranh.

**2. Trưng bày sản phẩm và chia sẻ**

Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.

- Trưng bày sản phẩm và chia sẻ.
- Chia sẻ về những chi tiết trong tranh.
- Liên hệ với những chi tiết trong tranh.



- 4.6.** Đáp ứng mọi điều kiện cơ sở vật chất và đối tượng GV, HS trên cả nước. Mỗi bài học được thực hiện với các vật liệu sẵn có, dễ tìm, đa dạng,... ở địa phương.
- 4.7.** Tạo cơ hội tích hợp nội dung giáo dục địa phương về kinh tế – chính trị, văn hoá – xã hội, môi trường, nghề nghiệp trong tất cả các bài học.
- 4.8.** Ngôn ngữ, hình ảnh khoa học, hấp dẫn, có tính gợi mở cao và khuyến khích HS khám phá các yếu tố và nguyên lí kĩ thuật trong sản phẩm, tác phẩm.
- 4.9.** Có thể sử dụng các yêu cầu học tập để đánh giá thường xuyên quá trình học tập của HS.
- 4.10.** Sách được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam hỗ trợ học liệu điện tử trên website: [www.hanhtrangso.nxbgd.vn](http://www.hanhtrangso.nxbgd.vn), [www.chantroisangtao.vn](http://www.chantroisangtao.vn). Đồng thời các tác giả luôn đồng hành cùng các GV, HS trong quá trình tập huấn và sử dụng sách để đạt được mục tiêu giáo dục.







# MĨ THUẬT 8 – Bản 2

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Tổng Chủ biên**

**ThS. NGUYỄN THỊ MAY**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- SGK đã xuất bản: Mĩ thuật 7 (Tổng Chủ biên); Mĩ thuật 3 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo* – Bản 2
- Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 (tác giả) – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*
- Đồ họa tranh in 10 (tác giả) – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*.



**Chủ biên**

**PGS.TS. HOÀNG MINH PHÚC**

- Đơn vị công tác: Trường CĐ Mĩ thuật Trang trí Đồng Nai
- SGK đã xuất bản: Mĩ thuật 3 (Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo* – Bản 2; Mĩ thuật 1, 2 (đồng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*; Mĩ thuật 7 (Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo* – Bản 2
- Chuyên đề học tập Mĩ thuật 10 (Chủ biên) – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*
- Đồ họa tranh in 10 (tác giả) – bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*.

**Tác giả**

**TRẦN ĐOÀN THANH NGỌC**

- Đơn vị công tác: THCS Thạnh Mỹ Lợi, Cát Lái, Tp Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Mĩ thuật 3, 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo* – Bản 2

**ThS. ĐÀO HÀ**

- Đơn vị công tác: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**ThS. TRẦN VĂN BÌNH**

- Đơn vị công tác: Trường CĐ Mĩ thuật trang trí Đồng Nai



## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 76 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu

Bên cạnh sách giáo khoa, nhóm tác giả còn biên soạn tài liệu dành cho giáo viên và sách bài tập dành cho học sinh luyện tập, vận dụng



## 3. NỘI DUNG SÁCH

**3.1. Cấu trúc chung:** Gồm 16 bài/ 8 chủ đề.

### 3.2. Cấu trúc bài học

Mỗi chủ đề được thiết kế hai bài học được thiết kế theo định hướng chủ đề văn hoá, xã hội, nghệ thuật Hiện đại thế giới và Việt Nam, mĩ thuật tạo hình và ngành nghề.... Hệ thống các hoạt động chú trọng phát triển các kĩ năng Quan sát và nhận thức, Luyện tập và sáng tạo, Phân tích và đánh giá, Vận dụng.

Mục lục	
Hướng dẫn sử dụng sách	2
Lời mở đầu	3
<b>CHỦ ĐỀ 1</b>	<b>SÁNG TẠO TỰ THIÊN NHIÊN</b>
Bài 1: Vẽ và cách điệu hoa lá	6
Bài 2: Trưng trí không gian	10
<b>CHỦ ĐỀ 2</b>	<b>HÌNH THƯỢNG CỘN NGƯỜI TRONG SÁNG TẠO MĨ THUẬT</b>
Bài 3: Vẽ dáng người	14
Bài 4: Dáng người trong tranh	16
<b>CHỦ ĐỀ 3</b>	<b>TRÌNH TRUYỆN</b>
Bài 5: Thiết kế báo tranh truyện	22
Bài 6: Tạo hình nhân vật minh họa truyện cổ tích	26
<b>CHỦ ĐỀ 4</b>	<b>NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI PHƯƠNG TÂY</b>
Bài 7: Trưng phát Ấn tượng	30
Bài 8: Trưng phát Biểu hiện và Lập thể	34
<b>TRUNG ĐỢC CUỐI MỤC KÌ 1</b>	38

<b>CHỦ ĐỀ 5</b>	<b>DI SẢN VĂN HÓA PHỤ VẬT THỂ</b>
Bài 9: Các lễ hội truyền thống dân gian Việt Nam	42
Bài 10: Tạo dáng và trưng trí hiện vật	44
<b>CHỦ ĐỀ 6</b>	<b>THIẾT KẾ THỜI TRANG</b>
Bài 11: Trưng trí mẫu vải	48
Bài 12: Thiết kế thời trang với họa văn dân tộc	52
<b>CHỦ ĐỀ 7</b>	<b>NGHỆ THUẬT HIỆN ĐẠI VIỆT NAM</b>
Bài 13: Mĩ thuật tạo hình hiện đại Việt Nam	56
Bài 14: Mĩ thuật ứng dụng hiện đại Việt Nam	60
<b>CHỦ ĐỀ 8</b>	<b>HƯỚNG NGHIỆP</b>
Bài 15: Mĩ thuật tạo hình - ngành nghề thú vị	64
Bài 16: Đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mĩ thuật tạo hình	68
<b>TỔNG HẾT CUỐI NĂM</b>	72
Gửi thích thuật ngữ	74
Phản ánh đồng nước ngoài	75

Hướng dẫn sử dụng sách	
Sách giáo khoa <b>Mĩ Thuật 8</b> được trình bày theo hệ thống gồm 16 bài 8 chủ đề. Mỗi bài có các nội dung:	
	<b>Quan sát và nhận thức:</b> là hoạt động quan sát thực tế, tranh, ảnh, sản phẩm mĩ thuật thông qua các hoạt động trải nghiệm nhằm khám phá nhận thức thêm mới.
	<b>Luyện tập và sáng tạo:</b> là hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để thực hành các bài tập mĩ thuật trong chương trình, giúp học sinh có thể sáng tạo ra các sản phẩm ở mỗi chủ đề bài học.
	<b>Phân tích và đánh giá:</b> là hoạt động củng cố nội dung mục tiêu của bài học thông qua việc trưng bày sản phẩm để cùng nhau thảo luận, phân tích và đánh giá.
	<b>Vận dụng:</b> là hoạt động sử dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để liên hệ và giải quyết những vấn đề trong cuộc sống, sự liên quan đến mĩ thuật.





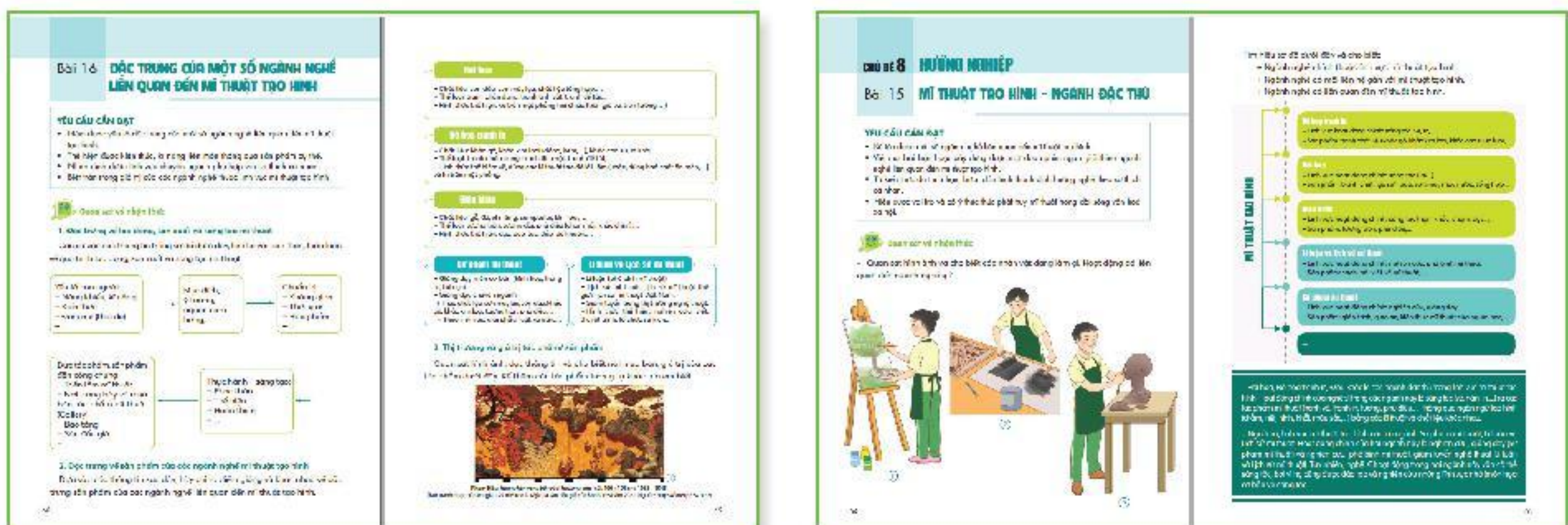
### 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

Sách giáo khoa **Mĩ thuật 8** tuân thủ các quy định chung về phẩm chất, năng lực cho học sinh được nêu trong Chương trình bộ môn **Mĩ thuật**. Các kĩ năng **Quan sát và nhận thức thẩm mĩ, Sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, Phân tích và đánh giá thẩm mĩ** được chú trọng việc rèn luyện, đan xen liên kết với nhau trong quá trình học tập tạo cho học sinh tính chủ động, sáng tạo liên tục phù hợp với yêu cầu của chương trình theo định hướng phát triển năng lực và thực hành, ứng dụng, tích hợp kiến thức môn học khác.

Hệ thống các chủ đề được trình bày từ mức độ đơn giản đến nâng cao, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhận thức của **học sinh lớp 8** nhằm khuyến khích các em học tập sáng tạo theo sở thích và năng lực. Các hoạt động được tiếp cận theo hướng mở, thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông môn **Mĩ thuật** cấp Trung học cơ sở và đáp ứng mọi đối tượng học sinh trong cả nước trên cơ sở thực tiễn kinh tế, xã hội, giáo dục và truyền thống văn hoá tại địa phương.



Đặc biệt, lớp 8 đã có chủ đề **Hướng nghiệp**, giúp học sinh bước đầu tiếp cận và định hình nghề nghiệp tương lai theo sở thích và năng lực bản thân.





# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 – Bản 1

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Tổng Chủ biên**

**PGS.TS. ĐINH THỊ KIM THOA**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội
- SGK đã xuất bản: Hoạt động trải nghiệm 1 (Chủ biên) – bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*; Hoạt động trải nghiệm 2 (đồng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, 7 (đồng Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Chủ biên**

**ThS. LẠI THỊ YẾN NGỌC**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội
- SGK đã xuất bản: Hoạt động trải nghiệm 1 (tác giả) – bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*; Hoạt động trải nghiệm 2 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*; Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6, 10 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**Tác giả**

**NGUYỄN HỒNG KIÊN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội

**NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội

**TRẦN THỊ QUỲNH TRANG**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội

**PHẠM ĐÌNH VĂN**

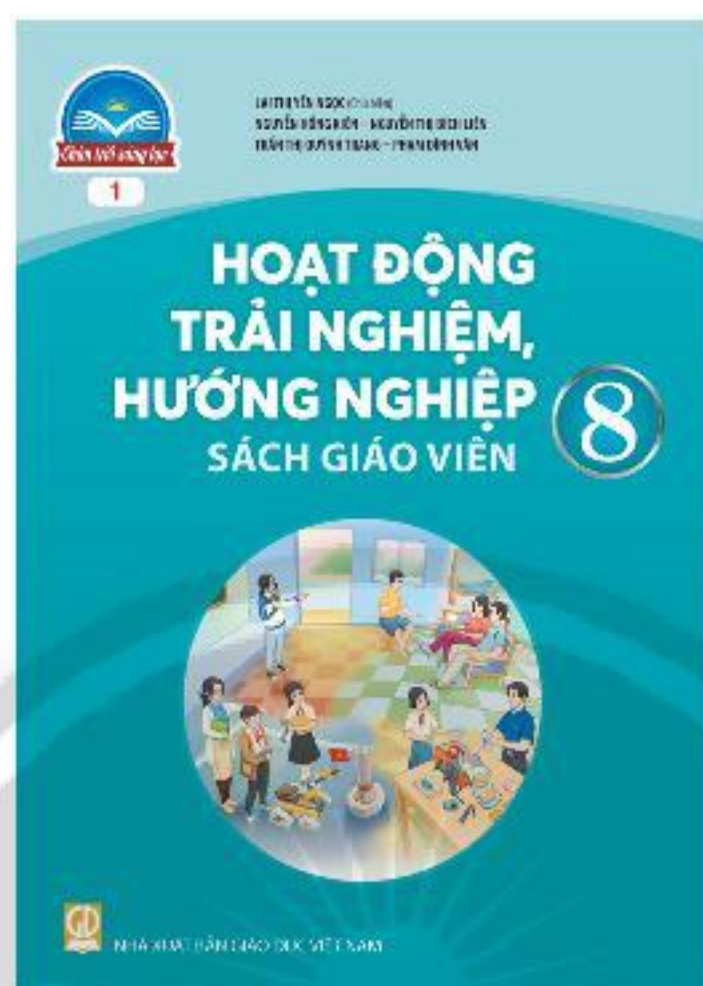
- Đơn vị công tác: Trường ĐH Sư phạm TP. Hồ Chí Minh



## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 84 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu

Bên cạnh sách giáo khoa, nhóm tác giả còn biên soạn tài liệu dành cho giáo viên và sách bài tập dành cho học sinh luyện tập, vận dụng



## 3. NỘI DUNG SÁCH

**3.1. Cấu trúc chung:** Gồm các phần:

- Phần mở đầu: Bìa màu; Bìa lót; Các kí hiệu dùng trong sách; Lời nói đầu; Mục lục.
- Phần nội dung chính: Gồm 9 chủ đề và tuần tổng kết, cụ thể như sau:
  1. Khám phá một số đặc điểm của bản thân;
  2. Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người;
  3. Xây dựng trường học thân thiện;
  4. Sống hoà hợp trong gia đình;
  5. Làm quen với kinh doanh;
  6. Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng;
  7. Truyền thông phòng tránh thiên tai;
  8. Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại;
  9. Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp.

Tạm biệt lớp 8

- Phần giải thích thuật ngữ.
- Phần phụ lục: Danh sách ảnh sử dụng trong sách.

**3.2. Cấu trúc bài học**

Mỗi chủ đề bắt đầu với tên, tranh chủ đề và mục tiêu. Sau trang chủ đề là trang định hướng nội dung chỉ ra lí do các em học sinh cần phải thực hiện chủ đề này và những nội dung cơ bản mà mỗi cá nhân phải thực hiện để đạt được mục tiêu giáo dục đặt ra.



Mỗi chủ đề được phát triển từ 3 – 4 tuần. Học sinh được yêu cầu thực hiện những nhiệm vụ liên quan đến nội dung chủ đề sinh hoạt cũng như rèn luyện một số kĩ năng được yêu cầu đối với hoạt động giáo dục theo chủ đề.

**CHỦ ĐỀ 1**

**Khám phá một số đặc điểm của bản thân**

**MỤC TIÊU**

- Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.
- Nhận diện được sự thay đổi tâm trạng của bản thân và biết điều chỉnh theo trạng thái của mình.
- Nhận diện được những điểm mạnh, những thách thức của bản thân để tìm ra cách điều chỉnh trong một số tình huống.

**Định hướng nội dung**

Khám phá những nét đặc trưng trong tính cách, biết nhận diện trạng thái tâm trạng và biết sự thay đổi tâm trạng của bản thân để điều chỉnh theo trạng thái của mình.

**Các nhiệm vụ cần thực hiện trong chủ đề**

- Nhận diện được nét đặc trưng trong tính cách.
- Nhận diện sự thay đổi tâm trạng của bản thân.
- Nhận diện được những điểm mạnh của bản thân.
- Nhận diện được những thách thức của bản thân.
- Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống.
- Nhận diện được những điểm mạnh của bản thân trong cuộc sống.
- Tự đánh giá.

**Gợi ý lựa chọn một số nhiệm vụ có thể rèn luyện trong Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt lớp:**

- Tham gia trò chơi tìm kiếm năm học mới.
- Tham gia tọa đàm về Công đồng phát triển bản thân.
- Trao đổi về lí tưởng phấn đấu của các học sinh trong năm học.





Hoạt động giáo dục theo chủ đề được triển khai theo tiếp cận của chu trình trải nghiệm gồm 4 giai đoạn:

## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

### 4.1. Học sinh dễ dàng thực hiện

SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 mang tính thực tế, dễ thực hiện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của học sinh; được viết theo cách hướng dẫn từng bước để học sinh có thể tự học, tự rèn luyện, tự thực hiện để đạt được các mục tiêu giáo dục.

**1. Khám phá một số nét đặc trưng trong tính cách**

1. Chỉ ra nét đặc trưng trong tính cách của những người xung quanh.

**Gợi ý:**

Tốt bụng

Dịu dàng

Chín chắn

Lịch lễ

2. Mô tả một vài nét đặc trưng trong tính cách của người mà em yêu quý.

**Gợi ý:**

- Bác em là người nóng nảy nhưng lại rất tốt bụng.
- Chị em luôn giữ được sự bình tĩnh trong mọi việc.
- Mẹ em là người thân thiện nhưng cũng rất nghiêm khắc.

3. Chia sẻ những nét tính cách đặc trưng của em.

**2. Nhận diện sự thay đổi cảm xúc của bản thân**

1. Chỉ ra sự thay đổi cảm xúc có thể xảy ra của nhân vật trong tình huống sau:

**Tình huống 1:**  
Cuối tiết học, cô giáo trả bài kiểm tra, T bị điểm kém. Đến tiết tiếp theo, T không thể tập trung học được.

**Tình huống 2:**  
Các bạn lớp em đều rất hào hứng với chuyến trải nghiệm vào cuối tuần. Khi cô giáo thông báo vì thời tiết không đảm bảo nên nhà trường hoãn chuyến đi này, không khí trong lớp bỗng chùng hèn xuống.

2. Chia sẻ những thay đổi cảm xúc của em trong một số tình huống cụ thể.

**3. Thực hiện thương thuyết trong một số tình huống**


1. Trao đổi về cách thương thuyết.

**Gợi ý:**


- Xác định mục tiêu thương thuyết.
- Mỗi bên giải thích rõ ràng cho sự lựa chọn của mình.
- Trao đổi để đưa ra phương án có lợi cho cả hai bên.
- Khi thương thuyết cần lưu ý:
  - Lắng nghe và thể hiện sự đồng cảm với ý kiến của người khác.
  - Nói chân thành, từ tốn với thái độ tôn trọng.

2. Đóng vai để thương thuyết trong tình huống sau:

**Tình huống:**  
Lớp em đang bàn luận về việc lựa chọn đồng phục cho tiết mục đóng diễn thể thao của lớp gồm: quần áo, giày và một số phụ kiện. Có hai nhóm ý kiến khác nhau. Có giáo chủ nhiệm đề nghị hai nhóm thương thuyết với nhau và báo cáo kết quả cuối cùng vào hôm sau.



3. Chia sẻ một tình huống cụ thể mà em đã tham gia thương thuyết.



4. Chia sẻ cảm xúc của em sau khi thực hành thương thuyết.





### 4.2. Giáo viên dễ dàng tổ chức hoạt động

Sách được biên soạn logic, tường minh theo tiếp cận trải nghiệm; các hoạt động được thiết kế từ dễ đến khó, từ kết nối kinh nghiệm đến rèn luyện kỹ năng và vận dụng mở rộng,... Tất cả đi theo chu trình và được hướng dẫn chi tiết, cụ thể, từng bước để đi đến mục tiêu giáo dục.

**1. Tìm hiểu các hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương**  
1. Kể về những hoạt động phát triển cộng đồng ở địa phương em.

**Gợi ý:**

- Xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp.
- Sửa chữa công trình công cộng.
- Xây dựng nếp sống văn minh.
- Tiếp nối, giữ gìn nghề truyền thống.
- Lưu giữ nghệ thuật truyền thống.
- Hoạt động thiện nguyện.
- Hoạt động từ thiện, nhân đạo.

**2. Chia sẻ những việc làm của em góp phần phát triển cộng đồng ở địa phương**

**Gợi ý:**

- Thực hiện vụ thu hoạch.
- Tham gia các hoạt động tuyên truyền, quảng cáo nhằm kêu gọi tình nguyện.
- Chăm sóc môi trường xanh.
- Tham gia các hoạt động thể thao.

**1. Thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh**  
1. Dùng vai thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh trong các trường hợp sau:

**Trường hợp 1:** P thấy nhóm bạn bắt nạt một em lớp dưới.

**Trường hợp 2:** Trong lớp có bạn A bị ốm phải nghỉ học nhiều ngày.

**Trường hợp 3:** X kể với C về việc mình bị xâm phạm nhân quyền trong trường học.

**2. Chia sẻ cảm xúc của em về mọi người khi em thể hiện trách nhiệm với mọi người xung quanh.**

**Thực hiện cam kết để ra**  
1. Theo bạn về những yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện cam kết.

**Gợi ý:**

- Khả năng thực hiện của bản thân.
- Điều kiện, phương tiện thực hiện.
- Ý chí, nghị lực của bản thân.
- Các kiến thức quản lý thời gian, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề...

**Thảo luận về kinh nghiệm trong lập kế hoạch kinh doanh**  
1. Trao đổi về những bài học kinh nghiệm cho việc lập kế hoạch kinh doanh.

**Gợi ý:**

- Mục tiêu kinh doanh phải cụ thể.
- Sản phẩm kinh doanh phải phù hợp với nhu cầu của thị trường.
- Phối xác định rõ các khoản thu chi.

**2. Chia sẻ những bài học về việc lập kế hoạch kinh doanh với người thân.**

**Tự đánh giá**  
1. Chia sẻ những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện các hoạt động trong chủ đề này.  
2. Với mỗi nội dung đánh giá sau đây, hãy xác định mức độ phù hợp nhất với em.

A. Trừ      B. Đạt      C. Chưa đạt

TT	Nội dung đánh giá
1	Em nhận ra được ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định đầu tư kinh doanh.
2	Em có quyết định chi tiêu phù hợp, không bị ảnh hưởng bởi tiếp thị và quảng cáo.
3	Em lập được kế hoạch kinh doanh phù hợp với lứa tuổi của mình.
4	Em chia sẻ được kinh nghiệm về việc lập kế hoạch kinh doanh của mình.

### 4.3. Phụ huynh và cộng đồng tìm thấy vị trí của mình trong giáo dục con trẻ

Sách được biên soạn tạo sự gắn kết giữa các lực lượng giáo dục: gia đình, nhà trường và cộng đồng trong tổ chức thực hiện, đánh giá và cùng chung trách nhiệm trong việc đạt được mục tiêu của Chương trình đề ra.

**1. Tìm hiểu về những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**  
1. Chia sẻ những việc làm để người thân hài lòng.

**Gợi ý:**

- Cùng nhau chia sẻ việc nhà.
- Chăm sóc khi người thân ốm đau, mệt.
- Giúp đỡ người thân những công việc phù hợp.

**2. Chia sẻ những lời nói để người thân hài lòng**

**Gợi ý:**

- Hỏi thăm khi người thân ốm đau, mệt.
- Chia sẻ, quan tâm, động viên khi người thân có niềm vui, nỗi buồn.
- Thầy trò sự tôn trọng ý kiến của người thân.

**Thực hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng**  
1. Chia sẻ về việc làm của bạn nhớ trong tranh lý mang đến niềm vui cho bố mẹ.

**2. Dùng vai thể hiện những việc làm và lời nói để người thân hài lòng trong các trường hợp sau:**

**Trường hợp 1:** Khi mẹ hỏi về mối quan hệ bạn bè của em.

**Trường hợp 2:** Khi bố gọi em tham gia sinh hoạt ở câu lạc bộ mà em không muốn.

**Trường hợp 3:** Khi đi học về em nhận thấy mẹ cảm thấy chưa chuẩn bị sẵn sàng.

**3. Chia sẻ những ảnh hưởng mà em đã ra sức làm và lời nói để người thân hài lòng.**

**4. Chia sẻ những câu chuyện khi thực hiện những việc làm và lời nói khiến người thân hài lòng.**

**Thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình**  
1. Thể hiện về những biểu hiện thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình.

**Gợi ý:**

- Để mẹ nghỉ ngơi trên giường bệnh của người thân ốm.
- Lắng nghe câu chuyện và chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của người thân.
- Quan tâm lắng nghe khi nói chuyện và không ngắt lời khi người thân đang nói.
- Có phần hỗ trợ phương tiện nghe và kiến của người thân.

**2. Dùng vai thể hiện thái độ tôn trọng ý kiến của các thành viên trong gia đình trong các tình huống sau:**

**Tình huống 1:** Học thêm Tiếng Anh trực tuyến với thầy giáo người nước ngoài, học được hai buổi thì H mệt với bố mẹ muốn chuyển sang lớp khác vì người của thầy học không được. Các phương pháp giảng dạy của thầy khá đặc biệt. H thường nên học thêm một số buổi nữa H có thể sẽ nghe quen giọng nói của thầy.

**Tình huống 2:** Bà kiểm tra toàn bộ bài làm của M là điểm kém. Mẹ hỏi M lý do và nhắc nhở M nên tập trung hơn vào việc học.

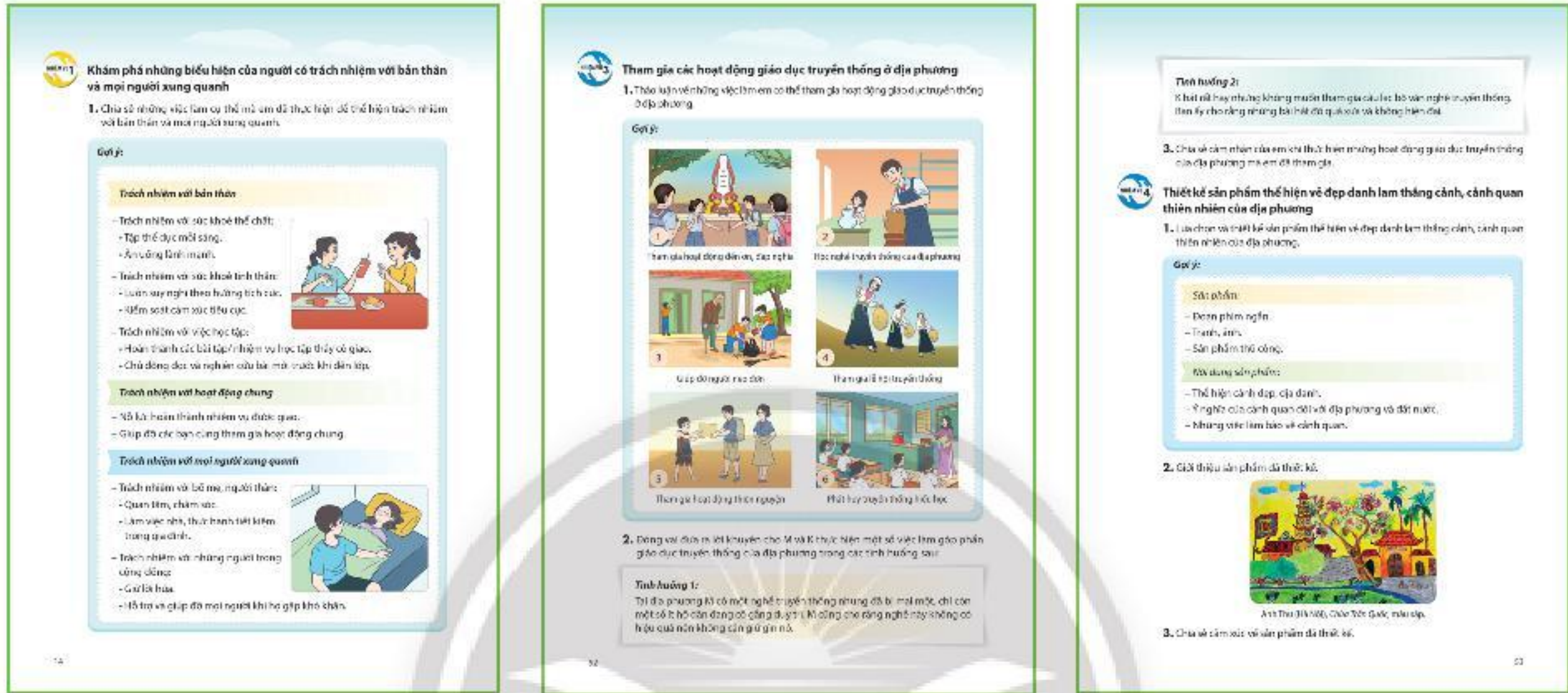
**Tình huống 3:** Anh trai nhắc nhở X: "Hôm nay đến là không chào ai cả em, em cần phải chào hỏi cả gia đình, sách vở học".

**3. Chia sẻ cảm xúc của các thành viên trong gia đình khi em tôn trọng ý kiến của mọi người.**



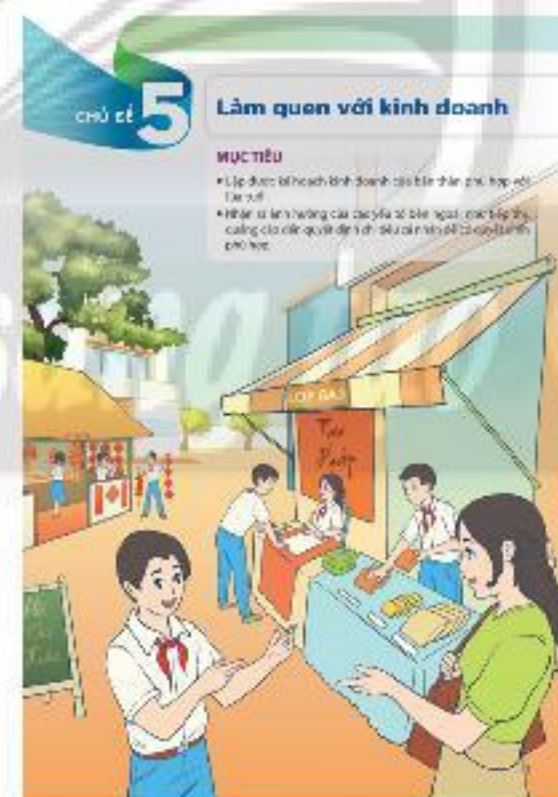
#### 4.4. Giáo viên tìm thấy sự đa dạng về hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm

Hầu như 100% học sinh có cơ hội được hoạt động với nhiều hình thức và phương pháp giáo dục mới, hiện đại và cập nhật với thế giới trong việc hình thành các kiến thức, phẩm chất và năng lực.



#### 4.5. Giáo dục tài chính và hướng nghiệp cũng là những nội dung bắt đầu được đề cập đến một cách độc lập hơn ở lớp 8

Học sinh được trải nghiệm những tình huống giáo dục tài chính và định hướng nghề nghiệp, qua đó học sinh có cảm nhận thực tế một cách rõ ràng và thú vị hơn.



#### 4.6. Sách được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam hỗ trợ học liệu điện tử một cách tối đa

Các học liệu điện tử: tranh ảnh, clip, bài giảng điện tử, bộ SGK, SGV, SBT điện tử của SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – Chân trời sáng tạo 1 được đăng tải trên trang <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> để hỗ trợ việc học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên.

#### 4.7. Các tác giả luôn đồng hành cùng các thầy cô, học sinh

Các tác giả của bộ sách luôn đồng hành cùng các thầy cô và các em học sinh trong quá trình tập huấn và sử dụng sách để đạt mục tiêu giáo dục thông qua website: <https://taphuan.nxbgd.vn> và các phương tiện giao tiếp khác.





# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8 – Bản 2

## 1. ĐỘI NGŨ TÁC GIẢ



**Đồng Chủ biên**

**PGS.TS. ĐINH THỊ KIM THOA**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội
- SGK đã xuất bản: Hoạt động trải nghiệm 1 (Chủ biên) – bộ sách *Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục*; Hoạt động trải nghiệm 2 (đồng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (đồng Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (đồng Tổng Chủ biên) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*



**Đồng Chủ biên**

**TS. VŨ PHƯƠNG LIÊN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Giáo dục, ĐH Quốc gia Hà Nội
- SGK đã xuất bản: Hoạt động trải nghiệm 2 (tác giả); Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**Tác giả**

**ThS. TRẦN BẢO NGỌC**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn, TP. Hồ Chí Minh
- SGK đã xuất bản: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6, 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**CN. MAI THỊ PHƯƠNG**

- Đơn vị công tác: Viện khoa học Giáo dục Việt Nam

**TS. ĐỒNG VĂN TOÀN**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Thủ Dầu Một
- SGK đã xuất bản: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

**PGS.TS. HUỖNH MỘNG TUYẾN**

- Nơi công tác: Trường ĐH Đồng Tháp
- SGK đã xuất bản: Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (tác giả) – bộ sách *Chân trời sáng tạo*

*Chân trời sáng tạo*



## 2. HÌNH THỨC SÁCH

- Số trang: 80 trang
- Khổ sách: 19 × 26,5 cm
- Số màu in: 4 màu



## 3. NỘI DUNG SÁCH

### 3.1. Cấu trúc chung: Gồm 8 chủ đề



**Chủ đề 1:**  
Rèn luyện một số  
nét tính cách cá nhân



**Chủ đề 2:**  
Thể hiện trách nhiệm  
của bản thân



**Chủ đề 3:**  
Xây dựng và giữ gìn  
các mối quan hệ



**Chủ đề 4:**  
Kinh doanh và  
tiết kiệm



**Chủ đề 5:**  
Bảo tồn cảnh quan  
và phát triển  
cộng đồng



**Chủ đề 6:**  
Đề phòng thiên tai  
và giảm nhẹ rủi ro



**Chủ đề 7:**  
Tìm hiểu nghề  
phổ biến trong  
xã hội hiện đại



**Chủ đề 8:**  
Tìm hiểu hứng thú  
nghề nghiệp và  
định hướng học tập,  
rèn luyện





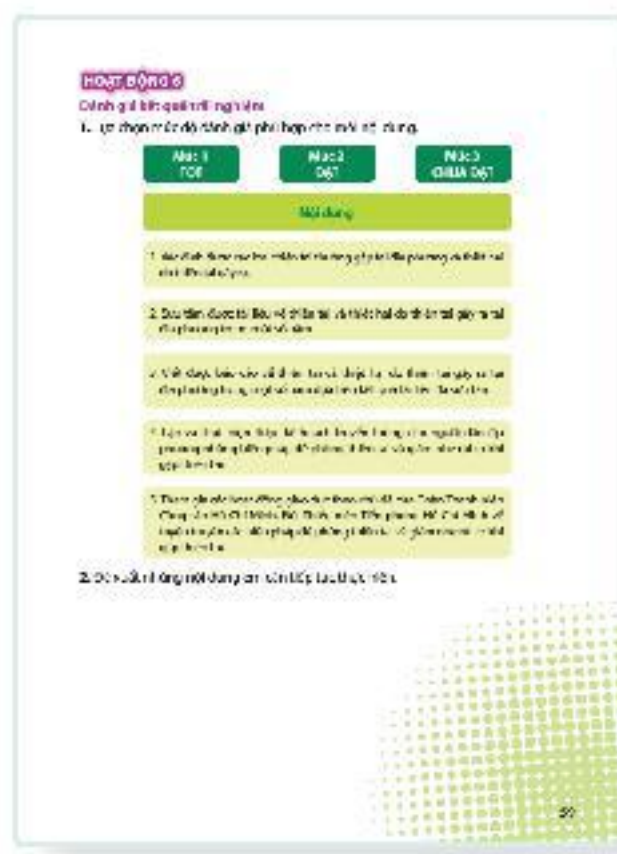
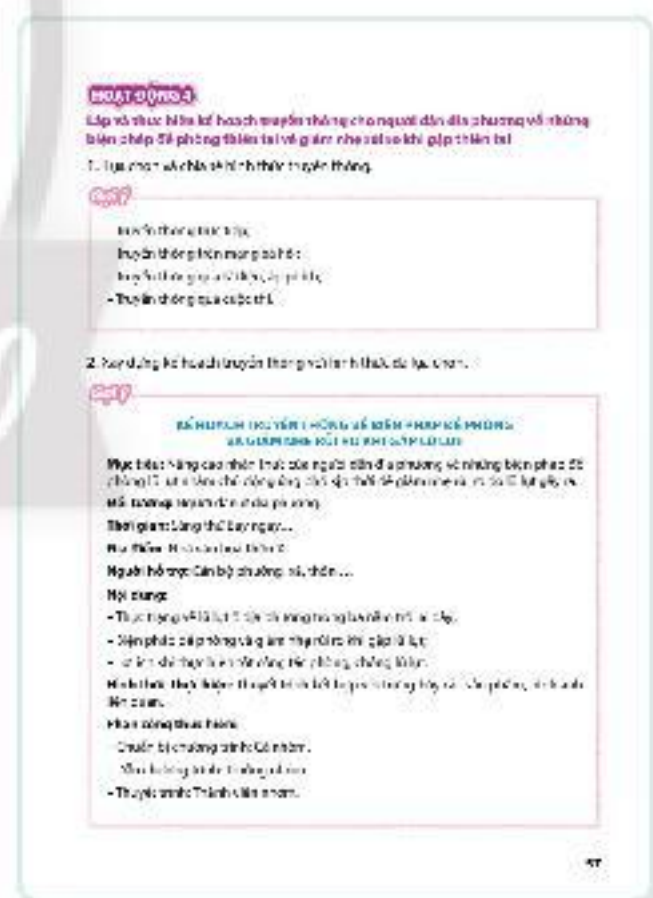
### 3.2. Cấu trúc bài học:

Mỗi chủ đề được bắt đầu với trang chủ đề, trong đó có mục tiêu là căn cứ để học sinh định hướng cách rèn luyện và tự đánh giá kết quả hoạt động của mình.



Trang định hướng hoạt động là những định hướng giúp các em biết cách tham gia và thực hiện hoạt động trong các giờ *Sinh hoạt dưới cờ*, *Sinh hoạt lớp* và *Hoạt động giáo dục theo chủ đề* để đạt được mục tiêu của chủ đề.

Ngoài ra, một số chủ đề có những gợi ý rèn luyện khi tham gia các hoạt động tại gia đình, ngoài cộng đồng, hay những chuyến tham quan, trải nghiệm thực tế,...



Cuối mỗi chủ đề là nhiệm vụ tự đánh giá kết quả trải nghiệm và xác định những kỹ năng các em cần tiếp tục rèn luyện trong cuộc sống.



## 4. NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT, ĐIỂM MỚI

**HOẠT ĐỘNG 2**  
 Tìm hiểu thông tin cơ bản của một số nghề phổ biến trong xã hội hiện đại

1. Lựa chọn một nghề phổ biến mà em biết và mô tả những việc làm đặc trưng của nghề đó.

**Gợi ý**

**Việc làm đặc trưng của nghề nhân viên làm đẹp:**

- Tư vấn cho khách hàng cách làm đẹp;
- Sử dụng các loại mỹ phẩm để chăm sóc sắc đẹp.

**Việc làm đặc trưng của nghề nhà thiết kế thời trang:**

- Thiết kế mẫu trang phục;
- Máy, thêu các bộ trang phục.

2. Xác định các trang thiết bị, dụng cụ cơ bản của một số nghề phổ biến mà em đã lựa chọn ở trên.

**Gợi ý**

Tên nghề	Trang thiết bị, dụng cụ lao động
 Nhân viên làm đẹp	<ul style="list-style-type: none"> <li>Các loại mỹ phẩm, sơn, phấn, kem che khuyết điểm;</li> <li>Máy hút mụn;</li> <li>Máy xông hơi;</li> <li>Máy mát xa.</li> </ul>
 Nhà thiết kế thời trang	<ul style="list-style-type: none"> <li>Máy tính và máy thiết kế;</li> <li>Giấy vẽ, bút vẽ, thước kẻ;</li> <li>Máy may;</li> <li>Kéo cắt vải.</li> </ul>

3. Chia sẻ những thông tin về đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ cơ bản của nghề mà em tìm hiểu được.

Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 – Bản 2* hướng dẫn học sinh cụ thể cách thực hiện hoạt động, cách thể hiện thái độ, cách ứng xử,... để hình thành phẩm chất và năng lực như mục tiêu chương trình đã đặt ra. Với việc thao tác hoá những gì trừu tượng nhất, cuốn sách muốn mang đến những điều đơn giản, dễ làm, dễ thực hiện, phù hợp với học sinh trung học cơ sở, từ đó học sinh dễ dàng thực hành, rèn luyện.

Nội dung sách giáo khoa được biên soạn theo hướng tích hợp nhưng vẫn làm rõ tính điển hình của mỗi mạch nội dung hoạt động. Chính vì thế học sinh có cơ hội lặp đi lặp lại hành vi và thái độ để trở thành phẩm chất và năng lực.

Sách giáo khoa là cầu nối hiệu quả giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong giáo dục con trẻ và tạo độ mở, linh hoạt để thực hiện các nội dung giáo dục địa phương, nội dung giáo dục của Đội cũng như những nội dung giáo dục mang tính thời sự khác.

Nội dung giáo dục trong sách giáo khoa vừa phản ánh tính hiện đại, vừa mang tính truyền thống, tạo cơ hội phát huy bản sắc dân tộc, vùng miền, địa phương làm cho cuốn sách gần gũi với học sinh, với các gia đình.

Sách được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam hỗ trợ học liệu điện tử một cách tối đa trên website: [hanhtrangso.nxbgd.vn](http://hanhtrangso.nxbgd.vn) để hỗ trợ việc rèn luyện và tổ chức hoạt động của học sinh và giáo viên.

Các tác giả luôn sẵn sàng đồng hành cùng các thầy cô trong quá trình thực hiện chương trình theo cuốn sách này bằng các chương trình tập huấn và tư vấn trực tiếp.

**HOẠT ĐỘNG 5**  
 Tự đánh giá việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại

1. Chia sẻ những phẩm chất và năng lực em cần rèn luyện để phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

**Gợi ý**

Tin phải học ngoại ngữ để làm việc và giao tiếp với khách hàng quốc tế, biết cách ứng xử trong môi trường công việc, biết cách làm việc nhóm, biết cách làm việc độc lập, biết cách làm việc dưới áp lực, biết cách làm việc trong môi trường cạnh tranh, biết cách làm việc trong môi trường đổi mới.

2. Lập kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực của em để phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

**Gợi ý**

**Kế hoạch rèn luyện bản thân:**

Phẩm chất và năng lực	Cách rèn luyện	Thời gian
Năng lực tiếng Anh	Đọc sách, truyền hình tiếng Anh, Tham gia câu lạc bộ giao tiếp tiếng Anh.	30 phút/ngày Cuối tuần
Tinh kỉ luật	- Cam kết tuân thủ nội quy; - Hoàn thành nhiệm vụ được giao đúng hạn.	Hàng ngày

3. Tự đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.

**Gợi ý**

Phẩm chất, năng lực	Mức độ	Hướng rèn luyện tiếp theo
	Tốt Chưa tốt	
Năng lực tiếng Anh	x	- Tham gia học nhóm tiếng Anh; - Tìm sự hỗ trợ từ các bạn học tốt tiếng Anh.
Tinh kỉ luật	x	Liên tục phát huy tinh kỉ luật của bản thân.

4. Chia sẻ kết quả rèn luyện những phẩm chất, năng lực của bản thân.



**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

**Chịu trách nhiệm nội dung:**

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: TRƯƠNG HUÊ BẢO, TRẦN THỊ NGỌC HẠNH, HUỖNH LÊ ÁI NHI,  
NGUYỄN THỊ MƯỜI NGỌC, PHẠM HỒNG PHÚC,  
NGUYỄN TRỌNG PHÚC, NGÔ THỊ LINH PHƯƠNG,  
HUỖNH THỊ XUÂN PHƯƠNG, TRẦN HÀ SƠN, VŨ TRỌNG THANH,  
PHẠM TRƯỜNG THỊNH, NGUYỄN ĐẶNG TRÍ TÍN,  
LÊ THỊ THUYỀN TRANG, VŨ DIỆP THẢO VY

Thiết kế sách: ĐẶNG NGỌC HÀ – PHẠM NGỌC KHANG

Trình bày bìa: ĐẶNG NGỌC HÀ

Sửa bản in: LỤC VĂN HẢO

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

- Sách điện tử: [hanhtrangso.nxbgd.vn](http://hanhtrangso.nxbgd.vn)

- Tập huấn online: [taphuan.nxbgd.vn](http://taphuan.nxbgd.vn)

*Chân trời sáng tạo*





---

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

---

## **GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8**

Bộ sách *Chân trời sáng tạo*

Mã số: .....

In ..... bản, (QĐ in số ....) khổ 19 x 26,5 cm

Đơn vị in: .....

Địa chỉ: .....

Số ĐKXB: .....

Số QĐXB: ..... ngày .... tháng .... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng .... năm 20...

Mã số ISBN: .....



